

NĂM 4581 : GIÁP TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	*Canh Mau Thân Tuất 21/1	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Quý Tý 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Bính Dần 25	Canh Mau Mao 26	Nhâm Thân Thìn 27	Giáp Kỷ Tỵ 28	Bính Cung Ngọ 29	Mậu Tân Mùi 30	Canh Thân Thìn 31/1	Nhâm Quý Dậu 1/2	Giáp Quý Dậu 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Nhâm Đinh Dần 7	Giáp Kỷ Tỵ 8	Bính Cung Ngọ 9	Mậu Tân Tý 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Mùi 12	Giáp Thân Dậu 13	Bính Át Dậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Cung Dần 18			
2	Hai	Kỷ Mau Dậu 19/2	Mậu Cung Thìn 20	Nhâm Nhâm Thìn 21	Giáp Nhâm Tý 22	Bính Át Sửu 23	Canh Mau Mao 24	Nhâm Thân Thìn 25	Giáp Cung Dậu 26	Bính Cung Ngọ 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Thân Thìn 29	Nhâm Quý Dậu 30/2	Giáp Nhâm Dần 1/3	Giáp Nhâm Dần 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Cung Mão 7	Bính Cung Thìn 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân Dậu 12	Bính Át Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Cung Thân 17	Bính Cung Thân 18		
3	Ba	Canh Tuất 19/3	Mậu Dậu Đau 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Nhâm Tý 22	Bính Át Sửu 23	Canh Mau Dần 24	Nhâm Thân Thìn 25	Giáp Cung Dậu 26	Bính Cung Ngọ 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Thân Thìn 29	Nhâm Quý Dậu 30/3	Giáp Nhâm Dần 1/4	Giáp Nhâm Dần 2	Bính Át Hợi 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mau Dần 6	Giáp Cung Mão 7	Bính Cung Thìn 8	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân Dậu 12	Bính Át Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Cung Thân 17	Bính Cung Thân 18		
4	Tư	Tân Cung Hợi 17/4	Bính Cung Thìn 18	Mậu Tân Mao 19	Canh Nhâm Tý 20	Giáp Nhâm Tý 21	Bính Át Sửu 22	Canh Mau Dần 23	Nhâm Thân Thìn 24	Giáp Cung Dậu 25	Bính Cung Ngọ 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Thân Thìn 28	Nhâm Quý Dậu 29	Giáp Nhâm Dần 30/4	Giáp Nhâm Dần 1/5	Bính Át Hợi 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Cung Mão 6	Bính Cung Thìn 7	Mậu Tân Tý 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Mùi 10	Giáp Thân Dậu 11	Bính Át Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Cung Thân 16		
5	Năm	Nhâm Tý 17/5	Bính Cung Thân 18	Mậu Tân Mao 19	Canh Nhâm Tý 20	Giáp Nhâm Tý 21	Bính Át Sửu 22	Canh Mau Dần 23	Nhâm Thân Thìn 24	Giáp Cung Dậu 25	Bính Cung Ngọ 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Thân Thìn 28	Nhâm Quý Dậu 29	Giáp Nhâm Dần 30	Giáp Nhâm Dần 31/5	Bính Át Hợi 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Sửu 4	Nhâm Mau Dần 5	Giáp Cung Mão 6	Bính Cung Thìn 7	Mậu Tân Tý 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Mùi 10	Giáp Thân Dậu 11	Bính Át Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Cung Thân 16		
6	Sáu	Quý Sửu 15/6	Giáp Kỷ Sửu 16	Bính Cung Thân 17	Mậu Tân Mao 18	Canh Nhâm Tý 19	Giáp Nhâm Tý 20	Bính Át Sửu 21	Nhâm Thân Thìn 22	Giáp Cung Dậu 23	Bính Cung Ngọ 24	Mậu Tân Tý 25	Canh Thân Thìn 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Nhâm Dần 28	Canh Nhâm Dần 29	Nhâm Mau Dần 30/6	Bính Át Hợi 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Sửu 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Cung Mão 5	Bính Cung Thìn 6	Mậu Tân Tý 7	Canh Nhâm Ngọ 8	Nhâm Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Nhâm Mau Dần 15	
7	Bảy	Giáp Dần 15/7	Bính Cung Thân 16	Mậu Tân Mao 17	Canh Nhâm Tý 18	Giáp Nhâm Tý 19	Canh Nhâm Tý 20	Bính Át Sửu 21	Nhâm Thân Thìn 22	Giáp Cung Dậu 23	Bính Cung Ngọ 24	Mậu Tân Tý 25	Canh Thân Thìn 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Nhâm Dần 28	Canh Nhâm Dần 29	Nhâm Mau Dần 30/7	Bính Át Hợi 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Sửu 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Cung Mão 5	Bính Cung Thìn 6	Mậu Tân Tý 7	Canh Nhâm Ngọ 8	Nhâm Mùi 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Nhâm Mau Dần 15	
8	Tám	Át Mao 13/8	Bính Cung Thân 14	Mậu Tân Mao 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Át Sửu 18	Nhâm Thân Thìn 19	Giáp Cung Dậu 20	Bính Cung Ngọ 21	Mậu Tân Tý 22	Canh Thân Thìn 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Nhâm Dần 25	Canh Nhâm Dần 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Mau Dần 28	Bính Át Hợi 29	Mậu Bính Thìn 30/8	Canh Đinh Sửu 1	Nhâm Mau Dần 2	Giáp Cung Mão 3	Bính Cung Thìn 4	Mậu Tân Tý 5	Canh Nhâm Ngọ 6	Nhâm Mùi 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Canh Đinh Thìn 13	
9	Chín	Nhâm Mau Ngọ 13/9	Bính Cung Thân 14	Mậu Tân Mao 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Nhâm Tý 17	Bính Át Sửu 18	Nhâm Thân Thìn 19	Giáp Cung Dậu 20	Bính Cung Ngọ 21	Mậu Tân Tý 22	Canh Thân Thìn 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Nhâm Dần 25	Canh Nhâm Dần 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Mau Dần 28	Bính Át Hợi 29	Mậu Bính Thìn 30/9	Canh Đinh Sửu 1	Nhâm Mau Dần 2	Giáp Cung Mão 3	Bính Cung Thìn 4	Mậu Tân Tý 5	Canh Nhâm Ngọ 6	Nhâm Mùi 7	Giáp Thân Dậu 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Nhâm Mau Dần 13	
10	Mười	Canh Đinh Hợi 11/10	Nhâm Mau Ngọ 12	Bính Cung Thân 13	Mậu Tân Mao 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Nhâm Tý 16	Bính Át Sửu 17	Nhâm Thân Thìn 18	Giáp Cung Dậu 19	Bính Cung Ngọ 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Thân Thìn 22	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Nhâm Dần 24	Canh Nhâm Dần 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Mau Dần 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Sửu 30/10	Nhâm Mau Dần 1	Giáp Cung Mão 2	Bính Cung Thìn 3	Mậu Tân Tý 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Mùi 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Át Dậu 8	Mậu Bính Tuất 9	Canh Đinh Hợi 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Nhâm Mau Dần 12
11	Một	Canh Đinh Tý 11/11	Nhâm Mau Ngọ 12	Bính Cung Thân 13	Mậu Tân Mao 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Nhâm Tý 16	Bính Át Sửu 17	Nhâm Thân Thìn 18	Giáp Cung Dậu 19	Bính Cung Ngọ 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Thân Thìn 22	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Nhâm Dần 24	Canh Nhâm Dần 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Mau Dần 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Sửu 30/11	Nhâm Mau Dần 1	Giáp Cung Mão 2	Bính Cung Thìn 3	Mậu Tân Tý 4	Canh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Mùi 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Át Dậu 8	Mậu Bính Tuất 9	Canh Đinh Hợi 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Nhâm Mau Dần 12
12	Chạp	Kỷ Mùi 9/12	Mậu Bính Thìn Tuất Hợi 10	Bính Cung Thân Tý 11	Mậu Tân Mao Sửu 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Nhâm Tý 14	Bính Át Sửu 15	Nhâm Thân Thìn 16	Giáp Cung Dậu 17	Bính Cung Ngọ 18	Mậu Tân Tý 19	Canh Thân Thìn 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Nhâm Dần 22	Canh Nhâm Dần 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Mau Dần 25	Bính Át Hợi 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Sửu 28	Nhâm Mau Dần 29	Giáp Cung Mão 30/12	Bính Cung Thìn 1	Mậu Tân Tý 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Mùi 4	Giáp Thân Dậu 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Bính Tuất 7	Canh Đinh Hợi 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Nhâm Mau Dần 10

54 + 58
= 1 Dư 52 = Ất Mão

(366 - 20) + 8
346 + 8 = 354

4582 : ẤT SỪ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Canh Thân	*Mậu Bính Thân 9/1	Canh Đinh Tý 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Tuất 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Giáp Tý 17	Bính Át Sử 18	Mậu Bính Dần 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mau Thìn 21	Giáp Kỷ Tý 22	Bính Canh Ngô 23	Mậu Tân Mùi 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Giáp Thìn 27	Bính Át Hợi 28	Mậu Bính Sử 29	Canh Đinh Thân 30	Nhâm Mau Dần 31/1	Giáp Kỷ Mão 1/2	Bính Canh Tý 3	Mậu Tân Sử 4	Canh Nhâm Mùi 5	Nhâm Quý Thân 6	Giáp Giáp Dần 7				
2	Hai	Tân Dậu	Bính Át Sử 7/2	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Mau Tý 9	Giáp Kỷ Sử 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Mão 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Giáp Ngô 15	Bính Át Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Dần 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sử 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngô 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mau Dậu 29	Giáp Kỷ Dần 30/2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Sử 4	Canh Nhâm Mùi 5	Nhâm Quý Thân 6	Giáp Giáp Dần 7				
3	Ba	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Tý 9	Nhâm Mau Ngô 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Giáp Tý 16	Bính Át Sử 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mau Thìn 20	Giáp Kỷ Tý 21	Bính Canh Ngô 22	Mậu Tân Mùi 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Bính Sử 28	Canh Đinh Thân 29	Nhâm Mau Dậu 30	Giáp Kỷ Mão 31/3	Bính Canh Tý 1/4	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5				
4	Tư	Quý Hợi	Giáp Giáp Thân 5/4	Bính Át Dậu 6	Canh Đinh Hợi 7	Nhâm Mau Tý 8	Giáp Kỷ Sử 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Giáp Ngô 14	Bính Át Mùi 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Mau Dần 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngô 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mau Dậu 28	Giáp Kỷ Dần 29/4	Bính Canh Hợi 1/5	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5			
5	Năm	Giáp Tý	Canh Đinh Mão 5/5	Bính Át Thân 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mau Ngô 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Tuất 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Giáp Ngô 14	Bính Át Mùi 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Mau Dần 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngô 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mau Dậu 28	Giáp Kỷ Dần 30/4	Bính Canh Hợi 1/6	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5			
6	Sáu	Át Sử	Nhâm Quý Mùi 3/6	Bính Át Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Tý 6	Giáp Kỷ Sử 7	Bính Canh Thân 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Tuất 10	Nhâm Quý Tý 11	Giáp Giáp Ngô 12	Bính Át Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Mau Dần 16	Giáp Kỷ Hợi 17	Bính Canh Tý 18	Mậu Tân Sử 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Giáp Thìn 22	Bính Át Tý 23	Mậu Bính Ngô 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mau Dậu 26	Giáp Kỷ Dần 31/5	Bính Canh Hợi 1/6	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5			
7	Bảy	Bính Dần	Nhâm Quý Ngô 3/7	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mau Tý 5	Giáp Kỷ Sử 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Canh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Giáp Ngô 11	Bính Át Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Mau Dần 15	Giáp Kỷ Hợi 16	Bính Canh Tý 17	Mậu Tân Sử 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Giáp Thìn 21	Bính Át Tý 22	Mậu Bính Ngô 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Mau Dậu 25	Giáp Kỷ Dần 30/6	Bính Canh Hợi 1/7	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5				
8	Tám	Đinh Mão	Canh Đinh Ngô 1/8	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Mau Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Nhâm Tuất 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngô 13	Bính Át Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Mau Dần 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Sử 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Át Tý 24	Mậu Bính Ngô 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mau Dậu 27	Giáp Kỷ Dần 31/7	Bính Canh Hợi 1/8	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5
9	Chín	Mậu Thìn	Canh Đinh Thân 1/9	Nhâm Quý Dậu 2	Giáp Giáp Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Mau Tý 7	Giáp Kỷ Sử 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Nhâm Tuất 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Giáp Ngô 13	Bính Át Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Mau Dần 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Sử 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Át Tý 24	Mậu Bính Ngô 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mau Dậu 27	Giáp Kỷ Dần 30/8	Bính Canh Hợi 1/9	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5
10	Mười	Kỷ Tý	Mậu Tân Thân 3/9	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Giáp Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mau Tý 9	Giáp Kỷ Sử 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Giáp Ngô 15	Bính Át Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Dần 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sử 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngô 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mau Dậu 29	Giáp Kỷ Dần 30/9	Bính Canh Hợi 1/10	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5
11	Một	Canh Ngô	Mậu Tân Hợi 5/10	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Giáp Thân 7	Bính Át Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mau Tý 10	Giáp Kỷ Sử 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Giáp Ngô 16	Bính Át Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mau Dần 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Át Tý 27	Mậu Bính Ngô 28	Canh Đinh Thân 29	Nhâm Mau Dậu 30	Giáp Kỷ Dần 31/10	Bính Canh Hợi 1/11	Mậu Tân Sử 2	Canh Nhâm Mùi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5	
12	Chạp	Tân Mùi	Bính Canh Thân 7/11	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Giáp Thân 9	Bính Át Thân 10	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Mau Tý 12	Giáp Kỷ Sử 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Tân Dậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Giáp Ngô 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Dần 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Canh Tý 24	Mậu Tân Sử 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Giáp Thìn 28	Bính Át Tý 29	Mậu Bính Ngô 30	Canh Đinh Thân 31/11	Nhâm Mau Dậu 1/12	Giáp Kỷ Dần 2	Bính Canh Hợi 3	Nhâm Quý Thân 4	Giáp Giáp Dần 5	Canh Nhâm Mùi 6	Giáp Giáp Dần 7	

54 + 52
= 1 Dư 46 = Kỷ Dậu

NĂM 4583 : BÌNH DẦN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30											
1	Giêng	Nhâm Thân	Bính Canh Thân 27/12	Mậu Tân Hợi 28	Canh Nhâm Tý 29	Giáp Quý Dậu 30/12	Nhâm Quý Sử 1/1	Bính Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Thân 7	Mậu Tân Đậu 8	Canh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Tân Thìn 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Bính Dần 13	Canh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Đậu 18	Canh Nhâm Tuất 19	Nhâm Quý Dần 20	Giáp Tân Thìn 21	Bính Canh Mùi 22	Mậu Bính Dần 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	Giáp Kỷ Mùi 26	Bính Canh Ngọ 27	Mậu Tân Đậu 28	Canh Nhâm Tuất 29	Nhâm Quý Dần 30							
2	Hai	Quý Dậu	Giáp Kỷ Mùi 26/1	Bính Canh Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30/1	Bính Thân 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Tý 3	Nhâm Mậu Ngọ 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Bính Thân 6	Mậu Tân Đậu 7	Canh Nhâm Tuất 8	Nhâm Quý Hợi 9	Giáp Tân Thìn 10	Bính Canh Ngọ 11	Mậu Bính Dần 12	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Canh Ngọ 16	Mậu Tân Đậu 17	Canh Nhâm Tuất 18	Nhâm Quý Dần 19	Giáp Tân Thìn 20	Bính Canh Mùi 21	Mậu Bính Dần 22	Canh Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Canh Ngọ 26	Mậu Tân Đậu 27	Canh Nhâm Tuất 28	Nhâm Quý Dần 29	Giáp Tân Thìn 30						
3	Ba	Giáp Tuất	Giáp Kỷ Mùi 25/2	Bính Canh Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mậu Ngọ 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Nhâm Mậu Ngọ 30/2	Bính Thân 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Tý 3	Nhâm Mậu Ngọ 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Bính Thân 6	Mậu Tân Đậu 7	Canh Nhâm Tuất 8	Nhâm Quý Hợi 9	Giáp Tân Thìn 10	Bính Canh Ngọ 11	Mậu Bính Dần 12	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Canh Ngọ 16	Mậu Tân Đậu 17	Canh Nhâm Tuất 18	Nhâm Quý Dần 19	Giáp Tân Thìn 20	Bính Canh Mùi 21	Mậu Bính Dần 22	Canh Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Canh Ngọ 26	Mậu Tân Đậu 27	Canh Nhâm Tuất 28	Nhâm Quý Dần 29	Giáp Tân Thìn 30					
4	Tư	Ất Hợi	Nhâm Mậu Mau Dần 24/3	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Canh Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mậu Ngọ 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Thân 30/3	Mậu Bính Thìn 1	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngọ 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Thân 5	Mậu Tân Đậu 6	Canh Nhâm Tuất 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Tân Thìn 9	Bính Canh Ngọ 10	Mậu Bính Dần 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Canh Ngọ 15	Mậu Tân Đậu 16	Canh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quý Dần 18	Giáp Tân Thìn 19	Bính Canh Mùi 20	Mậu Bính Dần 21	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Ngọ 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Ngọ 25	Mậu Tân Đậu 26	Canh Nhâm Tuất 27	Nhâm Quý Dần 28	Giáp Tân Thìn 29	Bính Canh Mùi 30				
5	Năm	Bính Tý	Nhâm Mậu Thân 23/4	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Thân 29	Mậu Bính Thìn 30/4	Canh Đinh Tý 1	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Kỷ Mùi 3	Bính Thân 4	Mậu Tân Đậu 5	Canh Nhâm Tuất 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Tân Thìn 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Canh Ngọ 14	Mậu Tân Đậu 15	Canh Nhâm Tuất 16	Nhâm Quý Dần 17	Giáp Tân Thìn 18	Bính Canh Mùi 19	Mậu Bính Dần 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Ngọ 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Ngọ 24	Mậu Tân Đậu 25	Canh Nhâm Tuất 26	Nhâm Quý Dần 27	Giáp Tân Thìn 28	Bính Canh Mùi 29	Mậu Bính Dần 30			
6	Sáu	N	Canh Đinh Mau Dần 21/6	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Thân 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30/6	Canh Đinh Tý 1/7	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	
7	Bảy	Kỷ Mão	Canh Đinh Thân 21/7	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Thân 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	Giáp Kỷ Mùi 31/7	Canh Đinh Tý 1/8	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	
8	Tám	Canh Thân	Bính Canh Thân 20/8	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Giáp Kỷ Mùi 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Thân 31/8	Canh Đinh Tý 1/9	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	
9	Chín	Tân Tý	Mậu Bính Thân 19/9	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Giáp Kỷ Mùi 27	Nhâm Mậu Ngọ 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Thân 30	Canh Đinh Tý 31/9	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	
10	Mười	Nhâm Ngọ	Bính Mau Dần 17/10	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Canh Đinh Tý 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Kỷ Mùi 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	Bính Thân 28	Canh Đinh Tý 29	Canh Đinh Tý 30/10	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30
11	Một	Quý Mùi	Bính Mau Dần 17/11	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Canh Đinh Tý 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Kỷ Mùi 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	Bính Thân 28	Canh Đinh Tý 29	Canh Đinh Tý 30/11	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30
12	Chạp	Giáp Thân	Giáp Kỷ Mùi 15/12	Bính Canh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Thân 20	Canh Đinh Tý 21	Mậu Bính Thìn 22	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Canh Đinh Tý 28/12	Bính Thân 2	Mậu Tân Đậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Tân Thìn 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Đậu 13	Canh Nhâm Tuất 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Canh Mùi 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Dần 25	Giáp Tân Thìn 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30

84 + 46
= 2 Dr 10 = Quý Dậu

(366 + 4) + 14
370 + 14 = 384

NĂM 4584 : ĐINH MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
		Tháng	Ất Dậu																														
1	Giêng		Bính Ất Dậu	*Giáp Quý Tuất 15/1	Bính Ất Dậu 16	Mậu Bính Thìn Ty 17	Cánh Đinh Sửu 18	Nhâm Đinh Dần 19	Giáp Cánh Mão 20	Bính Cánh Thìn 21	Mậu Tân Ty 22	Cánh Nhâm Ngọ 23	Nhâm Quý Mùi 24	Giáp Thân Dậu 25	Bính Giáp Dần 26	Mậu Bính Tuất 27	Cánh Bính Hợi 28	Nhâm Cánh Thìn 29	Giáp Cánh Mão 30	Bính Cánh Dần 31/1	Mậu Tân Mao 1/2	Cánh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Ty 3	Giáp Nhâm Ngọ 4	Bính Giáp Mùi 5	Mậu Thân Sửu 6	Cánh Đinh Dậu 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Hợi 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Sửu 11	Cánh Đinh Dần 12	
2	Hai		Bính Tuất	Nhâm Quý Mão 13/2	Giáp Quý Thìn 14	Bính Ất Ty 15	Mậu Bính Ty 16	Cánh Đinh Mùi 17	Giáp Cánh Thìn 18	Giáp Cánh Dậu 19	Mậu Tân Ty 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Giáp Dần 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Bính Hợi 26	Nhâm Cánh Thìn 27	Giáp Cánh Mão 28	Bính Cánh Dần 29	Mậu Tân Mao 30/2	Cánh Nhâm Thìn 31/3	Nhâm Quý Ty 1	Giáp Nhâm Ngọ 2	Bính Giáp Mùi 3	Mậu Thân Sửu 4	Cánh Đinh Dậu 5	Nhâm Tuất 6	Giáp Hợi 7	Bính Cánh Thìn 8	Mậu Tân Sửu 9	Cánh Đinh Dần 10	
3	Ba		Đinh Hợi	Nhâm Quý Dậu 13/3	Giáp Quý Thìn 14	Bính Ất Ty 15	Mậu Bính Ty 16	Cánh Đinh Mùi 17	Giáp Cánh Thìn 18	Giáp Cánh Dậu 19	Mậu Tân Ty 20	Cánh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Giáp Dần 24	Mậu Bính Tuất 25	Cánh Bính Hợi 26	Nhâm Cánh Thìn 27	Giáp Cánh Mão 28	Bính Cánh Dần 29	Mậu Tân Mao 30	Cánh Nhâm Thìn 31/3	Nhâm Quý Ty 1/4	Giáp Nhâm Ngọ 2	Bính Giáp Mùi 3	Mậu Thân Sửu 4	Cánh Đinh Dậu 5	Nhâm Tuất 6	Giáp Hợi 7	Bính Cánh Thìn 8	Mậu Tân Sửu 9	Cánh Đinh Dần 10	
4	Tư		Mậu Ty	Cánh Thân Nhâm Dần 11/4	Giáp Quý Dậu 12	Bính Ất Ty 13	Mậu Bính Ty 14	Cánh Đinh Mùi 15	Giáp Cánh Thìn 16	Giáp Cánh Dậu 17	Mậu Tân Ty 18	Cánh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21	Bính Giáp Dần 22	Mậu Bính Tuất 23	Cánh Bính Hợi 24	Nhâm Cánh Thìn 25	Giáp Cánh Mão 26	Bính Cánh Dần 27	Mậu Tân Mao 28	Cánh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Ty 30/4	Giáp Nhâm Ngọ 1/5	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10
5	Năm		Kỷ Sửu	Cánh Thân Nhâm Dần 11/5	Giáp Quý Dậu 12	Bính Ất Ty 13	Mậu Bính Ty 14	Cánh Đinh Mùi 15	Giáp Cánh Thìn 16	Giáp Cánh Dậu 17	Mậu Tân Ty 18	Cánh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Thân Dậu 21	Bính Giáp Dần 22	Mậu Bính Tuất 23	Cánh Bính Hợi 24	Nhâm Cánh Thìn 25	Giáp Cánh Mão 26	Bính Cánh Dần 27	Mậu Tân Mao 28	Cánh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Ty 30/5	Giáp Nhâm Ngọ 1/6	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10
6	Sáu		Cánh Dần	Mậu Tân Sửu 9/6	Cánh Thân Nhâm Dần 10	Bính Ất Ty 11	Mậu Bính Ty 12	Cánh Đinh Mùi 13	Giáp Cánh Thìn 14	Giáp Cánh Dậu 15	Mậu Tân Ty 16	Cánh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Thân Dậu 19	Bính Giáp Dần 20	Mậu Bính Tuất 21	Cánh Bính Hợi 22	Nhâm Cánh Thìn 23	Giáp Cánh Mão 24	Bính Cánh Dần 25	Mậu Tân Mao 26	Cánh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Ty 30/6	Giáp Nhâm Ngọ 1/7	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10
7	Bảy		Tân Mão	Mậu Tân Thìn 9/7	Cánh Thân Nhâm Dần 10	Bính Ất Ty 11	Mậu Bính Ty 12	Cánh Đinh Mùi 13	Giáp Cánh Thìn 14	Giáp Cánh Dậu 15	Mậu Tân Ty 16	Cánh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Thân Dậu 19	Bính Giáp Dần 20	Mậu Bính Tuất 21	Cánh Bính Hợi 22	Nhâm Cánh Thìn 23	Giáp Cánh Mão 24	Bính Cánh Dần 25	Mậu Tân Mao 26	Cánh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Ty 30/7	Giáp Nhâm Ngọ 1/8	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10
8	Tám		Nhâm Thìn	Mậu Tân Thìn 7/8	Cánh Thân Nhâm Dần 8	Bính Ất Ty 9	Mậu Bính Ty 10	Cánh Đinh Mùi 11	Giáp Cánh Thìn 12	Giáp Cánh Dậu 13	Mậu Tân Ty 14	Cánh Nhâm Ngọ 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Giáp Dần 18	Mậu Bính Tuất 19	Cánh Bính Hợi 20	Nhâm Cánh Thìn 21	Giáp Cánh Mão 22	Bính Cánh Dần 23	Mậu Tân Mao 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Ty 30/8	Giáp Nhâm Ngọ 1/9	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10
9	Chín		Quý Ty	Bính Cánh Ngọ 7/9	Mậu Tân Thìn 8	Cánh Thân Nhâm Dần 9	Nhâm Đinh Mùi 10	Giáp Cánh Thìn 11	Giáp Cánh Dậu 12	Mậu Tân Ty 13	Cánh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Thân Dậu 16	Bính Giáp Dần 17	Mậu Bính Tuất 18	Cánh Bính Hợi 19	Nhâm Cánh Thìn 20	Giáp Cánh Mão 21	Bính Cánh Dần 22	Mậu Tân Mao 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Ty 30/9	Giáp Nhâm Ngọ 1/10	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10	
10	Mười		Giáp Ngọ	Giáp Cánh Hợi 5/10	Bính Cánh Thìn Ty 6	Cánh Thân Nhâm Dần 7	Nhâm Đinh Mùi 8	Giáp Cánh Thìn 9	Giáp Cánh Dậu 10	Mậu Tân Ty 11	Cánh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Thân Dậu 14	Bính Giáp Dần 15	Mậu Bính Tuất 16	Cánh Bính Hợi 17	Nhâm Cánh Thìn 18	Giáp Cánh Mão 19	Bính Cánh Dần 20	Mậu Tân Mao 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Ty 30/10	Giáp Nhâm Ngọ 1/11	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10	
11	Một		Ất Mùi	Giáp Cánh Ty 5/11	Bính Cánh Thìn Ty 6	Cánh Thân Nhâm Dần 7	Nhâm Đinh Mùi 8	Giáp Cánh Thìn 9	Giáp Cánh Dậu 10	Mậu Tân Ty 11	Cánh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Thân Dậu 14	Bính Giáp Dần 15	Mậu Bính Tuất 16	Cánh Bính Hợi 17	Nhâm Cánh Thìn 18	Giáp Cánh Mão 19	Bính Cánh Dần 20	Mậu Tân Mao 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Ty 30/11	Giáp Nhâm Ngọ 1/12	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10	
12	Chạp		Bính Thân	Nhâm Quý Tuất 3/12	Giáp Quý Thìn Hợi 4	Bính Ất Ty 5	Mậu Bính Ty 6	Cánh Đinh Mùi 7	Giáp Cánh Thìn 8	Giáp Cánh Dậu 9	Mậu Tân Ty 10	Cánh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Mùi 12	Giáp Thân Dậu 13	Bính Giáp Dần 14	Mậu Bính Tuất 15	Cánh Bính Hợi 16	Nhâm Cánh Thìn 17	Giáp Cánh Mão 18	Bính Cánh Dần 19	Mậu Tân Mao 20	Cánh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Ty 30/12	Giáp Nhâm Ngọ 1/1	Bính Giáp Mùi 2	Mậu Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cánh Thìn 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Đinh Dần 9	Mậu Tân Mao 10

54 + 10
= 1 Dư 4 = Đinh Mão

(366 - 14) + 2
352 + 2 = 354

NĂM 4586 : KỶ TỶ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	*Nhâm Quý Tý	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Dần	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ái Thìn	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Ngô	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ái Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Ngô	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu				
2	Hai	Tân Hợi	Canh Nhâm Hợi	Nhâm Nhâm Hợi	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu					
3	Ba	Nhâm Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Nhâm Thìn	Giáp Giáp Ngô	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu				
4	Tư	Quý Sửu	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Dậu	Canh Nhâm Dậu	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu			
5	Năm	Giáp Dần	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Dậu	Canh Nhâm Dậu	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu			
6	Sáu	Ái Mão	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu		
7	Bảy	Bính Thìn	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu		
8	Tám	Đinh Tý	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
9	Chín	Mậu Ngô	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
10	Mười	Kỷ Mùi	Nhâm Mậu Ngô	Nhâm Mậu Ngô	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
11	Một	Canh Thân	Nhâm Mậu Thân	Nhâm Mậu Thân	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
12	Chạp	Tân Dậu	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Tý	Bính Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Ái	Canh Mậu Thân	Canh Mậu Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Hợi	Bính Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Canh Đinh Ngô	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Thân	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Nhâm Quý Sửu	Nhâm Quý Mão	Bính Canh Thìn	Canh Đinh Tý	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Canh	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu

54 + 29
———— = 1 Dư 23 = Bính Tuất
60

(365 - 21) + 10
344 + 10 = 384

NĂM 4587 : CANH NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Tuất	*Canh Đinh Hợi 1/1	Nhâm Mậu Tý 12	Giáp Kỷ Sử 13	Bính Cấn Dần 14	Mậu Tân Mão 15	Canh Thìn 16	Nhâm Tý 17	Giáp Ngọ 18	Bính Ái Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Ngọ 21	Nhâm Mậu Túat 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Cấn Thìn 24	Mậu Tân Sử 25	Canh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Thìn 28	Bính Ái Tý 29	Mậu Bính Ngọ 30	Canh Đinh Thân 31/1	Nhâm Mậu Thân 1/2	Giáp Đinh Dần 2	Bính Cấn Túat 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sử 6	Giáp Đinh Dần 7	Bính Ái Mào 8		
2	Hai	Quý Hợi	Mậu Bính Thìn 9/2	Canh Đinh Tý 10	Nhâm Mậu Ngọ 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Cấn Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Túat 15	Giáp Ngọ Hợi 16	Bính Ái Thân 17	Canh Đinh Sử 18	Mậu Bính Dần 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Cấn Ngọ 23	Mậu Tân Sử 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mậu Thân 29/2	Giáp Đinh Dần 30	Bính Cấn Túat 1	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đinh Dần 5	Bính Ái Mào 6			
3	Ba	Giáp Tý	Mậu Bính Thìn 9/3	Canh Đinh Tý 10	Nhâm Mậu Ngọ 11	Giáp Kỷ Sử 12	Bính Cấn Dần 13	Mậu Tân Mão 14	Canh Nhâm Túat 15	Giáp Ngọ Hợi 16	Bính Ái Thân 17	Canh Đinh Sử 18	Mậu Bính Dần 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Cấn Ngọ 23	Mậu Tân Sử 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mậu Thân 29/3	Giáp Đinh Dần 30	Bính Cấn Túat 1	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Đinh Dần 5	Bính Ái Mào 6			
4	Tư	Ất Sửu	Bính Ái Mào 7/4	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cấn Mùi 11	Canh Đinh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Túat 14	Giáp Ngọ Hợi 15	Bính Ái Thân 16	Canh Đinh Sử 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Cấn Ngọ 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28/4	Giáp Đinh Dần 29	Bính Cấn Túat 30	Mậu Tân Hợi 31	Canh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sử 2	Giáp Đinh Dần 3	Bính Ái Mào 4		
5	Năm	Bính Dần	Bính Ái Mào 7/5	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Cấn Mùi 11	Canh Đinh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Túat 14	Giáp Ngọ Hợi 15	Bính Ái Thân 16	Canh Đinh Sử 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Cấn Ngọ 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28/5	Giáp Đinh Dần 29	Bính Cấn Túat 30	Mậu Tân Hợi 31	Canh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sử 2	Giáp Đinh Dần 3	Bính Ái Mào 4		
6	Sáu	Đinh Mão	Giáp Đinh Dần 5/6	Bính Ái Mào 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Sử 10	Bính Cấn Mùi 11	Canh Đinh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Túat 14	Giáp Ngọ Hợi 15	Bính Ái Thân 16	Canh Đinh Sử 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Cấn Ngọ 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28/6	Giáp Đinh Dần 29	Bính Cấn Túat 30	Mậu Tân Hợi 31	Canh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sử 2		
7	Bảy	Mậu Thìn	Giáp Đinh Dần 5/7	Bính Ái Mào 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Sử 10	Bính Cấn Mùi 11	Canh Đinh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Túat 14	Giáp Ngọ Hợi 15	Bính Ái Thân 16	Canh Đinh Sử 17	Mậu Bính Dần 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Cấn Ngọ 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Đinh Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28/7	Giáp Đinh Dần 29	Bính Cấn Túat 30	Mậu Tân Hợi 31	Canh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sử 2		
8	Tám	Kỷ Ty	Nhâm Quý Sử 3/8	Giáp Đinh Dần 4	Bính Cấn Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Cấn Mùi 10	Canh Đinh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Túat 13	Giáp Ngọ Hợi 14	Bính Ái Thân 15	Canh Đinh Sử 16	Mậu Bính Dần 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Cấn Ngọ 21	Mậu Tân Sử 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Đinh Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mậu Thân 27/8	Giáp Đinh Dần 28	Bính Cấn Túat 29	Mậu Tân Hợi 30	Canh Nhâm Tý 31	Nhâm Quý Sử 1	
9	Chín	Canh Ngọ	Nhâm Quý Sử 3/9	Giáp Đinh Dần 4	Bính Cấn Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Cấn Mùi 10	Canh Đinh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Nhâm Túat 13	Giáp Ngọ Hợi 14	Bính Ái Thân 15	Canh Đinh Sử 16	Mậu Bính Dần 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Cấn Ngọ 21	Mậu Tân Sử 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Đinh Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mậu Thân 27/9	Giáp Đinh Dần 28	Bính Cấn Túat 29	Mậu Tân Hợi 30	Canh Nhâm Tý 31	Nhâm Quý Sử 1	
10	Mười	Tân Mùi	Canh Nhâm Tý 1/10	Nhâm Quý Sử 2	Giáp Đinh Thân 3	Bính Cấn Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Cấn Mùi 9	Canh Đinh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Túat 12	Giáp Ngọ Hợi 13	Bính Ái Thân 14	Canh Đinh Sử 15	Mậu Bính Dần 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Cấn Ngọ 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26/10	Giáp Đinh Dần 27	Bính Cấn Túat 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Tý 30	Nhâm Quý Sử 31/10
11	Một	Nhâm Thân	Canh Nhâm Tý 1/11	Nhâm Quý Sử 2	Giáp Đinh Thân 3	Bính Cấn Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Cấn Mùi 9	Canh Đinh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Túat 12	Giáp Ngọ Hợi 13	Bính Ái Thân 14	Canh Đinh Sử 15	Mậu Bính Dần 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Cấn Ngọ 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26/11	Giáp Đinh Dần 27	Bính Cấn Túat 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Tý 30	Nhâm Quý Sử 31
12	Chạp	Quý Dậu	Mậu Tân Hợi 30/11	Nhâm Quý Sử 1	Giáp Đinh Thân 3	Bính Cấn Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Cấn Mùi 9	Canh Đinh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Túat 12	Giáp Ngọ Hợi 13	Bính Ái Thân 14	Canh Đinh Sử 15	Mậu Bính Dần 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Cấn Ngọ 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Thân 26/12	Giáp Đinh Dần 27	Bính Cấn Túat 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Tý 30	Nhâm Quý Sử 31

54 + 23
= 1 Dư 17 = Canh Thìn

60

(366 - 10) - (30 - 28)
356 - 2 = 354

NĂM 4589 : NHÂM THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Đinh Hợi	Mậu Bính Tý 17/1	Mậu Bính Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đinh Dần 26	Giáp Mậu Thân 27	Mậu Bính Dậu 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngọ 30	Nhâm Mậu Mùi 31/1	Giáp Kỷ Mùi 1/2	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Tuất 4	Nhâm Quý Tý 5	Giáp Đinh Sửu 6	Bính Canh Mùi 7	Mậu Đinh Ái Sửu 8	Canh Đinh Thân 9	Nhâm Mậu Dậu 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Dần 13	Canh Đinh Thân 14				
2	Hai	Mậu Tý	Giáp Đinh Tuất 15/2	Bính Giáp Hợi 16	Mậu Đinh Tý 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Thân 21	Canh Nhâm Tý 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đinh Dần 24	Giáp Mậu Thân 25	Bính Canh Dậu 26	Mậu Bính Tý 27	Canh Đinh Ngọ 28	Nhâm Mậu Mùi 29	Giáp Kỷ Sửu 30/2	Bính Canh Thân 1/3	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Đinh Sửu 5	Bính Canh Mùi 6	Mậu Đinh Ái Sửu 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Dậu 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Canh Nhâm Tân 11	Nhâm Quý Dần 12	Canh Đinh Thân 13				
3	Ba	Kỷ Sửu	Giáp Đinh Thân 15/3	Bính Giáp Tý 16	Mậu Đinh Sửu 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Dậu 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Thân 21	Canh Nhâm Tý 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đinh Dần 24	Giáp Mậu Thân 25	Bính Canh Dậu 26	Mậu Bính Tý 27	Canh Đinh Ngọ 28	Nhâm Mậu Mùi 29	Giáp Kỷ Sửu 30/2	Bính Canh Thân 1/3	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Đinh Sửu 5	Bính Canh Mùi 6	Mậu Đinh Ái Sửu 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Dậu 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Canh Nhâm Tân 11	Nhâm Quý Dần 12	Canh Đinh Thân 13				
4	Tư	Canh Dần	Nhâm Quý Dậu 13/4	Giáp Đinh Thân 14	Bính Giáp Hợi 15	Mậu Đinh Tý 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Thân 20	Canh Nhâm Tý 21	Giáp Đinh Dần 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Ngọ 26	Nhâm Mậu Mùi 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30/4	Canh Nhâm Tuất 1/5	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Đinh Sửu 3	Bính Canh Mùi 4	Mậu Đinh Ái Sửu 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mậu Dậu 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Quý Dần 10	Canh Đinh Thân 11				
5	Năm	Tân Mão	Nhâm Quý Mão 13/5	Giáp Đinh Thân 14	Bính Giáp Tý 15	Mậu Đinh Sửu 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Thân 20	Canh Nhâm Tý 21	Giáp Đinh Dần 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Ngọ 26	Nhâm Mậu Mùi 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Canh Nhâm Tuất 31/5	Nhâm Quý Tý 1/6	Giáp Đinh Sửu 2	Bính Canh Mùi 3	Mậu Đinh Ái Sửu 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Mậu Dậu 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Canh Nhâm Tân 8	Nhâm Quý Dần 9	Canh Đinh Thân 10				
6	Sáu	Nhâm Thân	Canh Nhâm Thân 11/6	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Đinh Thân 13	Bính Giáp Tý 14	Mậu Đinh Sửu 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mậu Dậu 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Thân 19	Canh Nhâm Tý 20	Giáp Đinh Dần 21	Giáp Mậu Thân 22	Bính Canh Dậu 23	Mậu Bính Tý 24	Canh Đinh Ngọ 25	Nhâm Mậu Mùi 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30/6	Nhâm Quý Tý 1/7	Giáp Đinh Sửu 2	Bính Canh Mùi 3	Mậu Đinh Ái Sửu 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Mậu Dậu 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Canh Nhâm Tân 8	Nhâm Quý Dần 9	Canh Đinh Thân 10			
7	Bảy	Quý Tý	Canh Nhâm Dần 11/7	Nhâm Quý Mao 12	Giáp Đinh Thân 13	Bính Giáp Tý 14	Mậu Đinh Sửu 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mậu Dậu 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Thân 19	Canh Nhâm Tý 20	Giáp Đinh Dần 21	Giáp Mậu Thân 22	Bính Canh Dậu 23	Mậu Bính Tý 24	Canh Đinh Ngọ 25	Nhâm Mậu Mùi 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30	Nhâm Quý Tý 31/7	Giáp Đinh Sửu 1	Bính Canh Mùi 2	Mậu Đinh Ái Sửu 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mậu Dậu 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Canh Nhâm Tân 7	Nhâm Quý Dần 8	Canh Đinh Thân 9			
8	Tám	Giáp Ngọ	Mậu Tân Thân 9/8	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Đinh Thân 12	Bính Giáp Tý 13	Mậu Đinh Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mậu Dậu 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thân 18	Canh Nhâm Tý 19	Giáp Đinh Dần 20	Giáp Mậu Thân 21	Bính Canh Dậu 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Ngọ 24	Nhâm Mậu Mùi 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Tuất 29	Nhâm Quý Tý 30/8	Giáp Đinh Sửu 1	Bính Canh Mùi 2	Mậu Đinh Ái Sửu 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mậu Dậu 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Canh Nhâm Tân 7	Nhâm Quý Dần 8	Canh Đinh Thân 9		
9	Chín	Ái Mùi	Mậu Tân Thân 9/9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Đinh Thân 12	Bính Giáp Tý 13	Mậu Đinh Sửu 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mậu Dậu 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thân 18	Canh Nhâm Tý 19	Giáp Đinh Dần 20	Giáp Mậu Thân 21	Bính Canh Dậu 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Ngọ 24	Nhâm Mậu Mùi 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Tuất 29	Nhâm Quý Tý 30/9	Giáp Đinh Sửu 1	Bính Canh Mùi 2	Mậu Đinh Ái Sửu 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mậu Dậu 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Canh Nhâm Tân 7	Nhâm Quý Dần 8	Canh Đinh Thân 9		
10	Mười	Bính Thân	Bính Canh Thân 7/10	Mậu Tân Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Đinh Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Thân 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Đinh Dần 15	Giáp Mậu Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Bính Dậu 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Đinh Sửu 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Đinh Ái Sửu 28	Canh Đinh Thân 29	Nhâm Mậu Dậu 30	Giáp Kỷ Hợi 31	Canh Nhâm Tân 1	Nhâm Quý Dần 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Nhâm Tuất 4	Canh Đinh Thân 5	Canh Nhâm Tuất 6		
11	Một	Đinh Dậu	Bính Canh Thân 7/11	Mậu Tân Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Đinh Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Thân 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Đinh Dần 15	Giáp Mậu Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Bính Dậu 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Đinh Sửu 26	Bính Canh Mùi 27	Mậu Đinh Ái Sửu 28	Canh Đinh Thân 29	Nhâm Mậu Dậu 30	Giáp Kỷ Hợi 31	Canh Nhâm Tân 1	Nhâm Quý Dần 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Nhâm Tuất 4	Canh Đinh Thân 5	Canh Nhâm Tuất 6		
12	Chạp	Mậu Tuất	Giáp Kỷ Thân 5/12	Bính Canh Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Đinh Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Thân 11	Canh Nhâm Tý 12	Giáp Đinh Dần 13	Giáp Mậu Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Bính Dậu 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Đinh Sửu 24	Bính Canh Mùi 25	Mậu Đinh Ái Sửu 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Dậu 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Canh Nhâm Tân 30	Nhâm Quý Dần 31	Canh Đinh Thân 1	Canh Nhâm Tuất 2	Canh Đinh Thân 3	Canh Nhâm Tuất 4	Canh Đinh Thân 5	Canh Nhâm Tuất 6

54 + 41 = 1 Dr 35 = Mậu Tuất

(366 - 16) + 4 = 350 + 4 = 354

NĂM 4591 : GIÁP TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
		Nhâm Tý	Giêng																														
1		Nhâm Tý		*Giáp Giáp Tý	Bính Giáp Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Tuất 3	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dậu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn			
2		Quý Sử		Nhâm Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	31/7	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Mào	Giáp Thân 3	Bính Ái Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
3		Giáp Dần		Nhâm Tý	Giáp Giáp Tý	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	30/2	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
4		Ấi Mão		Nhâm Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	27	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Mào	Giáp Thân 3	Bính Ái Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
5		Bính Thìn		Nhâm Tý	Giáp Giáp Hợi	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	26	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
6		Đinh Tý		Nhâm Tý	Giáp Giáp Tý	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	28	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
7		Mậu Ngọ		Nhâm Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	25	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
8		Kỷ Mùi		Nhâm Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	24	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
9		Canh Thân		Nhâm Tý	Giáp Giáp Tý	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	23	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
10		Tân Dậu		Nhâm Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	22	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
11		Nhâm Tuất		Nhâm Tý	Giáp Giáp Tý	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	21	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		
12		Quý Chạp		Nhâm Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ái Sử	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	20	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Dầu	Giáp Thân 2	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sử	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân Dầu	Bính Ái Dầu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Giáp Kỷ Sử	Bính Canh Mão	Mậu Tân Thìn		

$$\frac{54 + 60}{60} = 1 \text{ Dr } 54 = \text{Đinh Tý}$$

$$(366 - 23) + 11 = 343 + 11 = 354$$

NĂM 4592 : ẤT HỢI 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	Giáp Tý	Ngày																														
1	Giêng	*Nhâm Đinh Ngọ 12/1	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Cánh Thân 14	Mậu Tân Dậu 15	Cánh Nhâm Tuất 16	Nhâm Tân Dậu 17	Giáp Quý Thân 18	Bính Ất Sửu 19	Mậu Bính Dần 20	Cánh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Cánh Ngọ 24	Mậu Tân Mùi 25	Cánh Nhâm Thân 26	Nhâm Tân Dậu 27	Nhâm Tân Dậu 27	Giáp Quý Thân 28	Bính Ất Sửu 29	Mậu Bính Dần 30	Nhâm Mậu Thìn 1/2	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Cánh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Cánh Nhâm Ngọ 5	Nhâm Tân Dậu 6	Giáp Quý Thân 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Thân 9		
2	Hai	Ất Sửu	Cánh Đinh Hợi 10/2	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Cánh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Cánh Nhâm Thân 15	Giáp Quý Hợi 16	Bính Ất Sửu 17	Mậu Bính Dần 18	Cánh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Cánh Ngọ 22	Mậu Tân Mùi 23	Cánh Nhâm Thân 24	Nhâm Tân Dậu 25	Giáp Quý Thân 26	Bính Ất Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Cánh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Tân Dậu 4	Giáp Quý Thân 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Thân 7		
3	Ba	Bính Dần	Cánh Đinh Thân 10/3	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Cánh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Cánh Nhâm Thân 15	Giáp Quý Hợi 16	Bính Ất Sửu 17	Mậu Bính Dần 18	Cánh Đinh Mão 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Cánh Ngọ 22	Mậu Tân Mùi 23	Cánh Nhâm Thân 24	Nhâm Tân Dậu 25	Giáp Quý Thân 26	Bính Ất Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Cánh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Tân Dậu 4	Giáp Quý Thân 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Thân 7		
4	Tư	Đinh Mão	Mậu Bính Thân 8/4	Cánh Đinh Thân 9	Bính Cánh Thân 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Cánh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Cánh Nhâm Thân 14	Giáp Quý Thân 15	Bính Ất Sửu 16	Mậu Bính Dần 17	Cánh Đinh Mão 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Cánh Ngọ 21	Mậu Tân Mùi 22	Cánh Nhâm Thân 23	Nhâm Tân Dậu 24	Giáp Quý Thân 25	Bính Ất Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Cánh Thân 30	Mậu Tân Dậu 1	Cánh Nhâm Ngọ 2	Nhâm Tân Dậu 3	Giáp Quý Thân 4	Bính Ất Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	
5	Năm	Mậu Thân	Cánh Đinh Thân 8/5	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Ngọ 10	Bính Cánh Thân 11	Mậu Tân Dậu 12	Cánh Nhâm Thân 13	Giáp Quý Thân 14	Bính Ất Sửu 15	Mậu Bính Dần 16	Cánh Đinh Mão 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Cánh Ngọ 20	Mậu Tân Mùi 21	Cánh Nhâm Thân 22	Nhâm Tân Dậu 23	Giáp Quý Thân 24	Bính Ất Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Cánh Nhâm Ngọ 1	Nhâm Tân Dậu 2	Giáp Quý Thân 3	Bính Ất Sửu 4	Mậu Bính Thân 5		
6	Sáu	Kỷ Ty	Bính Bính Thân 6/6	Cánh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Ty 9	Bính Cánh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Cánh Nhâm Thân 12	Giáp Quý Thân 13	Bính Ất Sửu 14	Mậu Bính Dần 15	Cánh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Bính Cánh Ngọ 19	Mậu Tân Mùi 20	Cánh Nhâm Thân 21	Nhâm Tân Dậu 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Ất Sửu 24	Mậu Bính Dần 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Cánh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Tân Dậu 1	Giáp Quý Thân 2	Bính Ất Sửu 3	Mậu Bính Thân 4	
7	Bảy	Cánh Ngọ	Bính Ất Mão 6/7	Cánh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Ty 9	Bính Cánh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Cánh Nhâm Thân 12	Giáp Quý Thân 13	Bính Ất Sửu 14	Mậu Bính Dần 15	Cánh Đinh Mão 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Bính Cánh Ngọ 19	Mậu Tân Mùi 20	Cánh Nhâm Thân 21	Nhâm Tân Dậu 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Ất Sửu 24	Mậu Bính Dần 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Cánh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Cánh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Tân Dậu 1	Giáp Quý Thân 2	Bính Ất Sửu 3	Mậu Bính Thân 4	
8	Tám	Tân Mùi	Giáp Đinh Thân 4/8	Bính Cánh Thân 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Cánh Thân 8	Mậu Tân Dậu 9	Cánh Nhâm Thân 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Ất Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Cánh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cánh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Cánh Nhâm Thân 19	Nhâm Tân Dậu 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Ất Sửu 22	Mậu Bính Dần 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Cánh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Tân Dậu 29	Giáp Quý Thân 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Thân 2	
9	Chín	Nhâm Thân	Giáp Đinh Thân 4/9	Bính Cánh Thân 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Cánh Thân 8	Mậu Tân Dậu 9	Cánh Nhâm Thân 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Ất Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Cánh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cánh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Cánh Nhâm Thân 19	Nhâm Tân Dậu 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Ất Sửu 22	Mậu Bính Dần 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Cánh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Tân Dậu 29	Giáp Quý Thân 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Thân 2	
10	Mười	Quý Dậu	Nhâm Quý Thân 2/10	Giáp Đinh Thân 3	Bính Cánh Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cánh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Cánh Nhâm Thân 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Ất Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Cánh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Cánh Ngọ 16	Mậu Tân Mùi 17	Cánh Nhâm Thân 18	Nhâm Tân Dậu 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Ất Sửu 21	Mậu Bính Dần 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Cánh Nhâm Ngọ 27	Nhâm Tân Dậu 28	Giáp Quý Thân 29	Bính Ất Sửu 30	Mậu Bính Thân 1
11	Một	Giáp Tuất	Nhâm Quý Thân 2/11	Giáp Đinh Thân 3	Bính Cánh Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cánh Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Cánh Nhâm Thân 9	Giáp Quý Thân 10	Bính Ất Sửu 11	Mậu Bính Dần 12	Cánh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Kỷ Mùi 15	Bính Cánh Ngọ 16	Mậu Tân Mùi 17	Cánh Nhâm Thân 18	Nhâm Tân Dậu 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Ất Sửu 21	Mậu Bính Dần 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Cánh Nhâm Ngọ 27	Nhâm Tân Dậu 28	Giáp Quý Thân 29	Bính Ất Sửu 30	Mậu Bính Thân 1
12	Chạp	Ất Hợi	Cánh Nhâm Thân 3/11	Giáp Đinh Thân 4	Bính Cánh Thân 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Cánh Thân 8	Mậu Tân Dậu 9	Cánh Nhâm Thân 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Ất Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Cánh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Cánh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Cánh Nhâm Thân 19	Nhâm Tân Dậu 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Ất Sửu 22	Mậu Bính Dần 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Cánh Nhâm Ngọ 28	Nhâm Tân Dậu 29	Giáp Quý Thân 30	Bính Ất Sửu 1	Mậu Bính Thân 2

54 + 54
= 1 Dư 48 = Tân Hợi

(365 - 11)
354 = 354

NĂM 4593 : BÌNH TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Bính Tý	*Canh Nhâm Tý 1/1	Nhâm Quý Tân Tý 30/1	Giáp Dần Mão 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Thân 5	Giáp Mùi Thân 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Dần Tân 8	Canh Thân Tân 9	Nhâm Quý Thân 10	Giáp Tý Sử 11	Bính Ái Sử 12	Mậu Dần Sử 13	Canh Đinh Mao 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Thân Tý 16	Bính Canh Ngô 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Thân Sử 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Thất Hợi 21	Bính Ái Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Mao 24	Nhâm Mậu Dần 25	Bính Canh Thân 26	27	28	29	30
2	Hai	Đinh Sửu	Mậu Tân Tý 31/1	Canh Thân Ngô 1/2	Nhâm Mùi Thân 2	Giáp Thân Thân 3	Bính Ái Dậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Thân 6	Giáp Mùi Sử 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Nhâm Quý Thìn 10	Giáp Tý Sử 11	Bính Ái Sử 12	Mậu Dần Sử 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Thân Tý 16	Bính Canh Ngô 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Thân Sử 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Thất Hợi 21	Bính Ái Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Mao 24	Nhâm Mậu Dần 25	Bính Canh Thân 26	27	28	29	30
3	Ba	Mậu Dần	Mậu Tân Tý 29/2	Canh Thân Ngô 30/2	Nhâm Mùi Thân 1/3	Giáp Thân Thân 2	Bính Ái Dậu 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Thân 5	Giáp Mùi Sử 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Nhâm Quý Thìn 9	Giáp Tý Sử 10	Bính Ái Sử 11	Mậu Dần Sử 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Thân Tý 15	Bính Canh Ngô 16	Mậu Tân Mùi 17	Canh Thân Sử 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Thất Hợi 20	Bính Ái Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Mao 23	Nhâm Mậu Dần 24	Bính Canh Thân 25	26	27	28	29
4	Tư	Kỷ Mão	Bính Thân Tân Thìn 28/3	Nhâm Mùi Thân 29/3	Giáp Thân Thân 30/3	Bính Ái Dậu 1/4	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Thân 3	Giáp Mùi Sử 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Mao 6	Nhâm Quý Thìn 7	Giáp Tý Sử 8	Bính Ái Sử 9	Mậu Dần Sử 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Thân Tý 13	Bính Canh Ngô 14	Mậu Tân Mùi 15	Canh Thân Sử 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Thất Hợi 18	Bính Ái Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Mao 21	Nhâm Mậu Dần 22	Bính Canh Thân 23	24	25	26	27	
5	Năm	Canh Thìn	Bính Thân Tân Thìn 27/4	Nhâm Mùi Thân 28/4	Giáp Thân Thân 29/4	Bính Ái Dậu 1/5	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Thân 3	Giáp Mùi Sử 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Mao 6	Nhâm Quý Thìn 7	Giáp Tý Sử 8	Bính Ái Sử 9	Mậu Dần Sử 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Thân Tý 13	Bính Canh Ngô 14	Mậu Tân Mùi 15	Canh Thân Sử 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Thất Hợi 18	Bính Ái Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Mao 21	Nhâm Mậu Dần 22	Bính Canh Thân 23	24	25	26	27	
6	Sáu	Tân Tý	Giáp Thân Tân Mão 25/5	Canh Thân Ngô 26/5	Nhâm Mùi Thân 27/5	Giáp Thân Thân 28/5	Bính Ái Dậu 29/5	Mậu Bính Thìn 30/5	Canh Đinh Thân 1/6	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Mùi Sử 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mao 5	Nhâm Quý Thìn 6	Giáp Tý Sử 7	Bính Ái Sử 8	Mậu Dần Sử 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Canh Ngô 13	Mậu Tân Mùi 14	Canh Thân Sử 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Thất Hợi 17	Bính Ái Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Mao 20	Nhâm Mậu Dần 21	Bính Canh Thân 22	23	24	25
7	Bảy	Quý Mùi	Giáp Thân Tân Mão 25/7	Canh Thân Ngô 26/7	Nhâm Mùi Thân 27/7	Giáp Thân Thân 28/7	Bính Ái Dậu 29/7	Mậu Bính Thìn 30/7	Canh Đinh Thân 1/8	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Mùi Sử 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mao 5	Nhâm Quý Thìn 6	Giáp Tý Sử 7	Bính Ái Sử 8	Mậu Dần Sử 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Canh Ngô 13	Mậu Tân Mùi 14	Canh Thân Sử 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Thất Hợi 17	Bính Ái Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Mao 20	Nhâm Mậu Dần 21	Bính Canh Thân 22	23	24	25
8	Tám	Giáp Thân	Nhâm Mậu Thân Tân 23/8	Canh Thân Ngô 24/8	Giáp Thân Thân 25/8	Bính Ái Dậu 26/8	Mậu Bính Thìn 27/8	Canh Đinh Thân 28/8	Nhâm Mậu Thìn 29/8	Giáp Mùi Sử 30/8	Bính Canh Dần 1/9	Mậu Tân Mao 2	Nhâm Quý Thìn 3	Giáp Tý Sử 4	Bính Ái Sử 5	Mậu Dần Sử 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Thân Tý 9	Bính Canh Ngô 10	Mậu Tân Mùi 11	Canh Thân Sử 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Thất Hợi 14	Bính Ái Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Mao 17	Nhâm Mậu Dần 18	Bính Canh Thân 19	20	21	22	
9	Chín	Ất Dậu	Nhâm Mậu Thân Dần 23/9	Canh Thân Ngô 24/9	Giáp Thân Thân 25/9	Bính Ái Dậu 26/9	Mậu Bính Thìn 27/9	Canh Đinh Thân 28/9	Nhâm Mậu Thìn 29/9	Giáp Mùi Sử 30/9	Bính Canh Dần 1/10	Mậu Tân Mao 2	Nhâm Quý Thìn 3	Giáp Tý Sử 4	Bính Ái Sử 5	Mậu Dần Sử 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Thân Tý 9	Bính Canh Ngô 10	Mậu Tân Mùi 11	Canh Thân Sử 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Thất Hợi 14	Bính Ái Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Mao 17	Nhâm Mậu Dần 18	Bính Canh Thân 19	20	21	22	
10	Mười	Bính Tuất	Canh Đinh Mậu Thân 21/10	Nhâm Mùi Thân 22/10	Giáp Thân Thân 23/10	Bính Ái Dậu 24/10	Mậu Bính Thìn 25/10	Canh Đinh Thân 26/10	Nhâm Mậu Thìn 27/10	Giáp Mùi Sử 28/10	Bính Canh Dần 29/10	Mậu Tân Mao 30/10	Nhâm Quý Thìn 1/11	Giáp Tý Sử 2	Bính Ái Sử 3	Mậu Dần Sử 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Thân Tý 7	Bính Canh Ngô 8	Mậu Tân Mùi 9	Canh Thân Sử 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Thất Hợi 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Mao 15	Nhâm Mậu Dần 16	Bính Canh Thân 17	18	19	20	
11	Một	Đinh Hợi	Canh Đinh Sử 21/11	Canh Thân Ngô 22/11	Giáp Thân Thân 23/11	Bính Ái Dậu 24/11	Mậu Bính Thìn 25/11	Canh Đinh Thân 26/11	Nhâm Mậu Thìn 27/11	Giáp Mùi Sử 28/11	Bính Canh Dần 29/11	Mậu Tân Mao 30/11	Nhâm Quý Thìn 1/12	Giáp Tý Sử 2	Bính Ái Sử 3	Mậu Dần Sử 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Thân Tý 7	Bính Canh Ngô 8	Mậu Tân Mùi 9	Canh Thân Sử 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Thất Hợi 12	Bính Ái Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Mao 15	Nhâm Mậu Dần 16	Bính Canh Thân 17	18	19	20	
12	Chạp	Mậu Tý	Mậu Bính Thân Ngô 19/12	Nhâm Mùi Thân 20/12	Giáp Thân Thân 21/12	Bính Ái Dậu 22/12	Mậu Bính Thìn 23/12	Canh Đinh Thân 24/12	Nhâm Mậu Thìn 25/12	Giáp Mùi Sử 26/12	Bính Canh Dần 27/12	Mậu Tân Mao 28/12	Nhâm Quý Thìn 29/12	Giáp Tý Sử 30/12	Bính Ái Sử 1/1	Mậu Dần Sử 2	Canh Đinh Thân 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Thân Tý 5	Bính Canh Ngô 6	Mậu Tân Mùi 7	Canh Thân Sử 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Thất Hợi 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Mao 13	Nhâm Mậu Dần 14	Bính Canh Thân 15	16	17	18	19

84 + 48
= 2 Dư 12 = Ất Hợi

(366 + 18)
384 = 384

NĂM 4594 : ĐÌNH SỪ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng		Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Kỷ Sửu	*Mậu Bính Thìn Ty	19/1	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Giáp Quý Thìn			
2	Hai	Canh Dần	Bính Ái Thìn Ty	17/2	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	Giáp Quý Dậu Tuất			
3	Ba	Tân Mão	Bính Ái Thìn Hợi	17/3	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	Nhâm Quý Mão			
4	Tư	Nhâm Thìn	Giáp Giáp Thìn Ty	15/4	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	Nhâm Quý Dậu Tuất		
5	Năm	Quý Ty	Giáp Giáp Hợi	15/5	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	Nhâm Quý Dậu Tuất		
6	Sáu	Giáp Ngô	Nhâm Quý Mão Thìn	13/6	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Dậu Tuất	
7	Bảy	Ái Mùi	Nhâm Ái Dậu Mùi	13/7	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Dậu Tuất	
8	Tám	Bính Thân	Canh Nhâm Dần Mão	11/8	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Nhâm Quý Dậu Tuất	
9	Chín	Đinh Dậu	Canh Nhâm Thân Dậu	11/9	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Nhâm Quý Dậu Tuất	
10	Mười	Mậu Tuất	Mậu Tân Sửu Ty	9/10	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	Nhâm Quý Dậu Tuất	
11	Một	Kỷ Hợi	Mậu Tân Mùi	9/11	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	Nhâm Quý Dậu Tuất	
12	Chạp	Canh Ty	Bính Tân Sửu Ty	7/12	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	Nhâm Quý Dậu Tuất

54 + 12
= 1 Dư 6 = Kỷ Ty

(366 - 18) + 6
348 + 6 = 354

NĂM 4597 : CANH THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Ngày Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
	Giêng	Bính Dần	*Giáp Kỷ Sử	14/1 Bính Dần	15 Nhâm Mão	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30 Cánh Thìn	31/1 Cánh Thìn	1/2 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn	
1	Giêng	Bính Dần	*Giáp Kỷ Sử	14/1 Bính Dần	15 Nhâm Mão	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30 Cánh Thìn	31/1 Cánh Thìn	1/2 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn	
2	Hai	Đinh Mão	Nhâm Mão	12/2 Nhâm Mão	13 Bính Dần	14 Bính Dần	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/2 Cánh Thìn	1/3 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn
3	Ba	Mậu Thìn	Nhâm Mão	12/3 Nhâm Mão	13 Bính Dần	14 Bính Dần	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/3 Cánh Thìn	1/4 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn
4	Tứ	Kỷ Ty	Đinh Ty	10/4 Đinh Ty	11 Bính Dần	12 Bính Dần	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/4 Cánh Thìn	1/5 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn
5	Năm	Canh Ngọ	Đinh Ty	10/5 Đinh Ty	11 Bính Dần	12 Bính Dần	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/5 Cánh Thìn	1/6 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn
6	Sáu	Tân Mùi	Canh Ngọ	8/6 Canh Ngọ	9 Bính Dần	10 Bính Dần	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/6 Cánh Thìn	1/7 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn
7	Bảy	Nhâm Thân	Canh Thân	8/7 Canh Thân	9 Bính Dần	10 Bính Dần	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/7 Cánh Thìn	1/8 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn
8	Tám	Quý Dậu	Canh Thân	8/8 Canh Thân	9 Bính Dần	10 Bính Dần	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/8 Cánh Thìn	1/9 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn
9	Chín	Giáp Tuất	Canh Thân	6/9 Canh Thân	7 Bính Dần	8 Bính Dần	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/9 Cánh Thìn	1/10 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn
10	Mười	Ất Hợi	Canh Thân	6/10 Canh Thân	7 Bính Dần	8 Bính Dần	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/10 Cánh Thìn	1/11 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn
11	Một	Bính Tý	Canh Thân	6/11 Canh Thân	7 Bính Dần	8 Bính Dần	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/11 Cánh Thìn	1/12 Cánh Thìn	2 Cánh Thìn	3 Cánh Thìn	4 Cánh Thìn	5 Cánh Thìn
12	Chạp	Đinh Sửu	Nhâm Thân	2/12 Nhâm Thân	3 Bính Dần	4 Bính Dần	5 Cánh Thìn	6 Cánh Thìn	7 Cánh Thìn	8 Cánh Thìn	9 Cánh Thìn	10 Cánh Thìn	11 Cánh Thìn	12 Cánh Thìn	13 Cánh Thìn	14 Cánh Thìn	15 Cánh Thìn	16 Cánh Thìn	17 Cánh Thìn	18 Cánh Thìn	19 Cánh Thìn	20 Cánh Thìn	21 Cánh Thìn	22 Cánh Thìn	23 Cánh Thìn	24 Cánh Thìn	25 Cánh Thìn	26 Cánh Thìn	27 Cánh Thìn	28 Cánh Thìn	29 Cánh Thìn	30/12 Cánh Thìn	1/1 Cánh Thìn

54 + 25 = 79 = 1 Dr 19 = Nhâm Ngọ

(366 - 13) + 1 = 354
353 + 1 = 354

NĂM 4598 : TÂN TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mậu Dần	*Nhâm Quý Mùi 2/1	Giáp Thân 3	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Tuất 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Mậu Tân Thìn 8	Bính Cấn Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Tỵ 12	Giáp Ngô Mùi 13	Bính Át Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Mậu Tuất 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Cấn Tý 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Thìn Tý 23	Bính Át Tý 24	Mậu Bính Ngô 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Cấn Hợi 28	Mậu Tân Thìn 29	30		
2	Hai	Kỷ Mão	Canh Nhâm Tý 3/1/1	Nhâm Quý Dần 1/2	Giáp Cấn Dần 2	Bính Át Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Tỵ 5	Nhâm Mậu Ngô 6	Giáp Kỷ Mùi 7	Bính Cấn Thân 8	Mậu Tân Sửu 9	Canh Nhâm Dậu 10	Nhâm Quý Hợi 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Át Dầu 13	Canh Đinh Mùi 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cấn Tý 17	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thìn Tý 21	Bính Át Tý 22	Mậu Bính Ngô 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Cấn Hợi 27	Mậu Tân Thìn 28	29	
3	Ba	Canh Thìn	Canh Nhâm Ngô 30/2	Nhâm Quý Mùi 1/3	Giáp Thân Dậu 2	Bính Át Dầu 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Tỵ 5	Nhâm Mậu Ngô 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Cấn Dần 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Tỵ 11	Giáp Ngô Mùi 12	Bính Át Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cấn Tý 17	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thìn Tý 21	Bính Át Tý 22	Mậu Bính Ngô 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Cấn Hợi 27	Mậu Tân Thìn 28	29	
4	Tư	Tân Tỵ	Mậu Tân Tý 29/3	Canh Nhâm Tý 30	Nhâm Quý Sửu 31/3	Giáp Cấn Dần 1/4	Bính Át Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Cấn Thân 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dậu 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Thân Tý 11	Bính Át Dầu 12	Canh Đinh Mùi 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Cấn Tý 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dần 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thìn Tý 19	Bính Át Tý 20	Mậu Bính Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Cấn Hợi 25	Mậu Tân Thìn 26	27	
5	Năm	Nhâm Ngọ	Mậu Tân Tý 28/4	Canh Nhâm Tý 29	Nhâm Quý Sửu 30/4	Giáp Cấn Dần 1/5	Bính Át Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tỵ 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Mùi 6	Bính Cấn Thân 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Nhâm Dậu 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Thân Tý 11	Bính Át Dầu 12	Canh Đinh Mùi 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Cấn Tý 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dần 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thìn Tý 19	Bính Át Tý 20	Mậu Bính Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Cấn Hợi 25	Mậu Tân Thìn 26	27	
6	Sáu	Quý Mùi	Bính Cấn Thân 27/5	Canh Nhâm Tý 28	Nhâm Quý Sửu 29	Giáp Cấn Dần 30/5	Bính Át Mão 31/5	Mậu Bính Thìn 1/6	Canh Đinh Tỵ 2	Nhâm Mậu Ngô 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Cấn Thân 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Nhâm Dậu 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Thân Tý 9	Bính Át Dầu 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Cấn Tý 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Thìn Tý 17	Bính Át Tý 18	Mậu Bính Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Cấn Hợi 23	Mậu Tân Thìn 24	25	
7	Bảy	Ái Dậu	Bính Cấn Thân 26/6	Canh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Cấn Dần 29	Bính Át Mão 30/6	Mậu Bính Thìn 1/7	Canh Đinh Tỵ 2	Nhâm Mậu Ngô 3	Giáp Kỷ Mùi 4	Bính Cấn Thân 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Nhâm Dậu 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Thân Tý 9	Bính Át Dầu 10	Canh Đinh Mùi 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Cấn Tý 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Thìn Tý 17	Bính Át Tý 18	Mậu Bính Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Cấn Hợi 23	Mậu Tân Thìn 24	25	
8	Tám	Bính Tuất	Giáp Kỷ Cấn Thân 24/8	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Cấn Dần 27	Bính Át Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Tỵ 30/8	Nhâm Mậu Ngô 1/9	Giáp Kỷ Mùi 2	Bính Cấn Thân 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dậu 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Thân Tý 7	Bính Át Dầu 8	Canh Đinh Mùi 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Cấn Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Mão 14	Giáp Thìn Tý 15	Bính Át Tý 16	Mậu Bính Ngô 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Cấn Hợi 21	Mậu Tân Thìn 22	23	
9	Chín	Đinh Hợi	Giáp Kỷ Cấn Thân 23/9	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Cấn Dần 26	Bính Át Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Tỵ 29	Nhâm Mậu Ngô 30/9	Giáp Kỷ Mùi 1	Bính Cấn Thân 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dậu 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Thân Tý 6	Bính Át Dầu 7	Canh Đinh Mùi 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Cấn Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mão 13	Giáp Thìn Tý 14	Bính Át Tý 15	Mậu Bính Ngô 16	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Cấn Hợi 20	Mậu Tân Thìn 21	22	
10	Mười	Mậu Tý	Nhâm Mậu Dần 22/10	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Cấn Dần 25	Bính Át Mão 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Tỵ 28	Nhâm Mậu Ngô 29	Giáp Kỷ Mùi 30/10	Bính Cấn Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Dậu 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Thân Tý 5	Bính Át Dầu 6	Canh Đinh Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Cấn Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Nhâm Dần 11	Nhâm Quý Mão 12	Giáp Thìn Tý 13	Bính Át Tý 14	Mậu Bính Ngô 15	Canh Đinh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Cấn Hợi 19	Mậu Tân Thìn 20	21	
11	Một	Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thân 21/11	Canh Nhâm Tý 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Cấn Dần 24	Bính Át Mão 25	Mậu Bính Thìn 26	Canh Đinh Tỵ 27	Nhâm Mậu Ngô 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Cấn Thân 30/11	Mậu Tân Sửu 1	Canh Nhâm Dậu 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Thân Tý 4	Bính Át Dầu 5	Canh Đinh Mùi 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Cấn Tý 8	Mậu Tân Sửu 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Thìn Tý 12	Bính Át Tý 13	Mậu Bính Ngô 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Cấn Hợi 18	Mậu Tân Thìn 19	20	
12	Chạp	Canh Dần	Canh Nhâm Sửu 20/12	Canh Nhâm Sửu 21	Canh Nhâm Sửu 22	Canh Nhâm Sửu 23	Canh Nhâm Sửu 24	Canh Nhâm Sửu 25	Canh Nhâm Sửu 26	Canh Nhâm Sửu 27	Canh Nhâm Sửu 28	Canh Nhâm Sửu 29	Canh Nhâm Sửu 30/12	Canh Nhâm Sửu 1/1	Canh Nhâm Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Canh Nhâm Sửu 4	Canh Nhâm Sửu 5	Canh Nhâm Sửu 6	Canh Nhâm Sửu 7	Canh Nhâm Sửu 8	Canh Nhâm Sửu 9	Canh Nhâm Sửu 10	Canh Nhâm Sửu 11	Canh Nhâm Sửu 12	Canh Nhâm Sửu 13	Canh Nhâm Sửu 14	Canh Nhâm Sửu 15	Canh Nhâm Sửu 16	Canh Nhâm Sửu 17	Canh Nhâm Sửu 18	Canh Nhâm Sửu 19	20

84 + 19
= 1 Dr 43 = Bính Ngọ

60

(366 - 1) + 19
365 + 19 = 384

NĂM 4599 : NHÂM NGỌ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Tân Mão	*Canh Đinh Thân 20/1	Nhâm Mau Thân 21	Giáp Kỷ Đậu 22	Bính Canh Tuất 23	Giáp Canh Dần 27	Canh Nhâm Quý Sử 26	Nhâm Canh Thân 25	Giáp Nhâm Quý Sử 24	Bính Át Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Thìn 30	Nhâm Mau Ngọ 31/1	Giáp Kỷ Mùi 1/2	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Quý Sử 4	Nhâm Canh Thân 5	Giáp Nhâm Quý Sử 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Thân 9	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Kỷ Tý 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Mùi 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Canh Đậu 15	Giáp Nhâm Quý Tuất 16	Bính Át Hợi 17			
2	Hai	Nhâm Thìn	Mậu Bính Thân 18/2	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Mau Sửu 20	Giáp Canh Mão 21	Canh Nhâm Quý Sử 25	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Quý Tý 24	Nhâm Canh Thân 25	Giáp Nhâm Quý Dần 26	Bính Át Mão 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mau Ngọ 30/2	Giáp Kỷ Mùi 1/3	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Quý Sử 4	Nhâm Canh Thân 5	Giáp Nhâm Quý Sử 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Thân 9	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Kỷ Tý 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Mùi 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Canh Đậu 15	Giáp Nhâm Quý Tuất 16	Bính Át Hợi 17			
3	Ba	Quý Tý	Mậu Bính Thân 18/3	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Mau Sửu 20	Giáp Canh Mão 21	Canh Nhâm Quý Sử 25	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Quý Tý 24	Nhâm Canh Thân 25	Giáp Nhâm Quý Dần 26	Bính Át Mão 27	Canh Đinh Thìn 28	Nhâm Mau Ngọ 30/2	Giáp Kỷ Mùi 1/3	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Dậu 3	Canh Nhâm Quý Sử 4	Nhâm Canh Thân 5	Giáp Nhâm Quý Sử 6	Bính Át Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Thân 9	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Kỷ Tý 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Mùi 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Canh Đậu 15	Giáp Nhâm Quý Tuất 16	Bính Át Hợi 17			
4	Tứ	Giáp Ngọ	Bính Át Hợi 16/4	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mau Sửu 19	Giáp Canh Mão 20	Canh Nhâm Quý Sử 24	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Quý Tý 23	Nhâm Canh Thân 24	Giáp Nhâm Quý Dần 25	Bính Át Mão 26	Canh Đinh Thìn 27	Mậu Bính Thân 28	Nhâm Mau Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30/4	Bính Canh Thân 1/5	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Quý Sử 3	Giáp Nhâm Quý Tý 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mau Thìn 7	Giáp Kỷ Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Mùi 10	Canh Nhâm Thân 11	Nhâm Canh Đậu 12	Giáp Nhâm Quý Mão 13	Bính Át Hợi 14			
5	Năm	Ất Mùi	Bính Át Hợi 16/5	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mau Sửu 19	Giáp Canh Mão 20	Canh Nhâm Quý Sử 24	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Quý Tý 23	Nhâm Canh Thân 24	Giáp Nhâm Quý Dần 25	Bính Át Mão 26	Canh Đinh Thìn 27	Mậu Bính Thân 28	Nhâm Mau Ngọ 29	Giáp Kỷ Mùi 30/4	Bính Canh Thân 1/5	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Quý Sử 3	Giáp Nhâm Quý Tý 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mau Thìn 7	Giáp Kỷ Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Mùi 10	Canh Nhâm Thân 11	Nhâm Canh Đậu 12	Giáp Nhâm Quý Mão 13	Bính Át Hợi 14			
6	Sáu	Bính Thân	Giáp Đậu Tuất 14/6	Bính Át Hợi 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mau Sửu 17	Giáp Canh Mão 18	Canh Nhâm Quý Sửu 22	Canh Nhâm Quý Tý 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Quý Dần 22	Giáp Nhâm Quý Mùi 23	Bính Át Mão 24	Canh Đinh Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Nhâm Mau Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30/6	Canh Nhâm Quý Sử 1/7	Giáp Nhâm Quý Tý 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mau Thìn 5	Giáp Kỷ Tý 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Canh Đậu 10	Giáp Nhâm Quý Mão 11	Bính Át Hợi 12			
7	Bảy	Đinh Dậu	Giáp Đậu Thìn 14/7	Bính Át Hợi 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mau Sửu 17	Giáp Canh Mão 18	Canh Nhâm Quý Sửu 22	Canh Nhâm Quý Tý 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Quý Dần 22	Giáp Nhâm Quý Mùi 23	Bính Át Mão 24	Canh Đinh Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Nhâm Mau Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30/6	Canh Nhâm Quý Sử 1/7	Giáp Nhâm Quý Tý 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mau Thìn 5	Giáp Kỷ Tý 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Canh Đậu 10	Giáp Nhâm Quý Mão 11	Bính Át Hợi 12			
8	Tám	Mậu Tuất	Nhâm Quý Đậu 14/7	Bính Át Hợi 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Mau Sửu 17	Giáp Canh Mão 18	Canh Nhâm Quý Sửu 22	Canh Nhâm Quý Tý 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Quý Dần 22	Giáp Nhâm Quý Mùi 23	Bính Át Mão 24	Canh Đinh Thân 25	Mậu Bính Thân 26	Nhâm Mau Ngọ 27	Giáp Kỷ Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30/6	Canh Nhâm Quý Sử 1/7	Giáp Nhâm Quý Tý 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Thân 4	Nhâm Mau Thìn 5	Giáp Kỷ Tý 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Canh Đậu 10	Giáp Nhâm Quý Mão 11	Bính Át Hợi 12			
9	Chín	Kỷ Hợi	Nhâm Quý Đậu 13	Bính Át Hợi 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mau Sửu 16	Giáp Canh Mão 17	Canh Nhâm Quý Sửu 21	Canh Nhâm Quý Tý 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Quý Dần 21	Giáp Nhâm Quý Mùi 22	Bính Át Mão 23	Canh Đinh Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Nhâm Mau Ngọ 26	Giáp Kỷ Mùi 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Quý Sử 30/8	Giáp Nhâm Quý Tý 1/9	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Thân 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Nhâm Mùi 6	Giáp Nhâm Quý Thìn 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Canh Đậu 10	Giáp Nhâm Quý Mão 11	Bính Át Hợi 12		
10	Mười	Canh Tý	Canh Nhâm Thân 11/10	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Bính Tuất 13	Bính Át Hợi 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Canh Mão 16	Nhâm Canh Thân 17	Canh Nhâm Quý Sử 18	Mậu Bính Dần 19	Giáp Nhâm Quý Thìn 20	Canh Đinh Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Bính Canh Thân 23	Nhâm Mau Ngọ 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Quý Sử 28	Giáp Nhâm Quý Tý 29	Mậu Bính Dần 30/10	Canh Đinh Thân 1/11	Canh Nhâm Mùi 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Nhâm Mùi 5	Giáp Nhâm Quý Thìn 6	Mậu Tân Mùi 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Canh Đậu 9	Giáp Nhâm Quý Mão 10	Bính Át Hợi 11	
11	Một	Tân Sửu	Canh Nhâm Dần 11/11	Nhâm Quý Đậu 12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Át Hợi 14	Canh Đinh Thân 15	Giáp Canh Mão 16	Nhâm Canh Thân 17	Canh Nhâm Quý Sử 18	Mậu Bính Dần 19	Giáp Nhâm Quý Thìn 20	Canh Đinh Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Bính Canh Thân 23	Nhâm Mau Ngọ 24	Giáp Kỷ Mùi 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Quý Sử 28	Giáp Nhâm Quý Tý 29	Mậu Bính Dần 30/10	Canh Đinh Thân 1/11	Canh Nhâm Mùi 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Bính Dần 4	Canh Nhâm Mùi 5	Giáp Nhâm Quý Thìn 6	Mậu Tân Mùi 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Canh Đậu 9	Giáp Nhâm Quý Mão 10	Bính Át Hợi 11	
12	Chạp	Nhâm Dần	Mậu Tân Thân 9/12	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Đậu 11	Giáp Bính Thìn 12	Bính Át Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Giáp Canh Mão 15	Canh Nhâm Quý Sử 16	Mậu Bính Dần 17	Giáp Nhâm Quý Thìn 18	Canh Đinh Thân 19	Mậu Bính Thân 20	Bính Canh Thân 21	Nhâm Mau Ngọ 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Quý Sử 26	Giáp Nhâm Quý Tý 27	Mậu Bính Dần 28	Canh Đinh Thân 29	Canh Nhâm Mùi 30	Giáp Nhâm Quý Thìn 1	Mậu Tân Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Canh Đậu 4	Giáp Nhâm Quý Mão 5	Bính Át Hợi 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Canh Đậu 8	Giáp Nhâm Quý Mão 9	Bính Át Hợi 10

(365 - 19) + 8 = 354

54 + 43 = 97

97 = 1 Dư 37 = Canh Tý

60

NĂM 4600 : QUÝ MÙI 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
		Quý Mao	*Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	Bính Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Đinh Thìn	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh Mùi	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân		
1	Giêng	Quý Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Đinh Thìn	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh Mùi	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi			
2	Hai	Quý Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Đinh Thìn	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh Mùi	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi			
3	Ba	Ất Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Đinh Thìn	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh Mùi	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi			
4	Tư	Bính Ngọ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Đinh Thìn	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh Mùi	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi			
5	Năm	Đinh Mùi	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu	Nhâm Quý Mão	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Thân Dậu	Giáp Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Đinh Thìn	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh Mùi	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi			
6	Sáu	Mậu Thân	Giáp Tý	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân			
7	Bảy	Kỷ Dậu	Giáp Hợi	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân			
8	Tám	Canh Tuất	Nhâm Mau	Giáp Thân	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân		
9	Chín	Tân Hợi	Nhâm Mau	Giáp Thân	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân		
10	Mười	Nhâm Tý	Canh Đinh	Nhâm Mau	Giáp Thân	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân	
11	Một	Quý Sửu	Canh Đinh	Nhâm Mau	Giáp Thân	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân	
12	Chạp	Giáp Dần	Mậu Đinh	Canh Đinh	Nhâm Mau	Giáp Thân	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân
	N	Ất Mão	Mậu Bính	Canh Đinh	Nhâm Mau	Giáp Thân	Bính Thân	Nhâm Mùi	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Thìn	Bính Hợi	Mậu Ngọ	Canh Mùi	Nhâm Mão	Giáp Dậu	Bính Thân	Canh Tân	Nhâm Ngọ	Bính Thân	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Mậu Dậu	Canh Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Thìn	Bính Mão	Mậu Đinh	Canh Tý	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Canh Thân

NĂM 4601 : GIÁP THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30															
	Bính Thìn	Nguyệt																																													
1	Giêng	*Mậu Bính Dần	28/1	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30											
2	Hai	Đinh Tý	26/2	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
3	Ba	Mậu Ngọ	26/3	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30									
4	Tư	Kỷ Mùi	24/4	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30								
5	Năm	Canh Thân	24/5	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
6	Sáu	Tân Dậu	22/6	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
7	Bảy	Nham Tuất	22/7	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
8	Tám	Quý Hợi	20/8	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
9	Chín	Giáp Tý	20/9	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
10	Mười	Ất Sửu	18/10	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
11	Một	Bính Dần	18/11	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
12	Chạp	Đinh Mão	16/12	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

$$\frac{54 + 2}{60} = \text{Dư } 56 = \text{Kỷ Mùi}$$

$$(366 - 27) + 15 = 339 + 15 = 354$$

NĂM 4602 : ẤT DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Ngày Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	Mậu Thìn	*Bính Canh Thân																														
1	Giêng																															
2	Hai	Kỷ Tỵ																														
3	Ba	Canh Ngọ																														
4	Tư	Tân Mùi																														
5	Năm	Nhâm Thân																														
6	Sáu	Quý Dậu																														
7	Bảy	Giáp Tuất																														
8	Tám	Ất Hợi																														
9	Chín	Bính Tý																														
10	Mười	Đinh Sửu																														
11	Một	Mậu Dần																														
12	Chạp	Kỷ Mão																														

54 + 56 = 1 Dư 50 = Quý Sửu

(366 - 15) + 3 = 351 + 3 = 354

NĂM 4603 : BÌNH TUẤT 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
	Giêng	Canh Thìn	*Giáp Dần 4/1	Bính Ât Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mau Ngô 9	Giáp Mùi Kỷ 10	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Tuất 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Ât Sửu 14	Bính Giáp Sửu 15	Mậu Ât Dần 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mau Thìn 18	Giáp Kỷ Ngô 19	Bính Canh Ngô 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Bính Giáp Hợi 24	Mậu Ât Sửu 25	Canh Đinh Mão 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Tý 29	Canh Nhâm Ngô 30			
1	Hai	Tân Tý	22/3	Giáp Mùi Thân 3	Bính Ât Thân 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mau Hợi 7	Giáp Mau Tý 8	Canh Nhâm Dậu 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Ât Thìn 12	Bính Giáp Ngô 13	Mậu Ât Mùi 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mau Dậu 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Tý 18	Canh Nhâm Tý 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Dần 21	Giáp Mau Thân 22	Bính Giáp Thân 23	Mậu Ât Thân 24	Canh Đinh Mão 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30		
2		Nhâm Ngô	23/3	Giáp Mùi Dần 3	Bính Ât Dần 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mau Hợi 7	Giáp Mau Tý 8	Canh Nhâm Dậu 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Ât Thìn 12	Bính Giáp Ngô 13	Mậu Ât Mùi 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mau Dậu 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Tý 18	Canh Nhâm Tý 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Dần 21	Giáp Mau Thân 22	Bính Giáp Thân 23	Mậu Ât Thân 24	Canh Đinh Mão 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30		
3	Ba	Nhâm Ngô	23/3	Giáp Mùi Dần 3	Bính Ât Dần 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mau Hợi 7	Giáp Mau Tý 8	Canh Nhâm Dậu 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Ât Thìn 12	Bính Giáp Ngô 13	Mậu Ât Mùi 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mau Dậu 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Tý 18	Canh Nhâm Tý 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Dần 21	Giáp Mau Thân 22	Bính Giáp Thân 23	Mậu Ât Thân 24	Canh Đinh Mão 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30		
4	Tư	Quý Mùi	31/3	Nhâm Quý Mùi 1/4	Bính Ât Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Hợi 5	Giáp Mau Tý 6	Canh Nhâm Dậu 7	Mậu Tân Dậu 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Ât Thìn 10	Bính Giáp Ngô 11	Mậu Ât Mùi 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Dần 19	Giáp Mau Thân 20	Bính Giáp Thân 21	Mậu Ât Thân 22	Canh Đinh Mão 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Tý 26	Canh Nhâm Ngô 27	Đinh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30
5	Năm	Giáp Thân	30/4	Nhâm Quý Mùi 1/5	Bính Ât Thân 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Hợi 5	Giáp Mau Tý 6	Canh Nhâm Dậu 7	Mậu Tân Dậu 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Ât Thìn 10	Bính Giáp Ngô 11	Mậu Ât Mùi 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Mau Dậu 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Dần 19	Giáp Mau Thân 20	Bính Giáp Thân 21	Mậu Ât Thân 22	Canh Đinh Mão 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Tý 26	Canh Nhâm Ngô 27	Đinh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30
6	Sáu	Ất Dậu	29/5	Canh Nhâm Tý 2/5	Bính Ât Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	
7	Bảy	Đinh Hợi	28/7	Mậu Tân Dậu 2/6	Bính Ât Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	
8	Tám	Mậu Tý	26/8	Mậu Tân Dậu 2/7	Bính Ât Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	
9	Chín	Kỷ Sửu	26/9	Bính Canh Thân 2/7	Nhâm Quý Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	
10	Mười	Canh Dần	24/10	Bính Canh Thân 2/8	Nhâm Quý Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	
11	Một	Tân Mão	24/11	Bính Canh Thân 2/8	Nhâm Quý Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	
12	Chạp	Nhâm Thìn	22/12	Giáp Kỷ Mau Dậu 2/8	Bính Canh Thân 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mau Hợi 6	Giáp Mau Tý 7	Canh Nhâm Dậu 8	Mậu Tân Dậu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Ât Thìn 11	Bính Giáp Ngô 12	Mậu Ât Mùi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Tý 17	Canh Nhâm Tý 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Mau Thân 21	Bính Giáp Thân 22	Mậu Ât Thân 23	Canh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Nhâm Ngô 28	Đinh Nhâm Ngô 29	Đinh Nhâm Ngô 30	

84 + 50
= 2 Dư 14 = Đinh Sửu

60

(366 - 3) + 21
363 + 21 = 384

NĂM 4604 : ĐINH HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Quý Tý	*	Nhâm Mậu Dần 22/1	Giáp Kỷ Thìn 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Tý 25	Canh Nhâm Ngọ 26	Nhâm Quý Mùi 27	Giáp Tân Dậu 28	Bính Ất Sửu 29	Mậu Bính Tuất 30	Canh Đinh Hợi 31/1	Nhâm Mậu Tý 1/2	Giáp Kỷ Sửu 2	Bính Canh Dần 3	Mậu Tân Mão 4	Canh Nhâm Thìn 5	Nhâm Quý Tỵ 6	Giáp Quý Ngọ 7	Bính Ất Mùi 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mậu Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Sở 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Tân Thìn 17	Bính Ất Tỵ 18	Mậu Bính Ngọ 19			
2			Hai	Giáp Ngọ	Canh Đinh Mùi 20/2	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Thìn 23	Canh Nhâm Tỵ 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Giáp Tân Mùi 26	Giáp Ất Thân 27	Bính Canh Dậu 28	Mậu Bính Tuất 29	Canh Đinh Hợi 30/2	Nhâm Mậu Tý 1/3	Giáp Kỷ Sửu 2	Bính Canh Dần 3	Mậu Tân Mão 4	Canh Nhâm Thìn 5	Nhâm Quý Tỵ 6	Giáp Quý Ngọ 7	Bính Ất Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Mậu Bính Dậu 10	Canh Đinh Tuất 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Sở 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Tân Thìn 17	Bính Ất Tỵ 18	Mậu Bính Ngọ 19	Mậu Bính Thân 20
3	Ba	Ất Mùi		Canh Đinh Sửu 20/3	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thìn 23	Canh Nhâm Tỵ 24	Canh Nhâm Ngọ 25	Giáp Tân Mùi 26	Giáp Ất Thân 27	Bính Canh Dậu 28	Mậu Bính Tuất 29	Canh Đinh Hợi 30	Nhâm Mậu Tý 31/3	Giáp Kỷ Sửu 1/4	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Nhâm Thìn 4	Nhâm Quý Tỵ 5	Giáp Quý Ngọ 6	Bính Ất Mùi 7	Canh Nhâm Thân 8	Mậu Bính Dậu 9	Canh Đinh Tuất 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Sở 13	Canh Nhâm Dần 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Tân Thìn 16	Bính Ất Tỵ 17	Mậu Bính Ngọ 18	Mậu Bính Thân 19	
4	Tư	Bính Thân		Mậu Bính Thân 18/4	Nhâm Đinh Mùi 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Thìn 21	Canh Nhâm Tỵ 22	Canh Nhâm Ngọ 23	Giáp Tân Mùi 24	Giáp Ất Thân 25	Bính Canh Dậu 26	Mậu Bính Tuất 27	Canh Đinh Hợi 28	Nhâm Mậu Tý 29	Giáp Kỷ Sửu 30/4	Bính Canh Dần 1/5	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tỵ 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ất Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Mậu Bính Dậu 8	Canh Đinh Tuất 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Bính Canh Thìn 11	Mậu Tân Sở 12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Mão 14	Giáp Tân Thìn 15	Bính Ất Tỵ 16	Mậu Bính Ngọ 17	Bính Ất Tỵ 18	Mậu Bính Thân 19
5	Năm	Đinh Dậu		Mậu Bính Thân 18/5	Nhâm Đinh Mùi 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Thìn 21	Canh Nhâm Tỵ 22	Canh Nhâm Ngọ 23	Giáp Tân Mùi 24	Giáp Ất Thân 25	Bính Canh Dậu 26	Mậu Bính Tuất 27	Canh Đinh Hợi 28	Nhâm Mậu Tý 29	Giáp Kỷ Sửu 30/5	Bính Canh Dần 1/6	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tỵ 4	Giáp Quý Ngọ 5	Bính Ất Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Mậu Bính Dậu 8	Canh Đinh Tuất 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Bính Canh Thìn 11	Mậu Tân Sở 12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quý Mão 14	Giáp Tân Thìn 15	Bính Ất Tỵ 16	Mậu Bính Ngọ 17	Bính Ất Tỵ 18	Mậu Bính Thân 19
6	Sáu	Mậu Tuất		Bính Canh Thân 16/6	Nhâm Đinh Mùi 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Thìn 19	Canh Nhâm Tỵ 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Giáp Tân Mùi 22	Giáp Ất Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Dần 29	Mậu Tân Mão 30/6	Canh Nhâm Thìn 1/7	Nhâm Quý Tỵ 2	Giáp Quý Ngọ 3	Bính Ất Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Mậu Bính Dậu 6	Canh Đinh Tuất 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Sở 10	Canh Nhâm Dần 11	Nhâm Quý Mão 12	Giáp Tân Thìn 13	Bính Ất Tỵ 14	Mậu Bính Ngọ 15	Bính Ất Tỵ 16	Mậu Bính Thân 17
7	Bảy	Kỷ Hợi		Bính Canh Thân 16/7	Nhâm Đinh Mùi 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Thìn 19	Canh Nhâm Tỵ 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Giáp Tân Mùi 22	Giáp Ất Thân 23	Bính Canh Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Kỷ Sửu 28	Bính Canh Dần 29	Mậu Tân Mão 30	Canh Nhâm Thìn 31/7	Nhâm Quý Tỵ 1	Giáp Quý Ngọ 2	Bính Ất Mùi 3	Canh Nhâm Thân 4	Mậu Bính Dậu 5	Canh Đinh Tuất 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Bính Canh Thìn 8	Mậu Tân Sở 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Tân Thìn 12	Bính Ất Tỵ 13	Mậu Bính Ngọ 14	Bính Ất Tỵ 15	Mậu Bính Thân 16
8	Tám	Canh Tý		Giáp Giáp Thìn 14/8	Bính Canh Thân 15	Canh Nhâm Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Canh Nhâm Tỵ 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Giáp Tân Mùi 20	Giáp Ất Thân 21	Bính Canh Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Mậu Tân Mão 28	Canh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Tỵ 30/8	Giáp Quý Ngọ 1	Bính Ất Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Mậu Bính Dậu 4	Canh Đinh Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Sở 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Tân Thìn 11	Bính Ất Tỵ 12	Mậu Bính Ngọ 13	Bính Ất Tỵ 14	Mậu Bính Thân 15
9	Chín	Tân Sửu		Giáp Giáp Thìn 14/9	Bính Canh Thân 15	Canh Nhâm Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Canh Nhâm Tỵ 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Giáp Tân Mùi 20	Giáp Ất Thân 21	Bính Canh Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Canh Dần 27	Mậu Tân Mão 28	Canh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Tỵ 30/9	Giáp Quý Ngọ 1	Bính Ất Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Mậu Bính Dậu 4	Canh Đinh Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Sở 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Tân Thìn 11	Bính Ất Tỵ 12	Mậu Bính Ngọ 13	Bính Ất Tỵ 14	Mậu Bính Thân 15
10	Mười	Nhâm Dần		Nhâm Quý Mão 12/10	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Canh Thân 14	Bính Canh Thìn 15	Canh Nhâm Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Giáp Tân Mùi 18	Giáp Ất Thân 19	Bính Canh Dậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Mão 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tỵ 30/10	Giáp Quý Ngọ 1	Bính Ất Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Mậu Bính Dậu 4	Canh Đinh Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Sở 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Tân Thìn 11	Bính Ất Tỵ 12	Mậu Bính Ngọ 13	Bính Ất Tỵ 14	Mậu Bính Thân 15
11	Một	Quý Mão		Nhâm Quý Mão 12/11	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Canh Thân 14	Bính Canh Thìn 15	Canh Nhâm Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Giáp Tân Mùi 18	Giáp Ất Thân 19	Bính Canh Dậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Mão 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tỵ 30/11	Giáp Quý Ngọ 1	Bính Ất Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Mậu Bính Dậu 4	Canh Đinh Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Sở 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Tân Thìn 11	Bính Ất Tỵ 12	Mậu Bính Ngọ 13	Bính Ất Tỵ 14	Mậu Bính Thân 15
12	Chạp	Giáp Thìn		Nhâm Quý Mão 10/12	Giáp Giáp Thìn 11	Bính Canh Thân 12	Bính Canh Thìn 13	Canh Nhâm Tỵ 14	Canh Nhâm Ngọ 15	Giáp Tân Mùi 16	Giáp Ất Thân 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Bính Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tỵ 30/12	Giáp Quý Ngọ 1	Bính Ất Mùi 2	Canh Nhâm Thân 3	Mậu Bính Dậu 4	Canh Đinh Tuất 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Sở 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Tân Thìn 11	Bính Ất Tỵ 12	Mậu Bính Ngọ 13	Bính Ất Tỵ 14	Mậu Bính Thân 15

54 + 14 = 68

(366 - 21) + 9 = 354
345 + 9 = 354

NĂM 4605 : MẬU TÝ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Ất Tý	*Cảnh Nhâm Thân 10/1	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tuất Hợi 12	Bính Ái Thìn 13	Mậu Bính Ty 14	Cảnh Đinh Sửu 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Thìn 17	Bính Cảnh Thân 18	Mậu Tân Ty 19	Mậu Tân Ty 20	Cảnh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Thân Dậu 23	Mậu Bính Thân 24	Cảnh Đinh Hợi 25	Nhâm Mậu Tý 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Cảnh Dần 28	Mậu Tân Mão 29	Cảnh Nhâm Thìn 30	Nhâm Quý Thìn 31/1	Giáp Ngọ 1/2	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Cảnh Đinh Dậu 4	Nhâm Mậu Tuất 5	Giáp Hợi 6	Bính Cảnh Tý 7			
2	Hai	Bính Ngọ	Mậu Tân Sửu 8/2	Nhâm Dần 9	Cảnh Nhâm Thân 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Ái Thân 12	Mậu Bính Ty 13	Cảnh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cảnh Thân 17	Mậu Tân Ty 18	Cảnh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Thân Dậu 21	Mậu Bính Thân 22	Cảnh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Cảnh Dần 26	Cảnh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Thìn 28	Giáp Ngọ 29	Bính Ái Mùi 30/2	Giáp Ngọ 1/3	Mậu Bính Thân 2	Cảnh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tuất 4	Giáp Hợi 5	Bính Cảnh Tý 6	Bính Cảnh Thân 7		
3	Ba	Đinh Mùi	Mậu Tân Mùi 6/3	Cảnh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Tuất Hợi 9	Bính Ái Thân 10	Mậu Bính Ty 11	Cảnh Đinh Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Cảnh Thân 15	Mậu Tân Ty 16	Cảnh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Thân Dậu 19	Mậu Bính Thân 20	Cảnh Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Cảnh Dần 24	Cảnh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Ngọ 27	Bính Ái Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Cảnh Đinh Dậu 30	Nhâm Mậu Tuất 31	Giáp Hợi 1	Bính Cảnh Tý 2	Bính Cảnh Thân 3			
4	Tư	Mậu Thân	Mậu Tân Sửu Sửu 7/4	Cảnh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Thân 9	Giáp Thân Dậu 10	Bính Ái Thân 11	Mậu Bính Ty 12	Cảnh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Cảnh Thân 16	Mậu Tân Ty 17	Cảnh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Thân Dậu 20	Mậu Bính Thân 21	Cảnh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Sửu 24	Bính Cảnh Dần 25	Cảnh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Ngọ 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bính Thân 30	Cảnh Đinh Dậu 31	Nhâm Mậu Tuất 1	Giáp Hợi 2	Bính Cảnh Tý 3	Bính Cảnh Thân 4			
5	Năm	Kỷ Dậu	Mậu Tân Mùi 8/5	Cảnh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Thân Dậu 11	Bính Ái Thân 12	Mậu Bính Ty 13	Cảnh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cảnh Thân 17	Mậu Tân Ty 18	Cảnh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Thân Dậu 21	Mậu Bính Thân 22	Cảnh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Cảnh Dần 26	Cảnh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Ngọ 29	Bính Ái Mùi 30/3	Giáp Ngọ 1/4	Mậu Bính Thân 2	Cảnh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tuất 4	Giáp Hợi 5	Bính Cảnh Tý 6	Bính Cảnh Thân 7		
6	Sáu	Cảnh Tuất	Bính Cảnh Ty 5/6	Nhâm Cảnh Thân 6	Cảnh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Thân 8	Bính Ái Thân 9	Mậu Bính Ty 10	Cảnh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cảnh Thân 14	Mậu Tân Ty 15	Cảnh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Thân Dậu 18	Mậu Bính Thân 19	Cảnh Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Cảnh Dần 23	Cảnh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Ngọ 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Cảnh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Tuất 30	Giáp Hợi 31	Bính Cảnh Tý 1	Bính Cảnh Thân 2	Bính Cảnh Thân 3		
7	Bảy	Tân Hợi	Bính Cảnh Ngọ 5/7	Nhâm Cảnh Thân 6	Cảnh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Thân 8	Bính Ái Thân 9	Mậu Bính Ty 10	Cảnh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Thân 13	Bính Cảnh Thân 14	Mậu Tân Ty 15	Cảnh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Thân 17	Giáp Thân Dậu 18	Mậu Bính Thân 19	Cảnh Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bính Cảnh Dần 23	Cảnh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Ngọ 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Cảnh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Tuất 30	Giáp Hợi 31	Bính Cảnh Tý 1	Bính Cảnh Thân 2	Bính Cảnh Thân 3		
8	Tám	Nhâm Tý	Giáp Kỷ Hợi 3/8	Nhâm Cảnh Thân 4	Cảnh Nhâm Dần 5	Mậu Bính Thân 6	Cảnh Đinh Thân 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Cảnh Thân 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Cảnh Thân 12	Mậu Tân Ty 13	Cảnh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Dậu 16	Mậu Bính Thân 17	Cảnh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Tý 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Cảnh Dần 21	Cảnh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Ngọ 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Cảnh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Hợi 29	Bính Cảnh Tý 30	Bính Cảnh Thân 31	Bính Cảnh Thân 1		
9	Chín	Quý Sửu	Giáp Kỷ Ty 3/9	Nhâm Cảnh Thân 4	Cảnh Nhâm Dần 5	Mậu Bính Thân 6	Cảnh Đinh Thân 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Cảnh Thân 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Cảnh Thân 12	Mậu Tân Ty 13	Cảnh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Thân Dậu 16	Mậu Bính Thân 17	Cảnh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Tý 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Cảnh Dần 21	Cảnh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Ngọ 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Cảnh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Hợi 29	Bính Cảnh Tý 30	Bính Cảnh Thân 31	Bính Cảnh Thân 1		
10	Mười	Giáp Dần	Nhâm Mậu Tuất 1/10	Giáp Kỷ Thân 2	Cảnh Nhâm Dần 3	Mậu Bính Thân 4	Cảnh Đinh Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cảnh Thân 7	Nhâm Mậu Dần 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Cảnh Thân 10	Mậu Tân Ty 11	Cảnh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Thân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Cảnh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cảnh Dần 19	Cảnh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Cảnh Đinh Dậu 25	Nhâm Mậu Tuất 26	Giáp Hợi 27	Bính Cảnh Tý 28	Bính Cảnh Thân 29	Bính Cảnh Thân 30	Bính Cảnh Thân 31	
11	Một	Ất Mão	Nhâm Mậu Thân 1/11	Giáp Kỷ Thân 2	Cảnh Nhâm Dần 3	Mậu Bính Thân 4	Cảnh Đinh Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cảnh Thân 7	Nhâm Mậu Dần 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Cảnh Thân 10	Mậu Tân Ty 11	Cảnh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Thân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Cảnh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cảnh Dần 19	Cảnh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Cảnh Đinh Dậu 25	Nhâm Mậu Tuất 26	Giáp Hợi 27	Bính Cảnh Tý 28	Bính Cảnh Thân 29	Bính Cảnh Thân 30	Bính Cảnh Thân 31	
12	Chạp	Bính Thìn	Cảnh Đinh Dậu 30/11	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Cảnh Nhâm Dần 3	Mậu Bính Thân 4	Cảnh Đinh Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cảnh Thân 7	Nhâm Mậu Dần 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Cảnh Thân 10	Mậu Tân Ty 11	Cảnh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Thân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Cảnh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cảnh Dần 19	Cảnh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Cảnh Đinh Dậu 25	Nhâm Mậu Tuất 26	Giáp Hợi 27	Bính Cảnh Tý 28	Bính Cảnh Thân 29	Bính Cảnh Thân 30	Bính Cảnh Thân 31
	N	Đinh Ty	Cảnh Đinh Mão 29/12	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Cảnh Nhâm Dần 3	Mậu Bính Thân 4	Cảnh Đinh Thân 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Cảnh Thân 7	Nhâm Mậu Dần 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Cảnh Thân 10	Mậu Tân Ty 11	Cảnh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Thân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Cảnh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Tý 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Cảnh Dần 19	Cảnh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Cảnh Đinh Dậu 25	Nhâm Mậu Tuất 26	Giáp Hợi 27	Bính Cảnh Tý 28	Bính Cảnh Thân 29	Bính Cảnh Thân 30	Bính Cảnh Thân 31

85 + 8
= 1 Dư 33 = Bính Thân

60

(366 - 9) + 28
357 + 28 = 385

NĂM 4606 : KỶ SỬU 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																					
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	Màu Ngô	*Canh Đinh Đậu 29/1	Nhâm Mau Thân 30	Giáp Kỷ Hợi 31/1	1/2	Bính Canh Ty 2	Bính Thân Ty 3	Giáp Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Ngô 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26								
2	Hai	Kỷ Mùi	Màu Bính Đinh Đậu 27/2	Canh Đinh Mau 28	Nhâm Thân Đậu 29	30/2	1/3	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26							
3	Ba	Canh Thân	Màu Bính Thân Đậu 27/3	Canh Đinh Mau 28	Nhâm Thân Đậu 29	30	31/3	1/4	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26						
4	Tư	Tân Đậu	Bính Mau Sửu 25/4	Màu Bính Thân Đậu 26	Canh Đinh Mau 27	28	29	30/4	1/5	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26					
5	Năm	Nhâm Tuất	Bính Mau Thân Đậu 25/5	Màu Bính Thân Đậu 26	Canh Đinh Mau 27	28	29	30	31/5	1/6	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26				
6	Sáu	Quý Hợi	Giáp Đinh Mau 23/6	Giáp Đinh Mau 24	Canh Đinh Mau 25	26	27	28	29/6	1/7	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26				
7	Bảy	Giáp Ty	Giáp Đinh Mau 24/7	Giáp Đinh Mau 25	Canh Đinh Mau 26	27	28	29	30	31/7	1/8	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26			
8	Tám	Ất Sửu	Nhâm Quý Hợi 22/8	Nhâm Quý Hợi 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Thìn 25	Giáp Canh Ty 26	Màu Thân Đậu 27	Canh Thân Đậu 28	Giáp Thân Đậu 29	30/8	1/9	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26		
9	Chín	Bính Dần	Nhâm Quý Hợi 22/9	Nhâm Quý Hợi 23	Canh Đinh Mau 24	Giáp Kỷ Thìn 25	Giáp Canh Ty 26	Màu Thân Đậu 27	Canh Thân Đậu 28	Giáp Thân Đậu 29	30	31/9	1/10	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26	
10	Mười	Đinh Mão	Canh Đinh Mau 20/10	Canh Đinh Mau 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Giáp Canh Ty 23	Màu Thân Đậu 24	Giáp Canh Ty 25	Canh Thân Đậu 26	Giáp Thân Đậu 27	Canh Thân Đậu 28	Màu Thân Đậu 29	30/10	1/11	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26
11	Một	Màu Thìn	Canh Đinh Thân 20/11	Canh Đinh Thân 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Giáp Canh Ty 23	Màu Thân Đậu 24	Giáp Canh Ty 25	Canh Thân Đậu 26	Giáp Thân Đậu 27	Canh Thân Đậu 28	Màu Thân Đậu 29	30/11	1/12	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26
12	Chạp	Kỷ Ty	Màu Thân Đậu 18/12	Màu Thân Đậu 19	Canh Đinh Mau 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Giáp Canh Ty 22	Màu Thân Đậu 23	Canh Thân Đậu 24	Giáp Thân Đậu 25	Canh Thân Đậu 26	Giáp Thân Đậu 27	30/12	1/1	Bính Canh Ty 2	Canh Thân Đậu 3	Nhâm Thân Đậu 4	Giáp Thân Đậu 5	Bính Thân Hợi 6	Màu Bính Thân 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Đậu 10	Bính Canh Thân 11	Màu Thân Đậu 12	Canh Thân Đậu 13	Nhâm Thìn Ty 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Thân Hợi 16	Màu Bính Thân 17	Canh Đinh Ty 18	Nhâm Mau Ngô 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Thân Đậu 21	Màu Thân Đậu 22	Canh Thân Đậu 23	Nhâm Thìn Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Thân Đậu 26

54 + 33
———— = 1 Dư 27 = Canh Dần
60

(365 - 28) + 17
337 + 17 = 354

NĂM 4607 : CANH DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	*Mậu Thân Mão	Canh Nhâm Thìn	Giáp Thìn Ty	Nhâm Thìn Ty	Giáp Thìn Ty	Canh Thìn Ty	Nhâm Thìn Ty	Giáp Thìn Ty	Bính Thìn Ty	Canh Thìn Ty	Mậu Thìn Ty	Canh Thìn Ty	Nhâm Thìn Ty	Giáp Thìn Ty	Bính Thìn Ty	Mậu Thìn Ty	Canh Thìn Ty	Nhâm Thìn Ty	Giáp Thìn Ty	Bính Thìn Ty	Canh Thìn Ty	Nhâm Thìn Ty	Giáp Thìn Ty	Bính Thìn Ty	Canh Thìn Ty	Mậu Thìn Ty	Nhâm Thìn Ty	Giáp Thìn Ty	Canh Thìn Ty	
2			Canh Thân Mão	Mậu Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão	Bính Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão	Bính Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão	Bính Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão	Bính Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão	Bính Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão	Bính Thân Mão	Canh Thân Mão	Nhâm Thân Mão	Giáp Thân Mão
3	Hai	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
4			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
5	Ba	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
6			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
7	Tư	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
8			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
9	Năm	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
10			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
11	Sáu	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
12			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
13	Át	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
14			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
15	Hợi	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
16			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
17	Thân	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
18			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
19	Dậu	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
20			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
21	Nhâm	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
22			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
23	Canh	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
24			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
25	Nhâm	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
26			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân
27	Canh	Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	
28			Canh Thân Dần	Mậu Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Canh Thân	Nhâm Canh Thân	Giáp Canh Thân	Bính Canh Thân	Canh Can																		

$$\frac{54 + 27}{60} = 1 \text{ Dr } 21 = \text{Giáp Thân}$$

$$(366 - 17) + 5 = 349$$

$$349 + 5 = 354$$

NĂM 4608 : TÂN MÃO 366/384 NGÀY

TT	Giờ	Ngày Tháng																																					
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	*Bính Nhâm Át Dậu	Mậu Bính Thân Đầu	6/1	7	8	9	10	Giáp Kỷ Sửu	Bính Cánh Dần	11	12	13	14	15	Giáp Thìn Ty	Nhâm Quý Thìn	16	17	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	18	19	20	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Hợi	21	22	Bính Cánh Thân	Mậu Thìn Ty	23	24	25	26	27	28	29	30	
2		Quý Mùi	Giáp Đinh Dần	4/2	5	6	7	8	9	Giáp Thìn Ty	Bính Cánh Thân	10	11	12	13	14	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	15	16	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Nhâm Quý Mùi		
3		Ba	Giáp Thân	4/3	5	6	7	8	9	Giáp Thìn Ty	Bính Cánh Thân	10	11	12	13	14	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	15	16	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty		
4	Tư	Át Dậu	Nhâm Quý Sửu	2/4	3	4	5	6	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	7	8	9	10	11	Giáp Thìn Ty	Nhâm Quý Thìn	12	13	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty
5		Năm	Bính Tuất	2/5	3	4	5	6	7	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	8	9	10	11	12	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	13	14	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty
6		Sáu	Đinh Hợi	Cánh Nhâm	3/5	4	5	6	7	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	8	9	10	11	12	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	13	14	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty
7	Bảy	N	Cánh Nhâm Mùi	3/6	4	5	6	7	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	8	9	10	11	12	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	13	14	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty	
8		Tám	Kỷ Sửu	Nhâm Quý Sửu	4/7	5	6	7	8	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	14	15	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty	
9		Chín	Tân Mão	Mậu Bính Thân	4/8	5	6	7	8	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	14	15	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty	
10	Mười	Nhâm Thìn	Bính Mậu Thân	4/9	5	6	7	8	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	14	15	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty		
11		Một	Quý Ty	Mậu Bính Thân	4/10	5	6	7	8	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	14	15	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty	
12		Chạp	Giáp Ngọ	Bính Thân	4/11	5	6	7	8	Giáp Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	9	10	11	12	13	Nhâm Quý Thìn	Cánh Đinh Dậu	14	15	Mậu Bính Thân	Cánh Đinh Dậu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Cánh Nhâm Ty	

(366 - 5) + 23

361 + 23 = 384

84 + 21

60

= 1 Dư 45 = Mậu Thân

NĂM 4609 : NHÂM THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Ngày Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																				
	Ất Mùi	Giêng	Giáp Kỷ Sửu 24/1	Nhâm Mão Tuất 25	Mậu Tân Thìn 26	Cánh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Dần 29	Bính Mão 30	Bính Thìn 31/1	Mậu Bính Thìn 1/2	Cánh Nhâm Thìn 2	Nhâm Mão Ngọ 3	Giáp Canh Thân 4	Mậu Tân Dậu 5	Cánh Nhâm Tuất 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Giáp Tý 8	Bính Ất Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Cánh Nhâm Thìn 11	Nhâm Mậu Mão 12	Giáp Nhâm Thìn 13	Bính Quý Ngọ 14	Mậu Canh Thân 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Nhâm Tân Tuất 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Nhâm Thìn 19	Mậu Bính Tý 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Bính Sửu 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30												
2	Bính Thân	Hai	Nhâm Mão Ngọ 22/2	Giáp Canh Mão 23	Bính Nhâm Thìn 24	Mậu Tân Thìn 25	Cánh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần 28	Bính Mão 29	30/2	Cánh Nhâm Thìn 1	Nhâm Mão Ngọ 2	Giáp Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Cánh Nhâm Tuất 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Cánh Nhâm Thìn 10	Nhâm Mậu Mão 11	Giáp Nhâm Thìn 12	Bính Quý Ngọ 13	Mậu Canh Thân 14	Cánh Nhâm Thìn 15	Nhâm Tân Tuất 16	Giáp Nhâm Thìn 17	Cánh Nhâm Thìn 18	Mậu Bính Tý 19	Giáp Nhâm Thìn 20	Cánh Bính Sửu 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Nhâm Thìn 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Mậu Bính Thìn 25	Giáp Nhâm Thìn 26	Cánh Nhâm Thìn 27	Mậu Bính Thìn 28	Giáp Nhâm Thìn 29	Cánh Nhâm Thìn 30											
3	Đinh Dậu	Ba	Nhâm Mão Tý 22/3	Giáp Canh Mão 23	Bính Nhâm Thìn 24	Mậu Tân Thìn 25	Cánh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần 28	Bính Mão 29	30	31/3	Cánh Nhâm Thìn 1	Nhâm Mão Ngọ 2	Giáp Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Cánh Nhâm Tuất 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Cánh Nhâm Thìn 10	Nhâm Mậu Mão 11	Giáp Nhâm Thìn 12	Bính Quý Ngọ 13	Mậu Canh Thân 14	Cánh Nhâm Thìn 15	Nhâm Tân Tuất 16	Giáp Nhâm Thìn 17	Cánh Nhâm Thìn 18	Mậu Bính Tý 19	Giáp Nhâm Thìn 20	Cánh Bính Sửu 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Nhâm Thìn 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Mậu Bính Thìn 25	Giáp Nhâm Thìn 26	Cánh Nhâm Thìn 27	Mậu Bính Thìn 28	Giáp Nhâm Thìn 29	Cánh Nhâm Thìn 30										
4	Mậu Tuất	Tứ	Cánh Nhâm Tý 22/4	Giáp Canh Mão 23	Bính Nhâm Thìn 24	Mậu Tân Thìn 25	Cánh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Dần 28	Bính Mão 29	30	31/3	Cánh Nhâm Thìn 1	Nhâm Mão Ngọ 2	Giáp Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Cánh Nhâm Tuất 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Cánh Nhâm Thìn 10	Nhâm Mậu Mão 11	Giáp Nhâm Thìn 12	Bính Quý Ngọ 13	Mậu Canh Thân 14	Cánh Nhâm Thìn 15	Nhâm Tân Tuất 16	Giáp Nhâm Thìn 17	Cánh Nhâm Thìn 18	Mậu Bính Tý 19	Giáp Nhâm Thìn 20	Cánh Bính Sửu 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Nhâm Thìn 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Mậu Bính Thìn 25	Giáp Nhâm Thìn 26	Cánh Nhâm Thìn 27	Mậu Bính Thìn 28	Giáp Nhâm Thìn 29	Cánh Nhâm Thìn 30										
5	Kỷ Hợi	Năm	Cánh Nhâm Thìn 20/5	Giáp Canh Mão 21	Bính Nhâm Thìn 22	Mậu Tân Thìn 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Dần 26	Bính Mão 27	28	29	30/4	31/5	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30								
6	Cánh Tý	Sáu	Mậu Nhâm Thìn 20/5	Giáp Canh Mão 21	Bính Nhâm Thìn 22	Mậu Tân Thìn 23	Cánh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Dần 26	Bính Mão 27	28	29	30	31/5	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30								
7	Tân Sửu	Bảy	Mậu Nhâm Thìn 18/7	Giáp Canh Mão 19	Bính Nhâm Thìn 20	Mậu Tân Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Dần 24	Bính Mão 25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30					
8	Nhâm Dần	Tám	Bính Mão 16/8	Giáp Canh Mão 17	Bính Nhâm Thìn 18	Mậu Tân Thìn 19	Cánh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Dần 22	Bính Mão 23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30				
9	Quý Mão	Chín	Bính Mão 16/9	Giáp Canh Mão 17	Bính Nhâm Thìn 18	Mậu Tân Thìn 19	Cánh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Dần 22	Bính Mão 23	24	25	26	27	28	29	30/9	1/10	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30				
10	Giáp Thìn	Mười	Giáp Giáp Dần 14/10	Bính Ất Sửu 15	Bính Nhâm Thìn 16	Mậu Tân Thìn 17	Cánh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần 20	Bính Mão 21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30		
11	Ất Tý	Một	Giáp Giáp Thân 14/11	Bính Ất Sửu 15	Bính Nhâm Thìn 16	Mậu Tân Thìn 17	Cánh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Sửu 19	Giáp Dần 20	Bính Mão 21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/11	1/12	Giáp Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Cánh Nhâm Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Tý 5	Bính Ất Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Cánh Nhâm Thìn 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Nhâm Thìn 10	Bính Quý Ngọ 11	Mậu Canh Thân 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Nhâm Tân Tuất 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Bính Sửu 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30		
12	Bính Ngọ	Chạp	Nhâm Quý Dậu 12/12	Giáp Bính Thìn 13	Bính Ất Sửu 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Dần 18	Bính Mão 19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	Nhâm Mậu Thìn 1	Giáp Nhâm Thìn 2	Bính Quý Ngọ 3	Mậu Canh Thân 4	Cánh Nhâm Thìn 5	Nhâm Mậu Mão 6	Giáp Nhâm Thìn 7	Bính Quý Ngọ 8	Mậu Canh Thân 9	Cánh Nhâm Thìn 10	Nhâm Tân Tuất 11	Giáp Nhâm Thìn 12	Cánh Nhâm Thìn 13	Mậu Bính Tý 14	Giáp Nhâm Thìn 15	Cánh Nhâm Thìn 16	Mậu Bính Thìn 17	Giáp Nhâm Thìn 18	Cánh Nhâm Thìn 19	Mậu Bính Thìn 20	Giáp Nhâm Thìn 21	Cánh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Thìn 23	Giáp Nhâm Thìn 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Mậu Bính Thìn 26	Giáp Nhâm Thìn 27	Cánh Nhâm Thìn 28	Mậu Bính Thìn 29	Giáp Nhâm Thìn 30

$$\frac{54 + 45}{60} = 1 \text{ Dư } 39 = \text{Nhâm Dần}$$

$$(366 - 23) + 11 = 354$$

$$343 + 11 = 354$$

NĂM 4610 : QUÝ TỶ 366/355 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Đinh Mùi	*Nhâm Quý Mão 12/1	Giáp Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Ngọ 15	Canh Đinh Mùi 16	Mậu Tân Hợi 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Thìn 20	Canh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Giáp Dần 23	Bính Ái Mão 24	Mậu Thìn 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	Giáp Mùi 28	Bính Kỷ Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Canh Nhâm Tuất 31	Nhâm Quý Hợi 1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	Mậu Tân Sửu 9
2	Hai	Mậu Thân	Canh Nhâm Thân 10/2	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tuất 12	Bính Hợi 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thìn 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Mão 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Tân Thìn 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Thìn 21	Giáp Dần 22	Bính Ái Mão 23	Mậu Thìn 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Ngọ 26	Giáp Mùi 27	Bính Kỷ Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30/2	3	4	5	6	7	8	9	Mậu Tân Sửu 9	
3	Ba	Kỷ Dậu	Canh Nhâm Dần 10/3	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Thìn 12	Bính Hợi 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Đinh Thìn 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Mão 17	Bính Canh Dậu 18	Mậu Tân Thìn 19	Canh Nhâm Ngọ 20	Nhâm Quý Thìn 21	Giáp Dần 22	Bính Ái Mão 23	Mậu Thìn 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Ngọ 26	Giáp Mùi 27	Bính Kỷ Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30/2	3	4	5	6	7	8	9	Mậu Tân Sửu 9	
4	Tư	Canh Tuất	Canh Nhâm Thân 9/4	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Thìn 11	Bính Hợi 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Đinh Thìn 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Mão 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Dần 21	Bính Ái Mão 22	Mậu Thìn 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Kỷ Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Tuất 30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	Mậu Tân Sửu 8
5	Năm	Tân Hợi	Canh Nhâm Dần 9/5	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Thìn 11	Bính Hợi 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Đinh Thìn 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Mão 16	Bính Canh Dậu 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Thìn 20	Giáp Dần 21	Bính Ái Mão 22	Mậu Thìn 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Kỷ Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Tuất 30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	Mậu Tân Sửu 8
6	Sáu	Nhâm Tý	Mậu Tân Thân 7/6	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Thìn 10	Bính Hợi 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Đinh Thìn 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Mão 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Thìn 19	Giáp Dần 20	Bính Ái Mão 21	Mậu Thìn 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	Giáp Mùi 25	Bính Kỷ Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Tuất 30	31/5	2	3	4	5	6	7	Bính Canh Thân 7
7	Bảy	Quý Sửu	Mậu Tân Thân 7/7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Thìn 10	Bính Hợi 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Đinh Thìn 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Mão 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Thìn 19	Giáp Dần 20	Bính Ái Mão 21	Mậu Thìn 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	Giáp Mùi 25	Bính Kỷ Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Tuất 28	31/5	2	3	4	5	6	7	Bính Canh Thân 7
8	Tám	Giáp Dần	Bính Canh Ngọ 7/7	Mậu Tân Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Giáp Thìn 10	Bính Hợi 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Đinh Thìn 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Mão 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Thìn 19	Giáp Dần 20	Bính Ái Mão 21	Mậu Thìn 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	Giáp Mùi 25	Bính Kỷ Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Tuất 28	31/7	1/8	2	3	4	5	6	Giáp Kỷ Hợi 8
9	Chín	Ất Mão	Bính Canh Tý 5/8	Mậu Tân Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Giáp Thìn 8	Bính Hợi 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Thìn 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Mão 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Thìn 17	Giáp Dần 18	Bính Ái Mão 19	Mậu Thìn 20	Canh Đinh Thân 21	Nhâm Mậu Ngọ 22	Giáp Mùi 23	Bính Kỷ Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Tuất 26	30/8	1/9	2	3	4	5	6	Giáp Kỷ Hợi 7
10	Mười	Bính Thìn	Giáp Kỷ Tý 3/10	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Thìn 6	Bính Hợi 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Mão 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Thìn 15	Giáp Dần 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Thìn 18	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Mùi 21	Bính Kỷ Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	31/9	1/10	2	3	4	5	6	Giáp Kỷ Hợi 7
11	Một	Đinh Tý	Giáp Kỷ Hợi 3/11	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Thìn 6	Bính Hợi 7	Mậu Tân Sửu 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Mão 11	Bính Canh Dậu 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Thìn 15	Giáp Dần 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Thìn 18	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	Giáp Mùi 21	Bính Kỷ Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	31/9	1/10	2	3	4	5	6	Nhâm Mậu Tuất 7
12	Chạp	Mậu Ngọ	Nhâm Mậu Thân 1/12	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Thìn 6	Bính Hợi 7	Mậu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Mão 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Thìn 15	Canh Đinh Mão 16	Mậu Thân 17	Bính Kỷ Dậu 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Mùi 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bính Canh Thân 22	31/11	2	3	4	5	6	7	Canh Đinh Thân 7

55 + 39 = 1 Dư 34 = Đinh Dậu

(366 - 11) 355 = 355

NĂM 4611: GIÁP NGỌ 366/354 NGÀY

Đầu CK 90 Năm thứ 30

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Kỷ Mùi	Nhâm Mau Tuất 1/1	Canh Đinh Mau Thìn 30/1	Bính Canh Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Nhâm Mão 6	Giáp Giáp Thìn 7	Bính Kỷ Tý 8	Mậu Bính Ngọ 9	Canh Đinh Mùi 10	Nhâm Mau Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Canh Nhâm Tý 15	Nhâm Quỷ Sửu 16	Giáp Giáp Dần 17	Bính Ái Mão 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Tý 20	Nhâm Mau Ngọ 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tuất 25	Nhâm Quỷ Hợi 26	Giáp Giáp Tý 27	Bính Ái Sửu 28	Mậu Bính Dần 29						
2	Hai	Canh Thân	Canh Đinh Mau Mão 30/1	Nhâm Mau Thân 31/1	Giáp Kỷ Tý 1/2	Bính Canh Ngọ 2	Mậu Tân Canh Thân 3	Canh Nhâm Dần 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Kỷ Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Nhâm Quỷ Sửu 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Ái Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mau Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quỷ Hợi 24	Giáp Giáp Tý 25	Bính Ái Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Mậu Bính Thân 28					
3	Ba	Tân Dậu	Canh Đinh Mau Dậu 29/2	Nhâm Mau Thân 30/2	Giáp Kỷ Tý 1/3	Bính Canh Ngọ 2	Mậu Tân Canh Thân 3	Canh Nhâm Dần 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Kỷ Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Nhâm Quỷ Sửu 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Ái Mão 16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mau Ngọ 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quỷ Hợi 24	Giáp Giáp Tý 25	Bính Ái Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Bính Thân 29				
4	Tư	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thân Dần 28/3	Canh Đinh Mau Dần 29/3	Nhâm Mau Thân 30/3	Giáp Kỷ Tý 31/3	Bính Canh Ngọ 1/4	Mậu Tân Canh Thân 2	Canh Nhâm Dần 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Kỷ Tý 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Nhâm Tý 12	Nhâm Quỷ Sửu 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mau Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quỷ Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Bính Canh Thân 27	Bính Canh Thân 28			
5	Năm	Quý Hợi	Mậu Bính Thân Dậu 27/4	Canh Đinh Mau Dần 28/4	Nhâm Mau Thân 29/4	Giáp Kỷ Tý 30/4	Bính Canh Ngọ 1/5	Mậu Tân Canh Thân 2	Canh Nhâm Dần 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Kỷ Tý 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Nhâm Tý 12	Nhâm Quỷ Sửu 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mau Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quỷ Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Bính Canh Thân 27	Bính Canh Thân 28			
6	Sáu	Giáp Tý	Bính Ái Sửu 26/5	Mậu Bính Thân Dậu 27/5	Canh Đinh Mau Dần 28/5	Nhâm Mau Thân 29/5	Giáp Kỷ Tý 30/5	Bính Canh Ngọ 1/6	Mậu Tân Canh Thân 2	Canh Nhâm Dần 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Kỷ Tý 5	Mậu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Tuất 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Nhâm Tý 12	Nhâm Quỷ Sửu 13	Giáp Giáp Dần 14	Bính Ái Mão 15	Mậu Bính Thìn 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mau Ngọ 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quỷ Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24	Bính Ái Sửu 25	Mậu Bính Dần 26	Bính Canh Thân 27	Bính Canh Thân 28		
7	Bảy	Ất Sửu	Mậu Bính Thân Dậu 25/6	Canh Đinh Mau Dần 26/6	Nhâm Mau Thân 27/6	Giáp Kỷ Tý 28/6	Bính Canh Ngọ 29/6	Mậu Tân Canh Thân 30/6	Canh Nhâm Dần 1/7	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Kỷ Tý 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Bính Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26			
8	Tám	Bính Dần	Giáp Giáp Tý Sửu 24/7	Nhâm Mau Thân Dậu 25/7	Canh Đinh Mau Dần 26/7	Nhâm Mau Thân 27/7	Giáp Kỷ Tý 28/7	Bính Canh Ngọ 29/7	Mậu Tân Canh Thân 30/7	Canh Nhâm Dần 1/8	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Kỷ Tý 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Bính Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26		
9	Chín	Đinh Mão	Giáp Giáp Mùi Nhọ 23/8	Nhâm Mau Thân Dậu 24/8	Canh Đinh Mau Dần 25/8	Nhâm Mau Thân 26/8	Giáp Kỷ Tý 27/8	Bính Canh Ngọ 28/8	Mậu Tân Canh Thân 29/8	Canh Nhâm Dần 1/9	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Kỷ Tý 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Bính Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26		
10	Mười	Mậu Thìn	Nhâm Quỷ Hợi 22/9	Giáp Giáp Tý 23/9	Bính Ái Sửu 24/9	Canh Đinh Dậu 25/9	Nhâm Mau Thân Dậu 26/9	Giáp Kỷ Tý 27/9	Bính Canh Ngọ 28/9	Mậu Tân Canh Thân 29/9	Canh Nhâm Dần 1/10	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Kỷ Tý 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Bính Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26	
11	Một	Kỷ Tý	Nhâm Quỷ Tý 21/10	Giáp Giáp Mùi 22/10	Bính Ái Sửu 23/10	Canh Đinh Dậu 24/10	Nhâm Mau Thân Dậu 25/10	Giáp Kỷ Tý 26/10	Bính Canh Ngọ 27/10	Mậu Tân Canh Thân 28/10	Canh Nhâm Dần 1/11	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Kỷ Tý 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Bính Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26	
12	Chạp	Canh Ngọ	Canh Nhâm Tuất Hợi 20/11	Giáp Giáp Tý 21/11	Bính Ái Sửu 22/11	Canh Đinh Dậu 23/11	Nhâm Mau Thân Dậu 24/11	Giáp Kỷ Tý 25/11	Bính Canh Ngọ 26/11	Mậu Tân Canh Thân 27/11	Canh Nhâm Dần 1/12	Giáp Giáp Thìn 2	Bính Kỷ Tý 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Tuất 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quỷ Sửu 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Ái Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Nhâm Mau Ngọ 16	Giáp Kỷ Mùi 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Tuất 20	Nhâm Quỷ Hợi 21	Giáp Giáp Tý 22	Bính Ái Sửu 23	Mậu Bính Dần 24	Bính Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26	

54 + 34 = 1 Dư 28 = Tân Mão

(366) - (30 - 18) = 366 - 12 = 354

NĂM 4612 : ẤT MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Tân Mùi	Canh Nhâm Thìn 13/12	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Tuất 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Dần 29	Nhâm Quý Mão 30/12	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Tý 2	Mậu Bính Ngọ 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Ái Mào 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Canh Thân 16			
2	Hai	Nhâm Thân	Mậu Tân Dậu 18/1	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Tuất 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Dần 29	Nhâm Quý Mão 30	Giáp Giáp Thìn 1	Bính Ái Tý 2	Mậu Bính Ngọ 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Tuất 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Ái Mào 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Canh Thân 16		
3	Ba	Quý Dậu	Mậu Tân Dậu 17/2	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Giáp Ngọ 20	Bính Ái Mùi 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Tuất 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mão 29	Giáp Giáp Thìn 30/2	Bính Ái Tý 1	Mậu Bính Ngọ 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Tuất 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Giáp Dần 10	Bính Ái Mào 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Canh Thân 15		
4	Tư	Giáp Tuất	Bính Canh Thân 16/3	Mậu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Giáp Ngọ 20	Bính Ái Mùi 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Tuất 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Nhâm Dần 28	Nhâm Quý Mão 29	Giáp Giáp Thìn 30	Bính Ái Tý 1	Mậu Bính Ngọ 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Tuất 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Hợi 7	Canh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Giáp Dần 10	Bính Ái Mào 11	Mậu Bính Thìn 12	Canh Đinh Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Canh Thân 15	
5	Nam	Ất Hợi	Bính Canh Dần 15/4	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Ái Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Giáp Thìn 29	Bính Ái Tý 30	Mậu Bính Ngọ 1	Canh Đinh Mùi 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Giáp Dần 9	Bính Ái Mào 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Canh Thân 14	
6	Sau	Bính Tý	Giáp Canh Mùi 14/5	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Ái Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Giáp Thìn 29	Bính Ái Tý 30	Mậu Bính Ngọ 1	Canh Đinh Mùi 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Giáp Dần 9	Bính Ái Mào 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Canh Thân 14
7	Bảy	Đinh Sửu	Giáp Canh Sửu 13/6	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Giáp Ngọ 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Sửu 24	Canh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mão 26	Giáp Giáp Thìn 28	Bính Ái Tý 29	Mậu Bính Ngọ 30/6	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Ái Mào 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Canh Thân 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Đinh Tý 12	Nhâm Quý Sửu 13	Giáp Canh Thân 14
8	Tám	Mậu Dần	Nhâm Quý Ngọ 12/7	Giáp Canh Thân 13	Bính Canh Dậu 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Ngọ 16	Bính Ái Mùi 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quý Mão 25	Giáp Giáp Thìn 26	Bính Ái Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Tuất 30/7	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Hợi 3	Canh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Giáp Dần 6	Bính Ái Mào 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Đinh Tý 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Canh Thân 11	
9	Chín	Kỷ Mão	Nhâm Quý Sửu 11/8	Giáp Canh Thân 12	Bính Canh Dậu 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Giáp Ngọ 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Ái Tý 26	Mậu Bính Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Ái Mào 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Canh Thân 10	
10	Mười	Canh Thìn	Canh Đinh Tý 10/9	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Canh Thân 12	Bính Canh Dậu 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Giáp Ngọ 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Sửu 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Ái Tý 26	Mậu Bính Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Ái Mào 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Quý Sửu 9	Giáp Canh Thân 10
11	Một	Tân Tý	Canh Đinh Hợi 9/10	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Canh Thân 11	Bính Canh Dậu 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Ngọ 14	Bính Ái Mùi 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Tuất 18	Giáp Kỷ Hợi 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ái Tý 25	Mậu Bính Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Tuất 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Thân 30	Mậu Tân Hợi 1	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Giáp Dần 4	Bính Ái Mào 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Canh Thân 9
12	Chạp	Nhâm Ngọ	Mậu Bính Thìn 8/11	Canh Đinh Tý 9	Giáp Canh Thân 10	Bính Canh Dậu 11	Canh Nhâm Tý 12	Giáp Giáp Ngọ 13	Bính Ái Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Tuất 17	Giáp Kỷ Hợi 18	Bính Canh Tý 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ái Tý 24	Mậu Bính Ngọ 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Tuất 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Hợi 30	Canh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sửu 2	Giáp Giáp Dần 3	Bính Ái Mào 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Nhâm Quý Sửu 7	Giáp Canh Thân 8

$$(366 + 12) - (30 - 6) = 378 - 24 = 354$$

$$54 + 28$$

$$= 1 \text{ Dư } 22 = \text{Ất Dậu}$$

NĂM 4613 : BÌNH THÂN 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Màu Bính Thân 7/12	Canh Đinh Thân 8/12	Nhâm Quý Thân 9/12	Gáp Bính Thân 10/12	Bính Canh Thân 11/12	Màu Tân Thân 12/12	Canh Đinh Thân 1/1	Nhâm Quý Thân 2/1	Gáp Bính Thân 3/1	Bính Mùi Thân 4/1	Màu Bính Thân 5/1	Canh Đinh Thân 6/1	Nhâm Quý Thân 7/1	Gáp Bính Thân 8/1	Bính Canh Thân 9/1	Màu Tân Thân 10/1	Canh Đinh Thân 11/1	Nhâm Quý Thân 12/1	Gáp Bính Thân 1/2	Bính Mùi Thân 2/2	Màu Bính Thân 3/2	Canh Đinh Thân 4/2	Nhâm Quý Thân 5/2	Gáp Bính Thân 6/2	Bính Canh Thân 7/2	Màu Tân Thân 8/2	Canh Đinh Thân 9/2	Nhâm Quý Thân 10/2	Gáp Bính Thân 11/2	
2	Hai	Bính Mùi Thân 6/1	Màu Bính Thân 7/1	Canh Đinh Thân 8/1	Nhâm Quý Thân 9/1	Bính Canh Thân 10/1	Màu Tân Thân 11/1	Canh Đinh Thân 12/1	Nhâm Quý Thân 1/2	Gáp Bính Thân 2/2	Bính Mùi Thân 3/2	Màu Bính Thân 4/2	Canh Đinh Thân 5/2	Nhâm Quý Thân 6/2	Gáp Bính Thân 7/2	Bính Canh Thân 8/2	Màu Tân Thân 9/2	Canh Đinh Thân 10/2	Nhâm Quý Thân 11/2	Gáp Bính Thân 12/2	Bính Mùi Thân 1/3	Màu Bính Thân 2/3	Canh Đinh Thân 3/3	Nhâm Quý Thân 4/3	Gáp Bính Thân 5/3	Bính Canh Thân 6/3	Màu Tân Thân 7/3	Canh Đinh Thân 8/3	Nhâm Quý Thân 9/3	Gáp Bính Thân 10/3	
3	Ba	Ái Dậu Thân 5/2	Màu Bính Thân 6/2	Canh Đinh Thân 7/2	Nhâm Quý Thân 8/2	Bính Canh Thân 9/2	Màu Tân Thân 10/2	Canh Đinh Thân 11/2	Nhâm Quý Thân 12/2	Gáp Bính Thân 1/3	Bính Mùi Thân 2/3	Màu Bính Thân 3/3	Canh Đinh Thân 4/3	Nhâm Quý Thân 5/3	Gáp Bính Thân 6/3	Bính Canh Thân 7/3	Màu Tân Thân 8/3	Canh Đinh Thân 9/3	Nhâm Quý Thân 10/3	Gáp Bính Thân 11/3	Bính Mùi Thân 12/3	Màu Bính Thân 1/4	Canh Đinh Thân 2/4	Nhâm Quý Thân 3/4	Gáp Bính Thân 4/4	Bính Canh Thân 5/4	Màu Tân Thân 6/4	Canh Đinh Thân 7/4	Nhâm Quý Thân 8/4	Gáp Bính Thân 9/4	
4	Tư	Gáp Bính Thân 4/3	Màu Bính Thân 5/3	Canh Đinh Thân 6/3	Nhâm Quý Thân 7/3	Bính Canh Thân 8/3	Màu Tân Thân 9/3	Canh Đinh Thân 10/3	Nhâm Quý Thân 11/3	Gáp Bính Thân 12/3	Bính Mùi Thân 1/4	Màu Bính Thân 2/4	Canh Đinh Thân 3/4	Nhâm Quý Thân 4/4	Gáp Bính Thân 5/4	Bính Canh Thân 6/4	Màu Tân Thân 7/4	Canh Đinh Thân 8/4	Nhâm Quý Thân 9/4	Gáp Bính Thân 10/4	Bính Mùi Thân 11/4	Màu Bính Thân 12/4	Canh Đinh Thân 1/5	Nhâm Quý Thân 2/5	Gáp Bính Thân 3/5	Bính Canh Thân 4/5	Màu Tân Thân 5/5	Canh Đinh Thân 6/5	Nhâm Quý Thân 7/5	Gáp Bính Thân 8/5	
5	Năm	Đinh Hợi Thân 4/4	Màu Bính Thân 5/4	Canh Đinh Thân 6/4	Nhâm Quý Thân 7/4	Bính Canh Thân 8/4	Màu Tân Thân 9/4	Canh Đinh Thân 10/4	Nhâm Quý Thân 11/4	Gáp Bính Thân 12/4	Bính Mùi Thân 1/5	Màu Bính Thân 2/5	Canh Đinh Thân 3/5	Nhâm Quý Thân 4/5	Gáp Bính Thân 5/5	Bính Canh Thân 6/5	Màu Tân Thân 7/5	Canh Đinh Thân 8/5	Nhâm Quý Thân 9/5	Gáp Bính Thân 10/5	Bính Mùi Thân 11/5	Màu Bính Thân 12/5	Canh Đinh Thân 1/6	Nhâm Quý Thân 2/6	Gáp Bính Thân 3/6	Bính Canh Thân 4/6	Màu Tân Thân 5/6	Canh Đinh Thân 6/6	Nhâm Quý Thân 7/6	Gáp Bính Thân 8/6	
6	Sáu	Màu Thân 3/5	Nhâm Quý Thân 4/5	Bính Canh Thân 5/5	Màu Bính Thân 6/5	Canh Đinh Thân 7/5	Nhâm Quý Thân 8/5	Bính Canh Thân 9/5	Màu Tân Thân 10/5	Canh Đinh Thân 11/5	Nhâm Quý Thân 12/5	Gáp Bính Thân 1/6	Bính Mùi Thân 2/6	Màu Bính Thân 3/6	Canh Đinh Thân 4/6	Nhâm Quý Thân 5/6	Gáp Bính Thân 6/6	Bính Canh Thân 7/6	Màu Tân Thân 8/6	Canh Đinh Thân 9/6	Nhâm Quý Thân 10/6	Gáp Bính Thân 11/6	Bính Mùi Thân 12/6	Màu Bính Thân 1/7	Canh Đinh Thân 2/7	Nhâm Quý Thân 3/7	Bính Canh Thân 4/7	Màu Tân Thân 5/7	Canh Đinh Thân 6/7	Nhâm Quý Thân 7/7	
7	Bảy	Nhâm Quý Thân 2/6	Canh Đinh Thân 3/6	Màu Bính Thân 4/6	Nhâm Quý Thân 5/6	Bính Canh Thân 6/6	Màu Tân Thân 7/6	Canh Đinh Thân 8/6	Nhâm Quý Thân 9/6	Bính Canh Thân 10/6	Màu Bính Thân 11/6	Canh Đinh Thân 12/6	Nhâm Quý Thân 1/7	Gáp Bính Thân 2/7	Bính Mùi Thân 3/7	Màu Bính Thân 4/7	Canh Đinh Thân 5/7	Nhâm Quý Thân 6/7	Bính Canh Thân 7/7	Màu Tân Thân 8/7	Canh Đinh Thân 9/7	Nhâm Quý Thân 10/7	Gáp Bính Thân 11/7	Bính Mùi Thân 12/7	Màu Bính Thân 1/8	Canh Đinh Thân 2/8	Nhâm Quý Thân 3/8	Bính Canh Thân 4/8	Màu Tân Thân 5/8		
		Kỷ Sửu Thân 2/6	Nhâm Quý Thân 3/6	Canh Đinh Thân 4/6	Màu Bính Thân 5/6	Bính Canh Thân 6/6	Màu Tân Thân 7/6	Canh Đinh Thân 8/6	Nhâm Quý Thân 9/6	Bính Canh Thân 10/6	Màu Bính Thân 11/6	Canh Đinh Thân 12/6	Nhâm Quý Thân 1/7	Gáp Bính Thân 2/7	Bính Mùi Thân 3/7	Màu Bính Thân 4/7	Canh Đinh Thân 5/7	Nhâm Quý Thân 6/7	Bính Canh Thân 7/7	Màu Tân Thân 8/7	Canh Đinh Thân 9/7	Nhâm Quý Thân 10/7	Gáp Bính Thân 11/7	Bính Mùi Thân 12/7	Màu Bính Thân 1/8	Canh Đinh Thân 2/8	Nhâm Quý Thân 3/8	Bính Canh Thân 4/8	Màu Tân Thân 5/8		
8	Tám	Nhâm Quý Thân 3/7	Canh Đinh Thân 4/7	Màu Bính Thân 5/7	Nhâm Quý Thân 6/7	Bính Canh Thân 7/7	Màu Tân Thân 8/7	Canh Đinh Thân 9/7	Nhâm Quý Thân 10/7	Bính Canh Thân 11/7	Màu Bính Thân 12/7	Canh Đinh Thân 1/8	Nhâm Quý Thân 2/8	Gáp Bính Thân 3/8	Bính Mùi Thân 4/8	Màu Bính Thân 5/8	Canh Đinh Thân 6/8	Nhâm Quý Thân 7/8	Bính Canh Thân 8/8	Màu Tân Thân 9/8	Canh Đinh Thân 10/8	Nhâm Quý Thân 11/8	Gáp Bính Thân 12/8	Bính Mùi Thân 1/9	Màu Bính Thân 2/9	Canh Đinh Thân 3/9	Nhâm Quý Thân 4/9	Bính Canh Thân 5/9	Màu Tân Thân 6/9	Canh Đinh Thân 7/9	
9	Chín	Nhâm Quý Thân 4/8	Canh Đinh Thân 5/8	Màu Bính Thân 6/8	Nhâm Quý Thân 7/8	Bính Canh Thân 8/8	Màu Tân Thân 9/8	Canh Đinh Thân 10/8	Nhâm Quý Thân 11/8	Bính Canh Thân 12/8	Màu Bính Thân 1/9	Canh Đinh Thân 2/9	Nhâm Quý Thân 3/9	Gáp Bính Thân 4/9	Bính Mùi Thân 5/9	Màu Bính Thân 6/9	Canh Đinh Thân 7/9	Nhâm Quý Thân 8/9	Bính Canh Thân 9/9	Màu Tân Thân 10/9	Canh Đinh Thân 11/9	Nhâm Quý Thân 12/9	Gáp Bính Thân 1/10	Bính Mùi Thân 2/10	Màu Bính Thân 3/10	Canh Đinh Thân 4/10	Nhâm Quý Thân 5/10	Bính Canh Thân 6/10	Màu Tân Thân 7/10	Canh Đinh Thân 8/10	
10	Mười	Quý Thân 3/8	Nhâm Quý Thân 4/8	Canh Đinh Thân 5/8	Màu Bính Thân 6/8	Bính Canh Thân 7/8	Màu Tân Thân 8/8	Canh Đinh Thân 9/8	Nhâm Quý Thân 10/8	Bính Canh Thân 11/8	Màu Bính Thân 12/8	Canh Đinh Thân 1/9	Nhâm Quý Thân 2/9	Gáp Bính Thân 3/9	Bính Mùi Thân 4/9	Màu Bính Thân 5/9	Canh Đinh Thân 6/9	Nhâm Quý Thân 7/9	Bính Canh Thân 8/9	Màu Tân Thân 9/9	Canh Đinh Thân 10/9	Nhâm Quý Thân 11/9	Gáp Bính Thân 12/9	Bính Mùi Thân 1/10	Màu Bính Thân 2/10	Canh Đinh Thân 3/10	Nhâm Quý Thân 4/10	Bính Canh Thân 5/10	Màu Tân Thân 6/10	Canh Đinh Thân 7/10	
11	Một	Gáp Bính Thân 2/9	Nhâm Quý Thân 3/9	Canh Đinh Thân 4/9	Màu Bính Thân 5/9	Bính Canh Thân 6/9	Màu Tân Thân 7/9	Canh Đinh Thân 8/9	Nhâm Quý Thân 9/9	Bính Canh Thân 10/9	Màu Bính Thân 11/9	Canh Đinh Thân 12/9	Nhâm Quý Thân 1/10	Gáp Bính Thân 2/10	Bính Mùi Thân 3/10	Màu Bính Thân 4/10	Canh Đinh Thân 5/10	Nhâm Quý Thân 6/10	Bính Canh Thân 7/10	Màu Tân Thân 8/10	Canh Đinh Thân 9/10	Nhâm Quý Thân 10/10	Gáp Bính Thân 11/10	Bính Mùi Thân 1/11	Màu Bính Thân 2/11	Canh Đinh Thân 3/11	Nhâm Quý Thân 4/11	Bính Canh Thân 5/11	Màu Tân Thân 6/11	Canh Đinh Thân 7/11	
12	Chạp	Ái Mùi Thân 2/11	Màu Bính Thân 3/11	Canh Đinh Thân 4/11	Nhâm Quý Thân 5/11	Bính Canh Thân 6/11	Màu Tân Thân 7/11	Canh Đinh Thân 8/11	Nhâm Quý Thân 9/11	Bính Canh Thân 10/11	Màu Bính Thân 11/11	Canh Đinh Thân 12/11	Nhâm Quý Thân 1/12	Gáp Bính Thân 2/12	Bính Mùi Thân 3/12	Màu Bính Thân 4/12	Canh Đinh Thân 5/12	Nhâm Quý Thân 6/12	Bính Canh Thân 7/12	Màu Tân Thân 8/12	Canh Đinh Thân 9/12	Nhâm Quý Thân 10/12	Gáp Bính Thân 11/12	Bính Mùi Thân 1/13	Màu Bính Thân 2/13	Canh Đinh Thân 3/13	Nhâm Quý Thân 4/13	Bính Canh Thân 5/13	Màu Tân Thân 6/13	Canh Đinh Thân 7/13	

84 + 22
= 1 Dư 46 = Kỷ Dậu

(365 + 24) - (30 - 25)
389 - 5 = 384

NĂM 4614 : ĐINH DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Thân	Bính Cánh Tuất 28/12	Mậu Tân Hợi 27	Cánh Nhâm Tý 28	Nhâm Quý Sửu 29	Nhâm Mậu Ngọ 30/12	Giáp Dần 1	Bính Ái Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Cánh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Giáp Mùi 6	Mậu Tân Thân 7	Mậu Tân Dậu 8	Cánh Nhâm Tuất 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Gláp Tý 11	Bính Ái Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Cánh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Cánh Ngọ 16	Mậu Tân Mùi 17	Cánh Nhâm Tuất 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Gláp Hợi 20	Mậu Bính Tý 21	Cánh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Dần 23		
2	Hai	Đinh Dậu	Giáp Kỷ Mão 25/1	Bính Cánh Thìn 26	Mậu Tân Tý 27	Cánh Nhâm Sửu 28	Nhâm Quý Ngọ 29	Giáp Dần 30	Bính Ái Đậu 31/1	Mậu Bính Tuất 1/2	Cánh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngọ 3	Giáp Mùi Sửu 4	Bính Cánh Thân 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Giáp Gláp Tý 8	Bính Ái Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Cánh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Cánh Ngọ 13	Mậu Tân Mùi 14	Bính Cánh Tuất 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Gláp Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Cánh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20			
3	Ba	Mậu Tuất	Giáp Kỷ Dậu 24/2	Bính Cánh Tuất 25	Mậu Tân Tý 26	Cánh Nhâm Sửu 27	Nhâm Quý Ngọ 28	Giáp Dần 29	Bính Ái Mão 30/2	Mậu Bính Thìn 1/3	Cánh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngọ 3	Giáp Mùi Sửu 4	Bính Cánh Thân 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Giáp Gláp Tý 8	Bính Ái Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Cánh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Cánh Ngọ 13	Mậu Tân Mùi 14	Bính Cánh Tuất 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Gláp Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Cánh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20			
4	Tư	Kỷ Hợi	Nhâm Mậu Dần 23/3	Giáp Cánh Mão 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Tý 26	Cánh Nhâm Sửu 27	Nhâm Quý Ngọ 28	Giáp Dần 29	Bính Ái Đậu 30	Mậu Bính Thìn 31/3	Cánh Đinh Tý 1/4	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
5	Năm	Cánh Tý	Nhâm Mậu Thân 22/4	Giáp Cánh Mùi 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Tý 25	Cánh Nhâm Sửu 26	Nhâm Quý Ngọ 27	Giáp Dần 28	Bính Ái Đậu 29	Mậu Bính Thìn 30/4	Cánh Đinh Tý 1/5	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
6	Sáu	Tân Sửu	Cánh Đinh Mùi 21/5	Giáp Cánh Thân 22	Bính Cánh Thìn 23	Mậu Tân Tý 24	Cánh Nhâm Sửu 25	Nhâm Quý Ngọ 26	Giáp Dần 27	Bính Ái Đậu 28	Mậu Bính Thìn 31/5	Cánh Đinh Tý 1/6	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
7	Bảy	Nhâm Dần	Cánh Đinh Mùi 20/6	Giáp Cánh Thân 21	Bính Cánh Thìn 22	Mậu Tân Tý 23	Cánh Nhâm Sửu 24	Nhâm Quý Ngọ 25	Giáp Dần 26	Bính Ái Đậu 27	Mậu Bính Thìn 30/6	Cánh Đinh Tý 1/7	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
8	Tám	Quý Mão	Mậu Bính Tý 19/7	Cánh Đinh Sửu 20	Nhâm Quý Dần 21	Giáp Cánh Mão 22	Bính Cánh Thìn 23	Cánh Nhâm Sửu 24	Nhâm Quý Ngọ 25	Giáp Dần 26	Bính Ái Đậu 27	Mậu Bính Thìn 30/7	Cánh Đinh Tý 1/8	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18		
9	Chín	Giáp Thìn	Mậu Bính Ngọ 18/8	Cánh Đinh Mùi 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Cánh Thân 21	Bính Cánh Thìn 22	Cánh Nhâm Sửu 23	Nhâm Quý Ngọ 24	Giáp Dần 25	Mậu Bính Thìn 30/8	Cánh Đinh Tý 1/9	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
10	Mười	Ất Tý	Bính Ái Hợi 17/9	Mậu Bính Tý 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Cánh Thân 20	Bính Cánh Thìn 21	Cánh Nhâm Sửu 22	Nhâm Quý Ngọ 23	Giáp Dần 24	Mậu Bính Thìn 31/9	Cánh Đinh Tý 1/10	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
11	Một	Bính Ngọ	Bính Ái Tý 16/10	Mậu Bính Sửu 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Cánh Thìn 20	Cánh Nhâm Sửu 21	Nhâm Quý Ngọ 22	Giáp Dần 23	Mậu Bính Thìn 30/10	Cánh Đinh Tý 1/11	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18			
12	Chạp	Đinh Mùi	Giáp Gláp Tuất 15/11	Bính Ái Hợi 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Cánh Thìn 20	Cánh Nhâm Sửu 21	Nhâm Quý Ngọ 22	Giáp Dần 23	Mậu Bính Thìn 30/11	Cánh Đinh Tý 1/12	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Mùi Sửu 3	Bính Cánh Thân 4	Mậu Tân Mão 5	Giáp Gláp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Cánh Ngọ 11	Mậu Tân Mùi 12	Bính Cánh Tuất 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Gláp Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Cánh Đinh Sửu 17	Nhâm Mậu Dần 18		

54 + 46
= 1 Đr 40 = Quý Mão

(366 + 5) - (30 - 13)
371 - 17 = 354

NĂM 4615 : MẬU TUẤT 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Mậu Thân	Giáp Thìn 14/12	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20	Mậu Thìn 21	Canh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30/12	Mậu Thân 1/1	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	
2	Giêng	Nhâm Thân 13/1	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Mậu Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Thân 30	Mậu Thân 31/1	Canh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	
3	Ba	Nhâm Thân 12/2	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30	Canh Thân 31/2	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	Canh Thân 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	
4	Tư	Nhâm Thân 12/3	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30	Canh Thân 31/3	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	Canh Thân 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Thân 9	Mậu Thân 10	
5	Năm	Nhâm Thân 11/4	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Mậu Thân 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Thân 19	Canh Thân 20	Nhâm Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Mậu Thân 29	Canh Thân 30	Nhâm Thân 31/4	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Thân 8	Mậu Thân 9	
6	Sáu	Canh Thân 10/5	Nhâm Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Mậu Thân 14	Canh Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Thân 17	Mậu Thân 18	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Mậu Thân 28	Canh Thân 29	Nhâm Thân 30	Giáp Thân 31/5	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Canh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	
7	Bảy	Canh Thân 9/6	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Thân 12	Mậu Thân 13	Canh Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30/6	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Canh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	
8	Tám	Canh Thân 8/7	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Mậu Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Thân 30	Mậu Thân 31/7	Canh Thân 1	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	
9	Chín	Mậu Thân 7/8	Canh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Canh Thân 12	Giáp Thân 13	Bính Thân 14	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30	Canh Thân 31/8	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	
10	Mười	Bính Thân 6/9	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Canh Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Mậu Thân 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Thân 19	Canh Thân 20	Nhâm Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Mậu Thân 29	Canh Thân 30	Nhâm Thân 31/9	Giáp Thân 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	
11	Một	Bính Thân 5/10	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Canh Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Thân 13	Mậu Thân 14	Canh Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Thân 17	Mậu Thân 18	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Mậu Thân 28	Canh Thân 29	Nhâm Thân 30	Giáp Thân 31/10	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	
12	Chạp	Giáp Thân 4/11	Canh Thân 5	Bính Thân 6	Mậu Thân 7	Canh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Thân 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Thân 16	Mậu Thân 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Thân 28	Nhâm Thân 29	Giáp Thân 30	Bính Thân 31/11	Mậu Thân 1	
	N	Giáp Thân 3/12	Canh Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Thân 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13	Giáp Thân 14	Bính Thân 15	Mậu Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Giáp Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Thân 30	Mậu Thân 31/12	

85 + 40
= 2 Dư 5 = Mậu Thìn
60

383 + 2
= 385
(366 + 17) + 2

NĂM 4616 : KỶ HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Tân Đậu	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Thìn	Canh Thân Sửu	Nhâm Dậu Thân	Giáp Đầu Tuất	Bính Hợi Tý	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Ngọ Dậu	Nhâm Mùi Thân	Giáp Thân Sửu	Bính Đầu Dậu	Mậu Tuất Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu			
2	Hai	Nhâm Tuất	Giáp Mậu Thìn	Bính Canh Tý	Canh Tân Sửu	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu			
3	Ba	Quý Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu			
4	Tư	Giáp Tý	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu			
5	Năm	Ất Sửu	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu		
6	Sáu	Bính Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	
7	Bảy	Đinh Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	
8	Tám	Mậu Thìn	Bính Thân	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	
9	Chín	Kỷ Tý	Bính Thân	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	
10	Mười	Canh Ngọ	Bính Thân	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	
11	Một	Tân Mùi	Bính Thân	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	
12	Chạp	Nhâm Thân	Quý Ngọ	Bính Mùi	Canh Đinh Đầu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Canh Tân Mùi	Canh Thân Dần	Nhâm Mậu Đầu	Giáp Thân Tý	Bính Hợi Thìn	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Hợi Thân	Nhâm Mùi Sửu	Giáp Đầu Thân	Bính Mậu Mão	Canh Hợi Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	Canh Ngọ Thìn	Giáp Đầu Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu

54 + 5 = Dư 59 = Nhâm Tuất

(366 - 2) - (30 - 20) = 354

NĂM 4617 : CANH TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
		Quý	Dậu																															
1	Giêng	Quý	Dậu	Nhâm 21/12	Giáp 22	Bính 23	Mậu 24	Canh 25	Đinh 26	Nhâm 27	Giáp 28	Bính 29	Mậu 30/12	Nhâm 1/1	Giáp 2	Bính 3	Mậu 4	Canh 5	Nhâm 6	Đinh 7	Bính 8	Mậu 9	Canh 10	Nhâm 11	Giáp 12	Bính 13	Mậu 14	Canh 15	Nhâm 16	Đinh 17	Bính 18	Mậu 19		
2	Hai	Giáp	Tuất	Canh 20/1	Nhâm 21	Quý 22	Đinh 23	Mậu 24	Canh 25	Nhâm 26	Giáp 27	Bính 28	Mậu 29	Canh 30	Nhâm 31/1	Giáp 1/2	Bính 2	Mậu 3	Đinh 4	Nhâm 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12	Bính 13	Mậu 14	Canh 15	Nhâm 16	Đinh 17		
3	Ba	Ất	Hợi	Canh 19/2	Nhâm 20	Quý 21	Đinh 22	Mậu 23	Canh 24	Nhâm 25	Giáp 26	Bính 27	Mậu 28	Canh 29	Nhâm 30/2	Đinh 1/3	Bính 2	Mậu 3	Canh 4	Nhâm 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12	Bính 13	Mậu 14	Canh 15	Nhâm 16	Đinh 17		
4	Tư	Bính	Tý	Mậu 18/3	Canh 19	Nhâm 20	Đinh 21	Mậu 22	Bính 23	Nhâm 24	Giáp 25	Đinh 26	Canh 27	Mậu 28	Nhâm 29	Đinh 30	Canh 1/4	Bính 2	Mậu 3	Đinh 4	Nhâm 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12	Bính 13	Mậu 14	Canh 15	Nhâm 16		
5	Nam	Đinh	Sửu	Mậu 17/4	Canh 18	Nhâm 19	Đinh 20	Bính 21	Nhâm 22	Mậu 23	Đinh 24	Canh 25	Bính 26	Đinh 27	Canh 28	Nhâm 29	Đinh 30/4	Bính 1/5	Mậu 2	Canh 3	Nhâm 4	Đinh 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12	Bính 13	Mậu 14	Canh 15		
6	Sáu	Mậu	Dần	Bính 16/5	Canh 17	Nhâm 18	Đinh 19	Mậu 20	Bính 21	Đinh 22	Canh 23	Nhâm 24	Đinh 25	Canh 26	Mậu 27	Nhâm 28	Đinh 29	Canh 30/5	Bính 1/6	Mậu 2	Canh 3	Nhâm 4	Đinh 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12	Bính 13	Mậu 14		
7	Bảy	Kỷ	Mão	Canh 15/6	Mậu 16	Đinh 17	Nhâm 18	Đinh 19	Bính 20	Canh 21	Mậu 22	Nhâm 23	Đinh 24	Canh 25	Bính 26	Đinh 27	Nhâm 28	Đinh 29	Canh 30/6	Bính 1/7	Mậu 2	Canh 3	Nhâm 4	Đinh 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12	Bính 13		
8	Tám	Canh	Thìn	Giáp 14/7	Bính 15	Đinh 16	Canh 17	Nhâm 18	Đinh 19	Bính 20	Mậu 21	Canh 22	Nhâm 23	Đinh 24	Bính 25	Mậu 26	Đinh 27	Nhâm 28	Đinh 29	Canh 30/7	Bính 1/8	Mậu 2	Canh 3	Nhâm 4	Đinh 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11	Giáp 12		
9	Chín	Tân	Tý	Giáp 13/8	Bính 14	Đinh 15	Canh 16	Nhâm 17	Đinh 18	Bính 19	Mậu 20	Canh 21	Nhâm 22	Đinh 23	Bính 24	Mậu 25	Đinh 26	Nhâm 27	Đinh 28	Canh 29	Bính 30/8	Mậu 1/9	Canh 2	Đinh 3	Nhâm 4	Đinh 5	Giáp 6	Bính 7	Mậu 8	Canh 9	Nhâm 10	Đinh 11		
10	Mười	Nhâm	Ngọ	Mậu 12/9	Canh 13	Đinh 14	Mậu 15	Nhâm 16	Đinh 17	Bính 18	Mậu 19	Canh 20	Nhâm 21	Đinh 22	Bính 23	Mậu 24	Đinh 25	Nhâm 26	Đinh 27	Canh 28	Bính 29	Mậu 30	Canh 31/9	Đinh 1/10	Nhâm 2	Đinh 3	Mậu 4	Canh 5	Nhâm 6	Đinh 7	Bính 8	Mậu 9	Canh 10	
11	Một	Quý	Mùi	Nhâm 11/10	Canh 12	Đinh 13	Mậu 14	Nhâm 15	Đinh 16	Bính 17	Mậu 18	Canh 19	Nhâm 20	Đinh 21	Bính 22	Mậu 23	Đinh 24	Nhâm 25	Đinh 26	Canh 27	Bính 28	Mậu 29	Canh 30/10	Đinh 1/11	Nhâm 2	Đinh 3	Mậu 4	Canh 5	Nhâm 6	Đinh 7	Bính 8	Mậu 9	Canh 10	
12	Chạp	Giáp	Thân	Canh 10/11	Nhâm 11	Đinh 12	Bính 13	Mậu 14	Canh 15	Đinh 16	Bính 17	Mậu 18	Canh 19	Nhâm 20	Đinh 21	Bính 22	Mậu 23	Đinh 24	Nhâm 25	Đinh 26	Canh 27	Bính 28	Mậu 29	Canh 30/11	Đinh 1/12	Nhâm 2	Đinh 3	Mậu 4	Canh 5	Nhâm 6	Đinh 7	Bính 8	Mậu 9	Canh 10

54 + 59
= 1 Dư 53 = Bính Thìn

(366 + 10) - (30 - 8)
376 - 22 = 354

NĂM 4618 : TÂN SỬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Tý 9/12	Nhâm Bính Mùi 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Đinh Dần 18	Canh Mão Thìn 19	Nhâm Mùi Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Tý 26	Bính Sửu 27	Mậu Đinh Dần 28	Canh Mão Thìn 29	Nhâm Mùi Thìn 30	Giáp Kỷ Thân 31	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
2	Hai	Mậu Bính Thìn 8/1	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mão Thìn 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Canh Nhâm Thìn 13	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Tý 15	Bính Sửu 16	Mậu Đinh Dần 17	Canh Mão Thìn 18	Nhâm Mùi Thìn 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Ngọ 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Tý 25	Bính Sửu 26	Mậu Đinh Dần 27	Canh Mão Thìn 28	Nhâm Mùi Thìn 29	Giáp Kỷ Thân 30	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
3	Ba	Mậu Bính Thìn 7/2	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mão Thìn 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Canh Dần 11	Canh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tý 14	Bính Sửu 15	Mậu Đinh Dần 16	Canh Mão Thìn 17	Nhâm Mùi Thìn 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Ngọ 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Tý 24	Bính Sửu 25	Mậu Đinh Dần 26	Canh Mão Thìn 27	Nhâm Mùi Thìn 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
4	Tư	Mậu Bính Thìn 6/3	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mão Thìn 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Canh Dần 10	Canh Nhâm Thìn 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Tý 13	Bính Sửu 14	Mậu Đinh Dần 15	Canh Mão Thìn 16	Nhâm Mùi Thìn 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Ngọ 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Tý 23	Bính Sửu 24	Mậu Đinh Dần 25	Canh Mão Thìn 26	Nhâm Mùi Thìn 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
5	Năm	Mậu Bính Thìn 5/4	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mão Thìn 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Canh Dần 9	Canh Nhâm Thìn 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Tý 12	Bính Sửu 13	Mậu Đinh Dần 14	Canh Mão Thìn 15	Nhâm Mùi Thìn 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Ngọ 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Tý 22	Bính Sửu 23	Mậu Đinh Dần 24	Canh Mão Thìn 25	Nhâm Mùi Thìn 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
6	Sáu	Mậu Bính Thìn 4/5	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mão Thìn 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Tý 11	Bính Sửu 12	Mậu Đinh Dần 13	Canh Mão Thìn 14	Nhâm Mùi Thìn 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Dậu 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Tý 21	Bính Sửu 22	Mậu Đinh Dần 23	Canh Mão Thìn 24	Nhâm Mùi Thìn 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
7	Bảy	Mậu Bính Thìn 3/6	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mão Thìn 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Canh Dần 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Tý 10	Bính Sửu 11	Mậu Đinh Dần 12	Canh Mão Thìn 13	Nhâm Mùi Thìn 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Ngọ 16	Mậu Tân Dậu 17	Canh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Tý 20	Bính Sửu 21	Mậu Đinh Dần 22	Canh Mão Thìn 23	Nhâm Mùi Thìn 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
8	Tám	Nhâm Quý Sửu Đán 1/8	Bính Canh Dần 2	Canh Nhâm Thìn 3	Mậu Đinh Dậu 4	Giáp Kỷ Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Tý 7	Bính Sửu 8	Mậu Đinh Dần 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Ngọ 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Tý 17	Bính Sửu 18	Mậu Đinh Dần 19	Canh Mão Thìn 20	Nhâm Mùi Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6		
9	Chín	Nhâm Quý Sửu Đán 1/9	Bính Canh Dần 2	Canh Nhâm Thìn 3	Mậu Đinh Dậu 4	Giáp Kỷ Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Tý 7	Bính Sửu 8	Mậu Đinh Dần 9	Canh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Ngọ 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Tý 17	Bính Sửu 18	Mậu Đinh Dần 19	Canh Mão Thìn 20	Nhâm Mùi Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6		
10	Mười	Canh Nhâm Thân 30/9	Nhâm Quý Sửu Đán 3/10	Bính Canh Dần 1	Canh Nhâm Thìn 2	Mậu Đinh Dậu 3	Giáp Kỷ Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tý 6	Bính Sửu 7	Mậu Đinh Dần 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Đinh Dần 18	Canh Mão Thìn 19	Nhâm Mùi Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
11	Một	Canh Nhâm Thân 29/10	Nhâm Quý Sửu Đán 30/10	Bính Canh Dần 1	Canh Nhâm Thìn 2	Mậu Đinh Dậu 3	Giáp Kỷ Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tý 6	Bính Sửu 7	Mậu Đinh Dần 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Ngọ 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tý 16	Bính Sửu 17	Mậu Đinh Dần 18	Canh Mão Thìn 19	Nhâm Mùi Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	
12	Chạp	Mậu Bính Thìn 28/11	Canh Đinh Mùi 1	Nhâm Mão Thìn 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Canh Nhâm Thìn 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Tý 7	Bính Sửu 8	Mậu Đinh Dần 9	Canh Mão Thìn 10	Nhâm Mùi Thìn 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Ngọ 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Tý 17	Bính Sửu 18	Mậu Đinh Dần 19	Canh Mão Thìn 20	Nhâm Mùi Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Ngọ 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	

(366 + 22) - (30 - 26) = 384

84 + 53 = 137

NĂM 4620 : QUÝ MÃO 366/385 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh	Tuất	Bính Ất Hợi	15/12	Mậu Bính Tý	16	Canh Bính Sửu	17	Nham Đinh Tý	18	Giáp Mùi Dần	19	Canh Bính Thìn	20	21	Canh Nhâm Ngọ	22	Giáp Mùi Mão	23	Canh Bính Thân	24	Canh Đinh Hợi	25	Canh Đinh Tý	26	Canh Đinh Tuất	27	Canh Đinh Mão	28	Canh Đinh Thân	29	Canh Đinh Dần
2				Hai	Tân	Hợi	Giáp Bính Thìn	15/1	Bính Mùi Tý	16	Canh Đinh Sửu	17	Nham Đinh Tý	18	Giáp Mùi Dần	19	Canh Bính Thân	20	21	Canh Nhâm Ngọ	22	Giáp Mùi Mão	23	Canh Bính Thân	24	Canh Đinh Hợi	25	Canh Đinh Tý	26	Canh Đinh Tuất	27	Canh Đinh Mão	28
3	Ba	Nhâm	Tý	Giáp Bính Tuất	14/2	Bính Mùi Hợi	15	Canh Đinh Tý	16	Nham Đinh Sửu	17	Giáp Mùi Dần	18	Canh Bính Thân	19	20	Canh Nhâm Ngọ	21	Giáp Mùi Mão	22	Canh Bính Thân	23	Canh Đinh Hợi	24	Canh Đinh Tý	25	Canh Đinh Tuất	26	Canh Đinh Mão	27	Canh Đinh Thân	28	Canh Đinh Dần
4				Tư	Quý	Sửu	Canh Đinh Tý	14/3	Bính Mùi Hợi	15	Canh Đinh Sửu	16	Nham Đinh Tý	17	Giáp Mùi Dần	18	Canh Bính Thân	19	20	Canh Nhâm Ngọ	21	Giáp Mùi Mão	22	Canh Bính Thân	23	Canh Đinh Hợi	24	Canh Đinh Tý	25	Canh Đinh Tuất	26	Canh Đinh Mão	27
5	Năm	Giáp	Dần	Giáp Bính Tuất	13/4	Bính Mùi Hợi	14	Canh Đinh Tý	15	Nham Đinh Sửu	16	Giáp Mùi Dần	17	Canh Bính Thân	18	20	Canh Nhâm Ngọ	21	Giáp Mùi Mão	22	Canh Bính Thân	23	Canh Đinh Hợi	24	Canh Đinh Tý	25	Canh Đinh Tuất	26	Canh Đinh Mão	27	Canh Đinh Thân	28	Canh Đinh Dần
6				Sáu	Ất	Mão	Nham Quý Mão	12/5	Giáp Bính Thìn	13	Canh Đinh Tý	14	Nham Đinh Sửu	15	Giáp Mùi Dần	16	Canh Bính Thân	17	18	Canh Nhâm Ngọ	19	Giáp Mùi Mão	20	Canh Bính Thân	21	Canh Đinh Hợi	22	Canh Đinh Tý	23	Canh Đinh Tuất	24	Canh Đinh Mão	25
7	Bảy	Bính	Thìn	Nham Quý Đầu	11/6	Giáp Bính Tuất	12	Canh Đinh Tý	13	Nham Đinh Sửu	14	Giáp Mùi Dần	15	Canh Bính Thân	16	17	Canh Nhâm Ngọ	18	Giáp Mùi Mão	19	Canh Bính Thân	20	Canh Đinh Hợi	21	Canh Đinh Tý	22	Canh Đinh Tuất	23	Canh Đinh Mão	24	Canh Đinh Thân	25	Canh Đinh Dần
8				Tám	Đinh	Tý	Canh Nhâm Thân	10/7	Nham Quý Đầu	11	Giáp Bính Thìn	12	Canh Đinh Tý	13	Giáp Mùi Dần	14	Canh Bính Thân	15	16	Canh Nhâm Ngọ	17	Giáp Mùi Mão	18	Canh Bính Thân	19	Canh Đinh Hợi	20	Canh Đinh Tý	21	Canh Đinh Tuất	22	Canh Đinh Mão	23
9	Chín	Mậu	Ngọ	Canh Nhâm Thân	9/8	Nham Quý Đầu	10	Giáp Bính Thìn	11	Canh Đinh Tý	12	Giáp Mùi Dần	13	Canh Bính Thân	14	15	Canh Nhâm Ngọ	16	Giáp Mùi Mão	17	Canh Bính Thân	18	Canh Đinh Hợi	19	Canh Đinh Tý	20	Canh Đinh Tuất	21	Canh Đinh Mão	22	Canh Đinh Thân	23	Canh Đinh Dần
10				Mười	Kỷ	Mùi	Mậu Tân Sửu	8/9	Canh Nhâm Thân	9	Nham Quý Đầu	10	Giáp Bính Thìn	11	Canh Đinh Tý	12	Giáp Mùi Dần	13	14	Canh Nhâm Ngọ	15	Giáp Mùi Mão	16	Canh Bính Thân	17	Canh Đinh Hợi	18	Canh Đinh Tý	19	Canh Đinh Tuất	20	Canh Đinh Mão	21
11	Một	Canh	Thân	Mậu Tân Thân	7/10	Canh Nhâm Thân	8	Nham Quý Đầu	9	Giáp Bính Thìn	10	Canh Đinh Tý	11	Giáp Mùi Dần	12	13	Canh Nhâm Ngọ	14	Giáp Mùi Mão	15	Canh Bính Thân	16	Canh Đinh Hợi	17	Canh Đinh Tý	18	Canh Đinh Tuất	19	Canh Đinh Mão	20	Canh Đinh Thân	21	Canh Đinh Dần
12				Chạp	Tân	Dậu	Bính Cánh Thân	6/11	Mậu Tân Thân	7	Canh Nhâm Thân	8	Nham Quý Đầu	9	Giáp Bính Thìn	10	Canh Đinh Tý	11	12	Canh Nhâm Ngọ	13	Giáp Mùi Mão	14	Canh Bính Thân	15	Canh Đinh Hợi	16	Canh Đinh Tý	17	Canh Đinh Tuất	18	Canh Đinh Mão	19
	N	Nham	Tuất	Bính Cánh Thân	5/12	Mậu Tân Thân	6	Canh Nhâm Thân	7	Nham Quý Đầu	8	Giáp Bính Thìn	9	Canh Đinh Tý	10	11	Canh Nhâm Ngọ	12	Giáp Mùi Mão	13	Canh Bính Thân	14	Canh Đinh Hợi	15	Canh Đinh Tý	16	Canh Đinh Tuất	17	Canh Đinh Mão	18	Canh Đinh Thân	19	Canh Đinh Dần

$85 + 11$
 $381 + 15 + 4 = 385$
 $= 1 \text{ Đr } 36 = \text{Kỷ Hợi}$
60

NĂM 4621: GIÁP THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Quý Hợi	Bính Canh Th Tý 5/1	Mậu Canh Th Tý 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Nhâm Mão 8	Giáp Giáp Th Thìn 9	Bính Ái Th Tý 10	Mậu Bính Ngọ 11	Canh Đinh Mùi 12	Nhâm Mậu Th Thân 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Canh Tuất 15	Mậu Tân Hợi 16	Canh Nhâm Th Tý 17	Nhâm Nhâm Sửu 18	Giáp Giáp Dần 19	Bính Ái Mão 20	Mậu Bính Th Thìn 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Th Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Th Tý 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Tuất 27	Canh Nhâm Th Tý 28	Mậu Bính Dần 29	Canh Đinh Mùi 30	Nhâm Mậu Th Thân					
2	Hai	Giáp Kỷ Th Tý 3/2	Bính Canh Th Tý 4	Canh Nhâm Mùi 5	Nhâm Nhâm Th Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Ái Th Tý 8	Mậu Bính Ngọ 9	Canh Đinh Mùi 10	Nhâm Mậu Th Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Canh Nhâm Th Tý 15	Nhâm Nhâm Sửu 16	Giáp Kỷ Dần 17	Bính Ái Mão 18	Mậu Bính Th Thìn 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Th Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Th Tý 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Nhâm Th Tý 26	Mậu Bính Dần 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Th Thân					
3	Ba	Ái Sửu	3/3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	Canh Đinh Dậu	
4	Tư	Nhâm Mậu Th Tý 1/4	Giáp Kỷ Th Tý 2	Bính Canh Th Tý 3	Canh Nhâm Mùi 4	Nhâm Nhâm Th Thân 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Bính Ái Th Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Th Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tuất 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Nhâm Th Tý 14	Nhâm Nhâm Sửu 15	Giáp Kỷ Dần 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Bính Th Thìn 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Th Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Th Tý 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Th Tý 25	Mậu Bính Dần 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Th Thân				
5	Năm	Đinh Mậu Th Tý 1/5	Giáp Kỷ Th Tý 2	Bính Canh Th Tý 3	Canh Nhâm Mùi 4	Nhâm Nhâm Th Thân 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Bính Ái Th Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Th Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Tuất 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Nhâm Th Tý 14	Nhâm Nhâm Sửu 15	Giáp Kỷ Dần 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Bính Th Thìn 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Th Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Th Tý 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tuất 24	Canh Nhâm Th Tý 25	Mậu Bính Dần 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Th Thân				
6	Sáu	Mậu Đinh Th Tý 3/5	Canh Nhâm Th Tý 4	Giáp Kỷ Th Tý 5	Nhâm Nhâm Th Thân 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Ái Th Tý 8	Mậu Bính Ngọ 9	Canh Đinh Mùi 10	Nhâm Mậu Th Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Canh Nhâm Th Tý 15	Nhâm Nhâm Sửu 16	Giáp Kỷ Dần 17	Bính Ái Mão 18	Mậu Bính Th Thìn 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Th Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Th Tý 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tuất 25	Canh Nhâm Th Tý 26	Mậu Bính Dần 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Th Thân					
7	Bảy	Kỷ Th Tý	3/6	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/6	Mậu Bính Thân	
8	Tám	Canh Ngọ	2/6	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/8	Bính Đinh Thân
9	Chín	Tân Mùi	2/7	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	Canh Đinh Thân
10	Mười	Nhâm Thân	2/8	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/10	Canh Đinh Thân
11	Một	Quý Đậu	2/9	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	Canh Đinh Thân
12	Chạp	Giáp Tuất	2/10	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/12	Canh Đinh Thân

54 + 36
= 1 Dư 30 = Quý Tý

(366 - 4) - (30 - 22)
362 - 8 = 354

NĂM 4622 : ẤT TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Ất Hợi	23/12 Giáp Quý Ngọ	24 Bính Giáp Tý	25 Mậu Bính Thìn	26 Cánh Đinh Dậu	27 Nhâm Mậu Tuất	28 Giáp Kỷ Thìn	29 Bính Canh Tý	30/12 Mậu Tân Sửu	Cánh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	3 Giáp Giáp Thìn	4 Bính Ất Tý	5 Mậu Bính Ngọ	6 Cánh Đinh Mùi	7 Nhâm Mậu Thân	8 Giáp Kỷ Dậu	9 Bính Canh Tuất	Cánh Nhâm Tý	Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất			
2	Hai	Bính Tý	22/12 Cánh Nhâm Hợi	23 Giáp Quý Tý	24 Bính Giáp Sửu	25 Mậu Bính Dần	26 Cánh Đinh Mão	27 Nhâm Mậu Thìn	28 Giáp Kỷ Thìn	29 Bính Canh Ngọ	30 Mậu Tân Mùi	31/12 Cánh Nhâm Thân	1 Nhâm Quý Dậu	2 Giáp Giáp Tuất	3 Bính Ất Sửu	4 Mậu Bính Dần	5 Nhâm Mậu Thìn	6 Cánh Đinh Mão	7 Giáp Kỷ Dậu	8 Bính Canh Tuất	9 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất			
3	Ba	Đinh Sửu	21/12 Nhâm Quý Hợi	22 Giáp Quý Tý	23 Bính Giáp Sửu	24 Mậu Bính Dần	25 Cánh Đinh Mão	26 Nhâm Mậu Thìn	27 Giáp Kỷ Thìn	28 Bính Canh Ngọ	29 Mậu Tân Mùi	30/12 Cánh Nhâm Thân	1 Nhâm Quý Dậu	2 Giáp Giáp Tuất	3 Bính Ất Sửu	4 Mậu Bính Dần	5 Nhâm Mậu Thìn	6 Cánh Đinh Mão	7 Giáp Kỷ Dậu	8 Bính Canh Tuất	9 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất			
4	Tư	Mậu Dần	20/12 Cánh Nhâm Thìn	21 Giáp Quý Tý	22 Bính Giáp Sửu	23 Mậu Bính Dần	24 Cánh Đinh Mão	25 Nhâm Mậu Thìn	26 Giáp Kỷ Thìn	27 Bính Canh Ngọ	28 Mậu Tân Mùi	29 Cánh Nhâm Thân	30/12 Nhâm Quý Dậu	1 Giáp Giáp Tuất	2 Bính Ất Sửu	3 Mậu Bính Dần	4 Nhâm Mậu Thìn	5 Cánh Đinh Mão	6 Giáp Kỷ Dậu	7 Bính Canh Tuất	8 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất			
5	Năm	Kỷ Mão	19/12 Cánh Nhâm Thìn	20 Giáp Quý Tý	21 Bính Giáp Sửu	22 Mậu Bính Dần	23 Cánh Đinh Mão	24 Nhâm Mậu Thìn	25 Giáp Kỷ Thìn	26 Bính Canh Ngọ	27 Mậu Tân Mùi	28 Cánh Nhâm Thân	29 Nhâm Quý Dậu	30/12 Giáp Giáp Tuất	1 Bính Ất Sửu	2 Mậu Bính Dần	3 Nhâm Mậu Thìn	4 Cánh Đinh Mão	5 Giáp Kỷ Dậu	6 Bính Canh Tuất	7 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất			
6	Sáu	Cánh Thìn	18/12 Mậu Tân Mão	19 Cánh Nhâm Thìn	20 Giáp Quý Tý	21 Bính Giáp Sửu	22 Mậu Bính Dần	23 Cánh Đinh Mão	24 Nhâm Mậu Thìn	25 Giáp Kỷ Thìn	26 Bính Canh Ngọ	27 Mậu Tân Mùi	28 Cánh Nhâm Thân	29 Nhâm Quý Dậu	30/12 Giáp Giáp Tuất	1 Bính Ất Sửu	2 Mậu Bính Dần	3 Nhâm Mậu Thìn	4 Cánh Đinh Mão	5 Giáp Kỷ Dậu	6 Bính Canh Tuất	7 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất		
7	Bảy	Tân Tỵ	17/12 Bính Canh Thìn	18 Mậu Tân Mão	19 Cánh Nhâm Thìn	20 Giáp Quý Tý	21 Bính Giáp Sửu	22 Mậu Bính Dần	23 Cánh Đinh Mão	24 Nhâm Mậu Thìn	25 Giáp Kỷ Thìn	26 Bính Canh Ngọ	27 Mậu Tân Mùi	28 Cánh Nhâm Thân	29 Nhâm Quý Dậu	30/12 Giáp Giáp Tuất	1 Bính Ất Sửu	2 Mậu Bính Dần	3 Nhâm Mậu Thìn	4 Cánh Đinh Mão	5 Giáp Kỷ Dậu	6 Bính Canh Tuất	7 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất	
8	Tám	Nhâm Ngọ	16/12 Cánh Nhâm Thìn	17 Mậu Tân Mão	18 Cánh Nhâm Thìn	19 Giáp Quý Tý	20 Bính Giáp Sửu	21 Mậu Bính Dần	22 Cánh Đinh Mão	23 Nhâm Mậu Thìn	24 Giáp Kỷ Thìn	25 Bính Canh Ngọ	26 Mậu Tân Mùi	27 Cánh Nhâm Thân	28 Nhâm Quý Dậu	29 Giáp Giáp Tuất	30/12 Bính Ất Sửu	1 Mậu Bính Dần	2 Nhâm Mậu Thìn	3 Cánh Đinh Mão	4 Giáp Kỷ Dậu	5 Bính Canh Tuất	6 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất	
9	Chín	Quý Mùi	15/12 Bính Canh Thìn	16 Mậu Tân Mão	17 Cánh Nhâm Thìn	18 Giáp Quý Tý	19 Bính Giáp Sửu	20 Mậu Bính Dần	21 Cánh Đinh Mão	22 Nhâm Mậu Thìn	23 Giáp Kỷ Thìn	24 Bính Canh Ngọ	25 Mậu Tân Mùi	26 Cánh Nhâm Thân	27 Nhâm Quý Dậu	28 Giáp Giáp Tuất	29 Bính Ất Sửu	30/12 Mậu Bính Dần	1 Nhâm Mậu Thìn	2 Cánh Đinh Mão	3 Giáp Kỷ Dậu	4 Bính Canh Tuất	5 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất	
10	Mười	Giáp Thân	14/12 Cánh Nhâm Thìn	15 Mậu Tân Mão	16 Cánh Nhâm Thìn	17 Giáp Quý Tý	18 Bính Giáp Sửu	19 Mậu Bính Dần	20 Cánh Đinh Mão	21 Nhâm Mậu Thìn	22 Giáp Kỷ Thìn	23 Bính Canh Ngọ	24 Mậu Tân Mùi	25 Cánh Nhâm Thân	26 Nhâm Quý Dậu	27 Giáp Giáp Tuất	28 Bính Ất Sửu	29 Mậu Bính Dần	30/12 Nhâm Mậu Thìn	1 Cánh Đinh Mão	2 Giáp Kỷ Dậu	3 Bính Canh Tuất	4 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất	
11	Một	Ất Dậu	13/12 Giáp Quý Sửu	14 Bính Canh Thìn	15 Mậu Tân Mão	16 Cánh Nhâm Thìn	17 Giáp Quý Tý	18 Bính Giáp Sửu	19 Mậu Bính Dần	20 Cánh Đinh Mão	21 Nhâm Mậu Thìn	22 Giáp Kỷ Thìn	23 Bính Canh Ngọ	24 Mậu Tân Mùi	25 Cánh Nhâm Thân	26 Nhâm Quý Dậu	27 Giáp Giáp Tuất	28 Bính Ất Sửu	29 Mậu Bính Dần	30/12 Nhâm Mậu Thìn	1 Cánh Đinh Mão	2 Giáp Kỷ Dậu	3 Bính Canh Tuất	4 Mậu Tân Canh	Cánh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	15 Nhâm Mậu Thìn	17 Cánh Đinh Tuất	18 Bính Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Cánh Nhâm Thìn	21 Nhâm Quý Tuất
12	Chạp	Bính Tuất	12/12 Nhâm Mậu Ngọ	13 Mậu Tân Mão	14 Cánh Nhâm Thìn	15 Giáp Quý Tý	16 Bính Giáp Sửu	17 Mậu Bính Dần	18 Cánh Đinh Mão	19 Nhâm Mậu Thìn	20 Giáp Kỷ Thìn	21 Bính Canh Ngọ	22 Mậu Tân Mùi	23 Cánh Nhâm Thân	24 Nhâm Quý Dậu	25 Giáp Giáp Tuất	26 Bính Ất Sửu	27 Mậu Bính Dần	28 Nhâm Mậu Thìn	29 Cánh Đinh Mão	30/12 Giáp Kỷ Dậu	1 Bính Canh Tuất	2 Mậu Tân Canh	3 Cánh Nhâm Tý	4 Nhâm Quý Sửu	5 Giáp Giáp Dần	6 Bính Ất Mão	7 Mậu Bính Thìn	8 Nhâm Mậu Thìn	9 Cánh Đinh Tuất	10 Nhâm Mậu Tý	11 Bính Canh Dần	12 Mậu Tân Dậu	13 Cánh Nhâm Thìn	14 Giáp Quý Tuất

$$54 + 30 = 84 = 1 \text{ Dư } 24 = \text{Đinh Hợi}$$

$$(366 + 8) - (30 - 10) = 374 - 20 = 354$$

NĂM 4623 : BÌNH NGỌ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Nhâm Mau Thìn Tý 11/12	Giáp Mau Thìn Tý 12	Bính Cánh Dần Mau 13	Mậu Tân Mao 14	Cánh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quý Dần 16	Giáp Quý Ngọ 17	Bính Át Mùi 18	Mậu Thân Tý 19	Cánh Đinh Dậu 20	Nhâm Tuất Dau 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Cánh Tý 23	Mậu Tân Sửu 24	Cánh Nhâm Dần 25	Nhâm Quý Mao 26	Giáp Thìn Thân 27	Bính Át Tý 28	Mậu Bính Ngọ 29	Cánh Đinh Mùi 30/12	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8	Mau Bính Tý 9				
2	Hai	Cánh Đinh Tý 10/1	Nhâm Mau Thìn 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Cánh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Cánh Nhâm Dau 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Quý Hợi 17	Bính Át Tý 18	Mậu Thân Dậu 19	Cánh Đinh Mau 20	Nhâm Tuất Dau 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Cánh Sửu 23	Mậu Tân Dần 24	Cánh Nhâm Mao 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Thìn Thân 27	Bính Át Tý 28	Mậu Bính Ngọ 29	Cánh Đinh Mùi 30/1	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8				
3	Ba	Cánh Đinh Thìn 9/2	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Cánh Dần 12	Mậu Tân Mao 13	Cánh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Quý Ngọ 16	Bính Át Mùi 17	Mậu Thân Tý 18	Cánh Đinh Dậu 19	Nhâm Tuất Dau 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Cánh Sửu 22	Mậu Tân Dần 23	Cánh Nhâm Mao 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Thìn Thân 26	Bính Át Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Cánh Đinh Mùi 30/2	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8				
4	Tư	Mậu Bính Thìn 8/3	Cánh Đinh Tý 9	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Cánh Thân 12	Mậu Tân Dậu 13	Cánh Nhâm Dau 14	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Quý Hợi 16	Bính Át Tý 17	Mậu Thân Dậu 18	Cánh Đinh Mau 19	Nhâm Tuất Dau 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Cánh Sửu 22	Mậu Tân Dần 23	Cánh Nhâm Mao 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Thìn Thân 26	Bính Át Tý 27	Mậu Bính Ngọ 28	Cánh Đinh Mùi 30/3	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8			
5	Năm	Mậu Bính Thìn 7/4	Cánh Đinh Tý 8	Nhâm Mau Thìn 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Cánh Dần 11	Mậu Tân Mao 12	Cánh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Quý Ngọ 15	Bính Át Mùi 16	Mậu Thân Tý 17	Cánh Đinh Dậu 18	Nhâm Tuất Dau 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Cánh Sửu 21	Mậu Tân Dần 22	Cánh Nhâm Mao 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Thìn Thân 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngọ 27	Cánh Đinh Mùi 30/4	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8			
6	Sáu	Bính Át Dậu 6/5	Mậu Bính Thìn 7	Cánh Đinh Tý 8	Nhâm Mau Thìn 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Cánh Dần 11	Mậu Tân Mao 12	Cánh Nhâm Thân 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Quý Ngọ 15	Bính Át Mùi 16	Mậu Thân Tý 17	Cánh Đinh Dậu 18	Nhâm Tuất Dau 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Cánh Sửu 21	Mậu Tân Dần 22	Cánh Nhâm Mao 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Thìn Thân 25	Bính Át Tý 26	Mậu Bính Ngọ 27	Cánh Đinh Mùi 30/5	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8		
7	Bảy	Bính Át Mao 5/7	Mậu Bính Thìn 6	Cánh Đinh Tý 7	Nhâm Mau Thìn 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Cánh Dần 10	Mậu Tân Mao 11	Cánh Nhâm Thân 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Quý Ngọ 14	Bính Át Mùi 15	Mậu Thân Tý 16	Cánh Đinh Dậu 17	Nhâm Tuất Dau 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Cánh Sửu 20	Mậu Tân Dần 21	Cánh Nhâm Mao 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Thìn Thân 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngọ 26	Cánh Đinh Mùi 30/6	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8		
8	Tám	Giáp Quý Thân 3/8	Bính Át Dậu 4	Mậu Bính Thìn 5	Cánh Đinh Tý 6	Nhâm Mau Thìn 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dần 9	Mậu Tân Mao 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Thân 12	Giáp Quý Ngọ 13	Bính Át Mùi 14	Mậu Thân Tý 15	Cánh Đinh Dậu 16	Nhâm Tuất Dau 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Cánh Sửu 19	Mậu Tân Dần 20	Cánh Nhâm Mao 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Thìn Thân 23	Bính Át Tý 24	Mậu Bính Ngọ 25	Cánh Đinh Mùi 30/7	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8	
9	Chín	Giáp Dần 3/9	Bính Át Mao 4	Mậu Bính Thìn 5	Cánh Đinh Tý 6	Nhâm Mau Thìn 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Dần 9	Mậu Tân Mao 10	Cánh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Thân 12	Giáp Quý Ngọ 13	Bính Át Mùi 14	Mậu Thân Tý 15	Cánh Đinh Dậu 16	Nhâm Tuất Dau 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Cánh Sửu 19	Mậu Tân Dần 20	Cánh Nhâm Mao 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Thìn Thân 23	Bính Át Tý 24	Mậu Bính Ngọ 25	Cánh Đinh Mùi 30/8	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8	
10	Mười	Nhâm Quý Thân 1/10	Giáp Thân 2	Bính Át Dậu 3	Mậu Bính Thìn 4	Cánh Đinh Tý 5	Nhâm Mau Thìn 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Cánh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Quý Ngọ 12	Bính Át Mùi 13	Mậu Thân Tý 14	Cánh Đinh Dậu 15	Nhâm Tuất Dau 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Cánh Sửu 18	Mậu Tân Dần 19	Cánh Nhâm Mao 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Thìn Thân 22	Bính Át Tý 23	Mậu Bính Ngọ 24	Cánh Đinh Mùi 30/9	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8
11	Một	Nhâm Quý Thân 3/11	Giáp Thân 4	Bính Át Dậu 5	Mậu Bính Thìn 6	Cánh Đinh Tý 7	Nhâm Mau Thìn 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Cánh Dần 10	Mậu Tân Mao 11	Cánh Nhâm Thân 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Quý Ngọ 14	Bính Át Mùi 15	Mậu Thân Tý 16	Cánh Đinh Dậu 17	Nhâm Tuất Dau 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Cánh Sửu 20	Mậu Tân Dần 21	Cánh Nhâm Mao 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Thìn Thân 24	Bính Át Tý 25	Mậu Bính Ngọ 26	Cánh Đinh Mùi 30/10	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8
12	Chạp	Nhâm Quý Thân 30/11	Giáp Thân 1	Bính Át Dậu 2	Mậu Bính Thìn 3	Cánh Đinh Tý 4	Nhâm Mau Thìn 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Cánh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Thân 10	Giáp Quý Ngọ 11	Bính Át Mùi 12	Mậu Thân Tý 13	Cánh Đinh Dậu 14	Nhâm Tuất Dau 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Cánh Sửu 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Mao 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Thìn Thân 21	Bính Át Tý 22	Mậu Bính Ngọ 23	Cánh Đinh Mùi 30/11	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Cánh Tuất 3	Mậu Tân Hợi 4	Cánh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Sửu 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8

84 + 24
= 1 Dư 48 = Tân Hợi

60

(366 + 20) - (30 - 28)
386 - 2 = 384

NĂM 4624 : ĐINH MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Tý	Canh Nhâm Tý 29/12	Nhâm Quý Sửu 30/12	Giáp Canh Dần 1/1	Bính Mậu Mão 2	Bính Mậu Thìn 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Tý 5	Giáp Mậu Ngọ 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Bính Dậu 8	Canh Tân Sửu 9	Nhâm Nhâm Tuất 10	Giáp Giáp Tý 11	Bính Giáp Sửu 12	Mậu Bính Dần 13	Canh Đinh Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mùi 16	Bính Canh Ngọ 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Giáp Tuất 21	Bính Giáp Thìn 22	Mậu Bính Tỵ 23	Canh Đinh Ngọ 24	Nhâm Mậu Mùi 25	Giáp Canh Thân 26	Bính Canh Thìn 27	
2	Hai	Tân Sửu	Mậu Tân Tý 28/1	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30	Giáp Tân Mão 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
3	Ba	Nhâm Dần	Mậu Tân Sửu 28/1	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30	Giáp Tân Mão 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
4	Tư	Quý Mão	Bính Canh Thìn 28/1	Mậu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
5	Nam	Giáp Thìn	Bính Canh Thìn 28/1	Mậu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
6	Sau	Ất Tỵ	Giáp Canh Thìn 28/1	Mậu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
7	Bảy	Bính Ngọ	Giáp Canh Thìn 28/1	Mậu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
8	Tám	Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thìn 28/1	Giáp Canh Thìn 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
9	Chín	Mậu Thân	Nhâm Mậu Thìn 28/1	Giáp Canh Thìn 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
10	Mười	Kỷ Dậu	Canh Nhâm Thìn 28/1	Giáp Canh Thìn 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
11	Một	Canh Tuất	Nhâm Mậu Thìn 28/1	Giáp Canh Thìn 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	
12	Chạp	Tân Hợi	Bính Canh Thìn 28/1	Mậu Tân Sửu 29	Canh Nhâm Ngọ 30	Nhâm Quý Mùi 31/1	Bính Giáp Dần 1/2	Mậu Bính Mão 2	Canh Đinh Tỵ 3	Giáp Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Bính Tỵ 6	Canh Tân Mão 7	Nhâm Nhâm Thìn 8	Giáp Giáp Thìn 9	Bính Giáp Ngọ 10	Mậu Bính Mùi 11	Canh Đinh Mão 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Canh Tỵ 15	Mậu Tân Tỵ 16	Canh Nhâm Ngọ 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Giáp Ngọ 19	Bính Giáp Thìn 20	Mậu Bính Tỵ 21	Canh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Canh Thìn 25	

54 + 48
= 1 Dư 42 = Ất Tỵ
60

(366 + 2) - (30 - 16)
368 - 14 = 354

NĂM 4625 : MẬU THÂN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Tý	Mậu Thìn 17/12	Canh Bính Mùi 18	Nhâm Đinh Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	Mậu Canh Thân 22	Canh Nhâm Quý 23	Nhâm Quý Sử 24	Giáp Đán 25	Giáp Đán 26	Bính Canh Thân 27	Nhâm Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	30/12	1/1	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Bính Mùi 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
2	Hai	Quý Sửu	Bính Hợi 17/1	Canh Bính Mùi 18	Nhâm Đinh Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Canh Thân 22	Canh Nhâm Quý 23	Nhâm Quý Sử 24	Giáp Đán 25	Giáp Đán 26	Bính Canh Thân 27	Nhâm Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngọ 29	30/1	1/1	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
3	Ba	Giáp Dần	Bính Hợi 15/2	Canh Bính Mùi 16	Nhâm Đinh Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Canh Thân 20	Canh Nhâm Quý 21	Nhâm Quý Sử 22	Giáp Đán 23	Giáp Đán 24	Bính Canh Thân 25	Nhâm Đinh Tý 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	30/2	1/3	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
4	Tư	Ất Mão	Bính Hợi 15/3	Canh Bính Mùi 16	Nhâm Đinh Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Canh Thân 20	Canh Nhâm Quý 21	Nhâm Quý Sử 22	Giáp Đán 23	Giáp Đán 24	Bính Canh Thân 25	Nhâm Đinh Tý 26	Nhâm Mậu Ngọ 27	30/3	1/4	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
5	Năm	Bính Thìn	Bính Hợi 14/4	Canh Bính Mùi 15	Nhâm Đinh Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thân 19	Canh Nhâm Quý 20	Nhâm Quý Sử 21	Giáp Đán 22	Giáp Đán 23	Bính Canh Thân 24	Nhâm Đinh Tý 25	Nhâm Mậu Ngọ 26	30/4	1/5	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
6	Sáu	Đinh Tỵ	Giáp Thân 13/5	Canh Bính Mùi 14	Nhâm Đinh Thân 15	Giáp Kỷ Dậu 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Canh Thân 18	Canh Nhâm Quý 19	Nhâm Quý Sử 20	Giáp Đán 21	Giáp Đán 22	Bính Canh Thân 23	Nhâm Đinh Tý 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	30/5	1/6	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
7	Bảy	Mậu Ngọ	Giáp Thân 12/6	Canh Bính Mùi 13	Nhâm Đinh Thân 14	Giáp Kỷ Dậu 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Canh Thân 17	Canh Nhâm Quý 18	Nhâm Quý Sử 19	Giáp Đán 20	Giáp Đán 21	Bính Canh Thân 22	Nhâm Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	30/6	1/7	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
8	Tám	Kỷ Mùi	Nhâm Đinh Thân 11/7	Canh Bính Mùi 12	Nhâm Đinh Thân 13	Giáp Kỷ Dậu 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Canh Thân 16	Canh Nhâm Quý 17	Nhâm Quý Sử 18	Giáp Đán 19	Giáp Đán 20	Bính Canh Thân 21	Nhâm Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Ngọ 23	30/7	1/8	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
9	Chín	Canh Thân	Nhâm Đinh Thân 10/8	Canh Bính Mùi 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Canh Thân 15	Canh Nhâm Quý 16	Nhâm Quý Sử 17	Giáp Đán 18	Giáp Đán 19	Bính Canh Thân 20	Nhâm Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Ngọ 22	30/8	1/9	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
10	Mười	Tân Dậu	Canh Nhâm Thân 9/9	Canh Bính Mùi 10	Nhâm Đinh Thân 11	Giáp Kỷ Dậu 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Canh Thân 14	Canh Nhâm Quý 15	Nhâm Quý Sử 16	Giáp Đán 17	Giáp Đán 18	Bính Canh Thân 19	Nhâm Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Ngọ 21	30/9	1/10	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
11	Một	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Thân 8/10	Canh Bính Mùi 9	Nhâm Đinh Thân 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Canh Thân 13	Canh Nhâm Quý 14	Nhâm Quý Sử 15	Giáp Đán 16	Giáp Đán 17	Bính Canh Thân 18	Nhâm Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Ngọ 20	30/10	1/11	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
12	Chạp	Quý Hợi	Mậu Thân 7/11	Canh Bính Mùi 8	Nhâm Đinh Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Canh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Nhâm Quý Sử 14	Giáp Đán 15	Giáp Đán 16	Bính Canh Thân 17	Nhâm Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Ngọ 19	30/11	1/12	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		
	N	Giáp Tý	Mậu Thân 6/12	Canh Bính Mùi 7	Nhâm Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Canh Nhâm Quý 12	Nhâm Quý Sử 13	Giáp Đán 14	Giáp Đán 15	Bính Canh Thân 16	Nhâm Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	30/12	1/1	Bính Canh Thân 2	Canh Nhâm Quý 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Canh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Giáp Kỷ Dậu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Canh Thân 11	Nhâm Đinh Thân 12	Giáp Kỷ Dậu 13	Nhâm Đinh Thân 14		

85 + 42
= 2 Dr 7 = Canh Ngọ

60

(366 + 14) + 5
380 + 5 = 385

NĂM 4627 : CANH TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Đinh Sửu	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	31/1	2	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
2	Hai	Mậu Dần	Giáp Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	30/12	1	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
3	Ba	Kỷ Mão	Giáp Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	29	2	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
4	Tư	Canh Thìn	Nham Quý Tý	Giáp Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	28	3	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
5	Năm	Tân Tỵ	Nham Quý Hợi	Giáp Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	27	4	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
6	Sáu	Nhâm Ngọ	Canh Thìn	Giáp Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	26	5	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
7	Bảy	Quý Mùi	Canh Thìn	Giáp Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	25	6	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
8	Tám	Giáp Thân	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	24	7	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
9	Chín	Át Dậu	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	23	8	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
10	Mười	Bính Tuất	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	22	9	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
11	Một	Đinh Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mao	Nham Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	21	10	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý	
12	Chạp	Mậu Tý	Giáp Nhâm Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mào	Canh Nhâm Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	20	11	Canh Nhâm Thân	Nham Quý Dậu	Giáp Quý Túat	Bính Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nham Mậu Dần	Giáp Kỷ Mao	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nham Quý Mùi	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nham Quý Sửu	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Nham Quý Tý		

(366 + 6) - (30 - 12) = 354

54 + 1 = 55 = Mậu Ngọ

NĂM 4628 : TÂN HỢI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
1	Giêng	Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Mùi Thân 13/12	Bính Thân 14	Mậu Dần 15	Canh Thân 16	Nhâm Quý Hợi 17	Giáp Thân 18	Bính Sửu 19	Mậu Dần 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mùi Thìn 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Ngọ 24	Mậu Tân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Hợi 29	Mậu Thìn 30/12	Canh Sửu 31	Nhâm Mão 1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Dậu 8	Mậu Thìn 9	Canh Hợi 10			
2			Hai	Nhâm Mùi Thân 12/1	Giáp Kỷ Dần 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Mão 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Sửu 19	Mậu Thân 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mùi Thìn 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Thân 24	Mậu Thân 25	Canh Thân 26	Nhâm Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Hợi 29	Mậu Thìn 30	Canh Sửu 31/1	Nhâm Mão 1/2	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Dậu 8	Mậu Thìn 9	Canh Hợi 10	
3	Ba	Tân Mão	Nhâm Mùi Ngọ 11/2	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Sửu 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mùi Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Hợi 28	Mậu Thìn 29	Canh Sửu 30/2	Nhâm Mão 1/3	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Dậu 8	Mậu Thìn 9	Canh Hợi 10		
4	Tư	Nhâm Thìn	Canh Đinh Hợi 10/3	Nhâm Mùi Thân 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Mão 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Sửu 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mùi Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Hợi 28	Mậu Thìn 29	Canh Sửu 30/4	Nhâm Mão 1/4	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9	
5	Năm	Quý Tỵ	Canh Đinh Thân 9/4	Nhâm Mùi Ngọ 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mão 13	Canh Thân 14	Nhâm Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Sửu 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mùi Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Hợi 27	Mậu Thìn 28	Canh Sửu 29	Nhâm Mão 30/4	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9	
6	Sáu	Giáp Ngọ	Mậu Thân 8/5	Canh Đinh Thân 9	Nhâm Mùi Ngọ 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mão 13	Canh Thân 14	Nhâm Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Sửu 17	Mậu Thân 18	Canh Đinh Mão 19	Nhâm Mùi Thìn 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Thân 24	Nhâm Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Hợi 27	Mậu Thìn 28	Canh Sửu 29	Nhâm Mão 30/4	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9
7	Bảy	Bính Thân	Mậu Thân 7/6	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mùi Ngọ 9	Giáp Kỷ Thân 10	Bính Canh Dần 11	Mậu Tân Mão 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Sửu 16	Mậu Thân 17	Canh Đinh Mão 18	Nhâm Mùi Thìn 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Hợi 26	Mậu Thìn 27	Canh Sửu 28	Nhâm Mão 29	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9
8	Tám	Đinh Dậu	Bính Thân 6/8	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mùi Ngọ 8	Giáp Kỷ Thân 9	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Mão 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13	Giáp Thân 14	Bính Sửu 15	Mậu Thân 16	Canh Đinh Mão 17	Nhâm Mùi Thìn 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Hợi 25	Mậu Thìn 26	Canh Sửu 27	Nhâm Mão 28	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9
9	Chín	Mậu Tuất	Bính Thân 5/9	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Mùi Ngọ 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Mão 10	Canh Thân 11	Nhâm Thân 12	Giáp Thân 13	Bính Sửu 14	Mậu Thân 15	Canh Đinh Mão 16	Nhâm Mùi Thìn 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Hợi 24	Mậu Thìn 25	Canh Sửu 26	Nhâm Mão 27	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9
10	Mười	Kỷ Hợi	Giáp Thân 4/10	Bính Thân 5	Nhâm Mùi Ngọ 6	Giáp Kỷ Thân 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mão 9	Canh Thân 10	Nhâm Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Sửu 13	Mậu Thân 14	Canh Đinh Mão 15	Nhâm Mùi Thìn 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Thân 18	Mậu Thân 19	Canh Thân 20	Nhâm Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Hợi 23	Mậu Thìn 24	Canh Sửu 25	Nhâm Mão 26	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9
11	Một	Canh Tý	Giáp Thân 3/11	Bính Thân 4	Nhâm Mùi Ngọ 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Thân 9	Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Sửu 12	Mậu Thân 13	Canh Đinh Mão 14	Nhâm Mùi Thìn 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Thân 17	Mậu Thân 18	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Hợi 22	Mậu Thìn 23	Canh Sửu 24	Nhâm Mão 25	Giáp Kỷ Dậu 1	Bính Thân 2	Mậu Thân 3	Canh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Dậu 7	Mậu Thìn 8	Canh Hợi 9
12	Chạp	Tân Sửu	Nhâm Mùi Thân 11/12	Giáp Kỷ Dần 12	Bính Thân 13	Mậu Mão 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Sửu 18	Mậu Thân 19	Canh Đinh Mão 20	Nhâm Mùi Thìn 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Thân 23	Mậu Thân 24	Canh Thân 25	Nhâm Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Hợi 28	Mậu Thìn 29	Canh Sửu 30/12	Nhâm Mão 1	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Dậu 8	Mậu Thìn 9	Canh Hợi 10	Canh Hợi 11	

84 + 55 = 12 Dư 19 = Nhâm Ngọ

(366 + 18) 384 = 384

NĂM 4629 : NHÂM TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão 1/1	Giáp Quý Mão 2	Bính Ất Dậu 3	Mậu Bính Tuất 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mão 9	Canh Nhâm Thìn 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Giáp Ngọ 12	Bính Ất Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Tuất 15	Nhâm Mậu Tý 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Mão 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Giáp Thìn 22	Bính Ất Tỵ 23	Mậu Bính Ngọ 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Hợi 29		
2	Hai	Quý Mão	30/1	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
3	Ba	Giáp Thìn	29/2	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
4	Tư	Ất Tỵ	28/3	29/3	30/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	Bính
5	Năm	Bính Ngọ	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
6	Sáu	Đinh Mùi	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Giáp
7	Bảy	Mậu Thân	25/6	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
8	Tám	Kỷ Dậu	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	Nhâm
9	Chín	Canh Tuất	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
10	Mười	Tân Hợi	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	29/9	30/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	Canh
11	Một	Nhâm Tý	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
12	Chạp	Quý Sửu	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Mậu

54 + 19 = 1 Dư 13 = Bính Tý

(366) - (30 - 18) = 354
366 - 12 = 354